

ĐẶNG HUY TRÚ

TỪ TÌNH YẾU QUỶ

BÀN VỀ NẠN HỐI LỘ
VÀ ĐỨC THANH LIÊM
CỦA NGƯỜI LÀM QUAN

NHÀ XUẤT BẢN PHÁP LÝ - HỘI KHOA HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM

HÀ NỘI - 1992

Tù thụ yếu quy

**(BÀN VỀ NẠN HỐI LỘ VÀ DỨC THANH LIÊM
CỦA NGƯỜI LÀM QUAN)**

TỪ THẠ HIỆN QUẢ

Tủ thụ yếu quy

Tác giả:

ĐẶNG HUY TRÚ

Biên dịch:

NGUYỄN VĂN HUYỀN - PHẠM TUẦN KHÁNH

(Nhóm TRÀ LÍNH)

Sách này được xuất bản với sự tài trợ của Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước KX.04 (Luận cứ khoa học cho việc đổi mới chính sách xã hội và cơ chế quản lý việc thực hiện chính sách xã hội)



ĐẶNG HUY TRỨ
(1825 - 1874)

嗣德戊辰夏六月梓成

望津醒齋鄧黃中著輯

辭受要規

鄧季祠堂藏板

ĐẶNG HUY TRÚ
TỰ HOÀNG TRUNG
1825 - 1874

Từ thụ yếu quy

TỰ ĐỨC . MẬU THÌN (1868)
Khắc in ở hiệu "Thập giới viên" - Quảng Châu, Trung Quốc
Lưu trữ ở tủ đường họ Đặng

Mình thiệt, lợi dân, DÂN gắn bó
Đéo dân, mình béo, DÂN cầm hờn.
Hờn cầm, gắn bó tùy ta cả
Duy chữ THANH, THANH đổi thế nhân.

ĐẶNG HUY TRÚ (1868)

Đặng Huy Trứ bà sách

Từ thụ yếu quy

Đặng Huy Trứ tự *Hoàng Trung*, hiệu *Vọng Tân*, *Tĩnh Trai*, người làng *Thanh Lương* nay thuộc xã *Hương Xuân*, huyện *Hương Trà*, tỉnh *Thừa Thiên - Huế*. Ông sinh năm 1825 và mất năm 1874. Như vậy cuộc đời tròn 50 tuổi của ông nằm trọn khúc giữa của thế kỷ XIX. Năm ông ra đời (1825) cũng là năm những chiến hạm thực dân mang tên *Thétis*, *Espérance* vừa kéo đến Cửa Hàn ép triều đình nhận quốc thư của vua *Louis XVIII* đòi cho người *Pháp* được qua lại *Việt Nam*, vua *Minh Mạng* đã khéo léo chối từ nhưng trong lòng nơm nớp lo Tây dương gây hấn. Bước vào tuổi lập thân (1856), *Đặng Huy Trứ* trực tiếp chứng kiến cảnh quân xâm lược bắn phá đồn lũy *Trà Sơn*, xâm phạm đất nước, ông đã làm một bài thơ gói trọn cả cái thời cuộc, tâm trạng và trách nhiệm của thời đại mà ông đang sống:

Một vùng Đà Nẵng rợ Tây dương
Giữ nước quân dân mệt lạ thường
Cuối tiết tàn thu cơn lũ lụt
Muôn nhà thiếu bữa cơm thê lương.
Diệt thù, sương gió thương quân sĩ
Lo nước, đêm ngày bận đế vương.
Án lộc, ví cùng lo việc nước
Tính sao? Hòa, chiến, giữ hay nhường!
(*Di quân thứ Đà Nẵng*)

Năm ông mất (1874) đúng là lúc vua *Tu Đức* phải cử phái bộ ra Bắc buộc lòng ký *Hòa ước Giáp Tuất* chịu nhượng bộ trước sức ép của súng đạn thực dân. Có thể nói, *Đặng Huy Trứ* sống vào giữa cái khúc quanh của lịch sử đất nước, chứa đựng những thử thách sống còn không những đối với vận mệnh chung của dân tộc, sự tồn vong của triều đại mà còn với thân phận của từng kẻ sĩ như ông.

Sống giữa thời thế ấy, đến khi ông mất rồi sách *Đại Nam Nhất thống chí* có lời bình phẩm: "*Đặng Huy Trứ* *khảng khái, có chí lớn, đương trù tính nhiều việc, chưa làm xong đã mất, ai cũng tiếc*", còn sau này, *Phan Bội Châu* từng nhắc đến ông như một trong những người "*trồng mầm khai hóa đầu tiên ở Việt Nam*".

Tuy cái chí lớn của *Đặng Huy Trứ* "*có nhiều việc chưa làm xong đã mất*", nhưng những gì ông đã làm được và để lại cho đời thật cũng hiếm người bì kịp. Là nhà nho, ông không chỉ dùi mài kinh sử; làm thơ, viết văn (riêng ông đã để lại đến hơn ngàn bài thơ và nhiều tập văn giá trị), đi dạy học hay ra làm quan, mà ông còn ra tay thực nghiệp, học hỏi thiên hạ, lập hiệu buôn, mở mang công nghệ, lặn lội ra nước ngoài tìm con đường canh tân đất nước. Một công trình sưu tập và khảo cứu của nhóm *Trà Linh* xuất bản thành một tập sách dày 562 trang, in năm 1990 mang tựa đề "*Đặng Huy Trứ - con người và tác phẩm*" đã phần nào cho chúng ta hình dung được tầm vóc và sức cống hiến hơn người của ông.

Cũng như số đông lớp nho sĩ đương thời, ông cũng bước vào quan trường, tuy có phần muộn màng và ngán ngùi. Đỗ tiến sĩ năm 1847, sau 8 năm dạy học, ông ra làm quan khi đã ngoài ba

mười tuổi, đúng vào lúc giặc Tây dương nổ súng khiêu khích ở cửa ngõ Kinh đô (1856) và không ngần ngại, ông chọn luôn chỗ đứng của mình trong phái "chủ chiến". Ông lần lượt lãnh chức Thông phán Ty Bố chánh tỉnh Thanh Hóa, rồi tri huyện Quảng Xương, Tri phủ Thiên Trường (Nam Định); được gọi về Kinh làm Hàn lâm viện trước tác rồi Ngự sử; năm 1864 được bổ làm Bố chánh Quảng Nam; hai năm sau được cử làm biện lý bộ Hộ, ra Hà Nội phụ trách Ty Bình Chuẩn lo việc kinh tế cho triều đình. Sau những chuyến đi *Hương Cảng, Ma Cao, Quảng Châu* để "thăm phòng Dương tình" có dịp học hỏi nghiên cứu, ông trở về giữ chức Bang biện quân vụ Lạng - Bằng - Ninh - Thái (1871). Cuối năm 1873 giặc Pháp đánh ra Bắc Kỳ, *Đặng Huy Trứ* rút về căn cứ Đồn Vàng - Hưng Hóa cùng *Hoàng Kế Viêm* tính chuyện kháng cự lâu dài với giặc thỉ đầu năm sau (3 - 1874) vua *Tự Đức* đã ký hàng ước. Trong tình cảnh ấy, *Đặng Huy Trứ* lâm bệnh và qua đời ở *Chợ Bến, Đồn Vàng* ngày 25 - 6 năm Giáp Tuất (tức 7 - 8 - 1874) vừa đúng cái hạn 49 tuổi. Trong Di chúc, *Đặng Huy Trứ* mong được nằm lại nơi căn cứ, bên cạnh các chiến hữu, nhưng vua *Tự Đức* ngờ rằng ông giả chết để "mưu việc khác" nên đã ra lệnh bắt đưa thi hài ông về Kinh, cho người xem lại sau đó mới cho chôn cất. Mộ ông hiện ở *Hòn Thông, Hiền Sĩ huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế*. Đời làm quan của ông chỉ được 15 năm. Nhưng chỉ riêng tang cái đời làm quan ngắn ngủi này cũng có nhiều điều đáng nói và đáng để đời sau phẩm bình.

Với ông, làm quan trước hết là làm nô bộc cho Dân, cho Nước. Tự coi mình là "con của thứ dân" (*Thứ dân chi tử*), ông đã nguyện suốt đời làm "khuyến mã" của dân (*khuyến mã ngô sinh tử thập*

niên) và đưa ra một quan niệm xử thế "không chăm sóc nổi dân thì chớ ra làm quan". Quan niệm sống ấy đã từng được ông gửi trong những vần thơ:

"Thế gian nhân phẩm có cao thấp
Thấp cao chỉ bởi siêng hay lười.
Chức phận không tròn kém loài vật
Vẹn tròn chức phận mới là người.

...

"Mình thiệt, lợi dân, Dân gần bó
Đèo dân, mình béo, Dân cầm hờn.
Hờn cầm, gần bó tùy ta cả
Duy chữ Thanh, Thanh đối thế nhân".

Là nhà nho, Đặng Huy Trứ luôn lấy sự tu thân làm đầu, suốt đời giữ trọn đức thanh liêm. Người làm quan giữ được cái đức thanh liêm trong buổi hưng thịnh đã khó, lại càng khó hơn trong cái thời mạt mà ông đã sống, cái thời buổi mà chính vua Tự Đức cũng đã có lần than thở:

"Quan coi dân như kẻ thù, dân sợ quan như hổ. Quan mưu tích cho đầy túi tham, ngày dục, tháng khoét, lại thêm bao nhiêu việc sách nhiễu không thể kể hết được. Chúng ngồi nhìn nỗi khổ của dân như người Tần thấy người Việt béo gầy cũng mặc, không quan tâm chi hết, lại như lấy rìu búa mà đẵn chặt cây, đến nỗi cành cây tan nát, gốc rễ cũng bật lên. Dân điêu tàn mà gốc của Nước lay động, rất đáng lo sợ thay" (Dụ gửi các quan, năm 1851).

Làm quan, nhưng ông đã từng sống trong cảnh "com chỉ rau dưa, canh chủ chốt", "tường kẻ vách bung, nhà khe mái dột", "hồ

cháo cầm hơi qua sớm tối, vợ con hết cách chạy tây đông". Nhưng trước cảm dỗ của tiền tài, của những mưu toan hối lộ ông vẫn quyết giữ "một tấm lòng bằng chẳng bụi vương". Đến khi kẻ hối lộ không được đi vu cáo, ông cũng chỉ thanh thản ứng xử "Vu khoát kẻ kia xoay miệng lưỡi, ngang nhiên ta vẫn vững can trường".

Không chỉ *tu thân, tề gia* mà với bốn phận của một người làm quan, ông không ngần ngại thẳng tay chống lại những hành vi tham nhũng mà ông đã chứng kiến, dẫu đó là cấp trên hay người thân của ông. Khi làm Ngự sử, biết việc viên tham tri bộ Binh, một chức quan cấp trên của ông, lại là người *cùng quê, chung giống*, hơn nữa lại là họ hàng với ông, nhưng có hành vi tham nhũng, ông vẫn thẳng thừng vạch tội "*cho dù thân thích bút không dung*". Và cũng vì việc làm khảng khái này mà trong chín tháng, 3 lần ông bị giáng chức.

Có lẽ vì sống giữa quan trường và gắn bó với đời sống cùng khổ của người dân mà *Đặng Huy Trứ* sớm hiểu thấu được cái tai họa tày đình của nạn tham nhũng, hối lộ đang ngày đêm làm ruồng một cái rường cột của bộ máy quốc gia. Nỗi bức xúc của đời sống xã hội, vận mệnh đất nước, tình cảnh của nhân dân và lương tâm của người làm quan chân chính đã thúc giục ông nung nấu tâm can viết nên tác phẩm *Từ thụ yếu quy*.

Từ kinh nghiệm làm quan và hiểu biết thực tiễn của đời sống, *Đặng Huy Trứ* đã nhận thấy cái mối quan hệ giữa những kẻ mang thiên chức *làm cha mẹ dân* với những người dân được biểu hiện qua cái mối ứng xử của kẻ *cho* và người *nhận*. *Cho* và *nhận*, những giao tiếp rất đời thường, đôi khi được giấu mình trong lớp vỏ tường chừng không đáng để tâm - *tiền triều thuốc*

như cách gọi đương thời - nhưng nó có đủ sức găm nhăm, công phá, làm ruộng nát và sụp đổ cả một cơ chế nhà nước. Thực chất nó chính là nạn tham nhũng, hối lộ - một căn bệnh gần như kinh niên và khó miễn dịch đối với mọi bộ máy quan chức nhà nước. Cuốn sách ông viết đề cập tới *những nguyên tắc chủ yếu của việc không nhận và nhận* (*Từ thụ yếu quy*). Từ vốn sống phong phú và sức suy xét sâu sắc, Đặng Huy Trứ đã dành ba tập đầu với hơn sáu trăm rưỡi trang sách để khái quát từ cái mơ hồ bong, đầy thủ đoạn tinh vi của tệ hối lộ thành 104 dạng điển hình, cũng là 104 trường hợp phổ biến nhất đang diễn ra ngoài đời, mà thái độ của người làm quan dứt khoát là phải chối từ, không thể nhận. Vì vậy 3 tập đầu của bộ sách này mang một tựa đề thật ngắn và dứt khoát: "*Từ*" (không thể nhận). 104 trường hợp hối lộ diễn ra trên mọi mặt của đời sống và trong mọi lĩnh vực: giáo dục, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Với mỗi trường hợp, tác giả không chỉ phân tích những khía cạnh tinh vi của các thủ đoạn hối lộ mà đáng chú ý là còn đưa ra những dẫn chứng sinh động về người thật, việc thật rút ra từ trong đời sống và trong sách cũ (thường được coi là khuôn mẫu) để răn dạy đối với những gương xấu hoặc biểu dương đối với những gương tốt. Ông hy vọng rằng cuốn sách của mình có thể giúp cho người làm quan đủ sự tỉnh táo để thoát khỏi sự cám dỗ của tệ nạn hối lộ núp dưới nhiều thủ đoạn rất tinh vi.

Nhưng Đặng Huy Trứ cũng nhận thấy rằng, trong quan hệ xã hội còn có những sự cho và nhận chứa đựng mối ân nghĩa tốt đẹp, không mưu cầu tư lợi. Do vậy ông dành quyển thứ tư để bàn về 5 trường hợp và *chỉ có 5 trường hợp*, mà ông cho rằng *có thể nhận được* (*Thụ*). Đó là những biểu hiện trong mối quan hệ trong sáng giữa trò với thầy, con cái đối với cha mẹ v.v...

Khi khái quát viết ra đủ 104 thủ đoạn hối lộ mà người làm quan phải từ chối (*Từ*) và 5 trường hợp có thể nhận (*Thụ*), *Đặng Huy Trứ* đặt vấn đề: Đó chỉ là những điều tôi được mắt thấy tai nghe. Ngoài ra thế thái nhân tình trăm màu nghìn vẻ, bút mực nào chép hết được. Cần theo những việc trên mà suy rộng ra cái đạo lý, cái yếu quy. Vì vậy, tác giả đã dành một phần quan trọng của bộ sách với tiêu đề *Suy rộng ra* (Quảng nghĩa) để bàn về những phẩm chất, đức tính cần có của người làm quan. Trong phần sách này, tác giả cũng đưa ra những tấm gương của người xưa được quy lại trong cái đạo làm người: *Cần kiệm, Liêm chính, Chí công, Vô tư*.

Đặng Huy Trứ là người sớm có tư tưởng cách tân, ông mong người làm quan biết rèn luyện để trở thành người chính trực đủ sức gánh vác việc nước (*Trị quốc*), nhưng ông không khuyến khích sự tu luyện khổ hạnh. Bởi chính ông đã từng gánh nhận chức quan chuyên lo việc buôn bán làm giàu cho đất nước. Ông đã từng quan niệm *Sinh tài đại đạo sự phi khinh* (Làm giàu đạo lớn chớ xem khinh), nhưng phải là sự làm giàu ngay thẳng (*chính kinh, chính lý*). *Đặng Huy Trứ* cho rằng sự làm giàu chân chính phải gắn rất chặt với thuật *Trị gia*, điều hành một gia đình, cái xã hội thu nhỏ gần gũi nhất với mỗi con người. Do vậy phần cuối của sách ông dành luận bàn về *thuật trị gia*.

Điều đáng nói là *Đặng Huy Trứ* đã tích lũy vốn sống của cả đời làm người và làm quan của mình, và dành trọn những sinh lực cuối cùng của đời mình, để viết cuốn sách đồ sộ này trên giường bệnh và bỏ tiền riêng để cho in bộ sách dày cả ngàn trang ở nơi đất khách quê người khi ông đi công tác ở *Trung Quốc*. Do vậy bộ sách "*Từ Thụ yếu quy*" chính là lời tâm huyết, di ngôn

mà tác giả muốn để lại cho đời sau.

Trong sách, *Đặng Huy Trứ* cũng khiêm nhường viết rằng "Tôi làm cuốn sách này chỉ để làm khuôn phép cho bản thân và cho con cháu, không dám làm khuôn phép cho ai". Và ông đã dặn dò con cháu: "Các con cháu hằng ngày đọc sách làm văn xong, hoặc lúc rảnh rỗi buổi tối, sau khi ăn cơm, trước lúc đi ngủ hãy đem sách này đọc cho nhau cùng nghe, cùng nhau giảng giải, ngày đọc, đêm suy nghĩ chớ nên quên. Nếu có ai đi làm quan thì đem theo mà đọc đi đọc lại, thận trọng giữ gìn, tuân theo phép nhà. Mỗi khi có cúng giỗ thì đặt lên bàn thờ, thắp hương ước thế không làm trái gia huấn, không dám làm điều gì phi nghĩa để giữ tròn danh tiết, khiến cho nếp nhà mãi mãi trong sáng."

Đầu là người sống cách chúng ta và sách viết ra cách chúng ta hơn thế kỷ nhưng *Từ Thu yếu quy* của *Đặng Huy Trứ* vẫn rất gần gũi với nhu cầu mà thế hệ chúng ta đang cần. Sách của ông, một công trình nghiên cứu xã hội học quý giá sẽ giúp chúng ta hiểu thêm được xã hội *Việt Nam* khoảng giữa thế kỷ XIX mà ông đã sống với tất cả những mặt trái của xã hội, nơi nạn tham nhũng hối-lộ đang hoành hành làm yếu nghèo đất nước trước khi đất nước rơi vào vòng nô lệ của thực dân. Sách của ông, một *cẩm nang* của thuật trị nước gửi gắm trong đó lòng mong ước của những sĩ phu, những người trí thức chính trực, cũng là *cẩm nang* của nhân dân muốn chống lại nạn tham nhũng, hối lộ đang hủy hoại đạo đức xã hội và phẩm cách con người, không chỉ bằng bộ máy pháp chế của nhà nước (lúc này chính nó cũng là nơi bị một ruồng) mà phải bằng chính sự *tu thân, tề gia* của mỗi con người, phục hưng lại đạo đức xã hội và với quan niệm *Dục phạt nhất nhi trừng bách* (trừng trị một kẻ để răn trăm kẻ khác) và

Dùng hình kỳ vu vô hình (dùng hình phạt để mong khỏi phải dùng đến hình phạt).

Dẫu rằng thời thế đã khác xa nhau, nhưng nội dung *Từ Thu yếu quy* của *Đặng Huy Trứ* vẫn mang những giá trị nóng hổi tính thời sự. Nó nhắc nhở chúng ta rằng nạn tham nhũng hối lộ là một kẻ thù thường trực và vô cùng hiểm độc đối với sự tồn vong của chế độ xã hội và cuộc đấu tranh chống lại nó là vô vùng gian khổ, đòi hỏi sự kiên trì của nhiều thế hệ. *Đặng Huy Trứ* mất chỉ năm tháng sau khi ông chứng kiến triều đình *Tự Đức* ký hòa ước, lùi bước trước sức mạnh quân thù, hẳn ông hiểu rằng từ cái *quốc nạn nội xâm* của tể tham nhũng hối lộ đến cái *quốc họa ngoại xâm* đẩy đến cảnh nước mất nhà tan chỉ là gang tấc.

Đó cũng chính là bài học sâu sắc mà lịch sử mất nước của dân tộc Việt Nam ở giữa thế kỷ XIX để lại cho hậu thế.

Bởi vậy, cùng với sự nghiệp đổi mới của đất nước mong vươn mình tới một kỷ nguyên hưng thịnh, hạnh phúc, cuộc đấu tranh làm trong sạch và lập lại kỷ cương xã hội đang đặt lên hàng đầu là cuộc tuyên chiến không khoan nhượng với tể nạn Hối lộ - Tham nhũng, lúc này phải được coi là *quốc nạn*. Trong cuộc phấn đấu chung của toàn dân cho sự nghiệp cao cả ấy, chúng tôi thấy việc giới thiệu cho đông đảo người đọc ngày nay một việc làm của người xưa, như bộ sách *Từ Thu yếu quy* của *Đặng Huy Trứ* là một việc cần thiết và có ý nghĩa. Vì vậy, *Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam* trân trọng giới thiệu bản dịch bộ sách này do các bác *Nguyễn Văn Huyền* và *Phạm Tuấn Khánh* thực hiện, với một điều đáng tiếc là vì bộ sách rất dày mà khả năng xuất bản thì có hạn nên chỉ dịch in những phần quan trọng nhất,

lược bỏ rất nhiều dẫn chứng đã tạo nên độ dày của nguyên bản tác phẩm (khoảng hai ngàn trang với 2017 dẫn chứng, hiện lưu tại Viện Nghiên cứu Hán - Nôm, ký hiệu VHv.252). Đã nêu bật được những nội dung thiết yếu của tác phẩm, bên cạnh tên sách "Từ thụ yếu quy", các dịch giả chưa thêm một phụ đề : "Bàn về nạn hối lộ và đức thanh liêm của người làm quan".

Hội Khoa học lịch sử Việt Nam và Nhà xuất bản Pháp lý, với sự hỗ trợ của Chương trình khoa học và Công nghệ cấp Nhà nước mang mã số KX.04 (*Luận cứ khoa học cho việc đổi mới chính sách xã hội và cơ chế quản lý việc thực hiện chính sách xã hội*) do Viện Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì, tổ chức xuất bản cuốn sách này với lòng mong muốn góp một phần nhỏ vào cuộc đấu tranh chống nạn tham nhũng và hối lộ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đang tiến hành như Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII đã ghi rõ : "Cùng với việc xử lý kiên quyết và dứt khoát những vụ việc trước mắt, phải có biện pháp để ngăn chặn tệ tham nhũng từ gốc".

Cuốn sách này được xuất bản cũng đúng vào dịp Nhà nước công nhận Lăng mộ và Nhà thờ Đặng Huy Trứ ở Hương Trà và Phong Điền (Thừa Thiên - Huế) cũng là cách để chúng ta bày tỏ với tiền nhân ý thức trân trọng gìn giữ và phát huy những di sản quý báu của quá khứ trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng đất nước hiện nay.

DƯƠNG TRUNG QUỐC

Tổng thư ký Hội Khoa học
Lịch sử Việt Nam

Tựa

Từ thụ yếu quý

*Những nguyên tắc chủ yếu của việc không thể nhận
và có thể nhận*

ĐẶNG HUY TRÚ

Dinh Mão - 1867

*

* *

Trong ba chữ răn mình của nhà quan thì chữ thứ nhất là *Thanh*. *Thanh* là liêm khiết giữ mình, không lấy của ai mảy may. Nhưng người làm quan trong hoàn cảnh sống như ngày nay mà giữ cho được thanh liêm hoàn toàn thì khó lắm. Đất nước nhà *Thanh* bờ cõi rộng, nguồn lợi dồi dào. Bổng lộc dễ làm cho một quan phủ, quan huyện nhỏ được sung túc, lương hàng năm từ ba đến năm nghìn thạch gạo(1), tiền dưỡng liêm(2) có tới một nghìn năm trăm lạng bạc, thân quyền ăn uống, chi dùng đều lấy ở đó cả, bởi vậy ai cũng có thể trở thành *Bá di*(3). Còn những kẻ bị chê cười trong thơ "*Thạc thứ*"(4) là do không biết thế nào là đủ. Không biết thế nào là đủ thì chết còn ăn năn nói gì?

Nước ta chỉ một dải ven biển, hàng năm thu chỉ đủ chi. Miền đất rộng lớn có nhiều của cải của sáu tỉnh Nam Kỳ là Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long, Định Tường, An Giang, Hà Tiên đã bị quân Pháp chiếm hết. Triều đình muốn ưu đãi sĩ phu biết lấy ở

đâu? Một vị quan nhất phẩm lương bổng hàng năm không bằng ba phần mười lương bổng một viên tri phủ, tri huyện nhà *Thanh*, đó là do địa thế khiến cho như vậy. Vừa qua, nhân có việc xảy ra, ân bổng và tiền dưỡng liêm tất cả đều đình lại và giảm bớt. Lương quan tứ phẩm cũng bị giảm, đó là do khí vận khiến cho như vậy. Bất thần mắc lỗi bị giáng, bị phạt thì quan nhất nhị phẩm cũng chỉ lĩnh lương bát cữu phẩm; có người bụng rỗng đi làm, suốt năm không được lĩnh lương, đó là do phép công khiến cho như vậy.

Dức Hoàng thượng ta hiểu thấu bề tôi, ngày khánh tiết nhiều lần ban thưởng, mưa móc nhà trời thấm dùm biết chừng nào. Thế nhưng, trước khi ơn huệ ban xuống, nợ nần đã nhiều; đến khi ơn huệ ban xuống thì cũng chẳng còn gì. Vốn biết vì nước quên mình, vì việc công việc quên riêng, nhưng lương bổng không đủ thay cho cây cấy, ăn ở có trước không có sau bị người đời chê trách, biết ăn nói sao đây?

Và chẳng người làm quan có sự thể của người làm quan. Trước chưa làm quan, nay ra làm quan; trước địa vị thấp nay địa vị cao, khi có giỗ chạp, vai lợn không kín mâm cỗ đâu có thể được? Khách khứa đến nhà, mời bữa cơm rau dưa, đâu có thể được? Khi đã có nhân dân, có xã tắc, muốn đi xe nát, cưỡi ngựa còm đâu có thể được? Vào triều, mặc rách rưới như *Trương Dung*(5) đâu có thể được? Ở nhà, muốn nhổ rau quỳ trong vườn, cấm người vợ dệt vải như *Công Nghi Hưu*(6) đâu có thể được?

Vậy lấy của nhà nước chẳng? Bọn bề tôi trộm cắp còn không thể làm. Dùng bạo lực và mách khỏe để lấy của liêu thuộc và dân dưới quyền chẳng? Bọn quan tham nhũng còn không thể làm. Thế thì lấy ở đâu? Thừa rằng có đạo lý của nó.

Đối với cửa mang đến thì hư tâm mà ứng xử. Có thể nhận thì nhận, không thể nhận thì không lấy. Nhận hay không nhận trong bụng đã có nguyên tắc định trước rồi. Nhận theo điều nghĩa; lấy điều tiết kiệm mà giữ mình; giữ mình ở giữa khoảng không đục không trong; tiêu dùng thì không hoang cũng không bủn xỉn, như vậy là được. Nếu bảo phải thanh liêm hoàn toàn thì cái khí tiết gian khổ ấy khó giữ lâu bền được. Thời xưa, *Tân Giản Mục công Thử Ứng*(7) đời *Tống* tuy nghèo, không nhờ vả ai được, nhưng một chút cũng không nhận bừa. Vua *Cao Tông* nhiều lần hỏi thẳng ông ta: "Tiếng thanh liêm của khanh vang đồn khắp nơi, sĩ phu nói rằng khi ở *Môn Trung*(8) khanh không hề nhận bổng lộc phải không?" Ông trả lời: "Thần vì nghèo mà ra làm quan, lẽ nào lại từ chối bổng lộc? Chỉ là bổng lộc nào không nên lấy thì không nhận mà thôi". Nhà vua nói: "Giả sử người nào cũng như khanh thì lo gì thiên hạ không thái bình?". Như thế là người làm quan không nhận cái không nên nhận mà chỉ nhận cái có thể nhận, như vậy thiên hạ sẽ thái bình.

Nhìn lại bản thân, tôi còn ít tuổi đã ra làm quan, lịch duyệt chưa nhiều, kiến văn chưa rộng, đối với việc *có thể nhận* và *không thể nhận* hãy còn mù mờ. Từ mùa hè năm Ất Sửu (1865) đến nay, tôi phụng mệnh biệt phái đi khắp nơi; ra nước ngoài thì Quảng Đông, Hương Cảng, Áo Môn, ở trong nước thì các địa phương từ Quảng Nam ra Bắc, lặn lội núi sông, những câu chuyện nghe được nơi đầu đường cuối ngõ và những câu ca của kẻ chân trâu, người kiếm củi, đều để tâm lĩnh hội, nhờ đó hiểu tâm tàm những vấn đề mấu chốt của đường làm quan, nên vui mừng mà tự nói rằng: "Ta đã nắm được điều chính yếu của việc *không thể nhận* và *có thể nhận* rồi!"

Mùa xuân năm Đinh Mão (1867), tôi vâng mệnh tiến hành công việc Bình chuẩn ở Hà Nội. Khi rảnh, tôi tập hợp những điều mắt thấy tai nghe, chia thành hai mục: *không thể nhận* và *có thể nhận*. Không thể nhận gồm 104 trường hợp, có thể nhận gồm 5 trường hợp. Sau phần này lại có lời bàn chung và nói rộng ý nghĩa trình bày những điều cốt yếu trong việc răn dạy con cháu, lúc ra làm quan và cai quản gia đình, gộp thành một tập. Mùa hè năm ấy tôi mang theo sang Quảng Đông, tìm những lời nói việc làm của người xưa trong các sách có thể làm gương răn đe, ghi chú thêm ở dưới. Như thế là không chỉ nói về việc không thể nhận và có thể nhận mà quá nửa là *phương châm làm quan và quy phạm gia đình*. Trải tám, chín tháng sách soạn xong, lấy đề là *Từ thụ yếu quy* (những nguyên tắc chủ yếu của việc không thể nhận và có thể nhận) đưa khắc in, để làm khuôn phép cho bản thân và cho con cháu đời sau, không dám nghĩ để làm khuôn phép cho ai.

Từ đây trở về trước, có những cái không thể nhận mà đã nhận là do hồi còn trong mộng, tôi không kết tội tôi trong những việc đã qua. Từ đây trở về sau, tự nhắc nhở hàng ngày không vi phạm điều cấm của Thánh nhân. Lúc làm quan thì làm gương cho cấp dưới, khi ở nhà thì làm gương cho con em. Còn những điều chưa được thấy, chưa được nghe, chưa chép vào trong sách này thì suy rộng ra, xét cho tinh mà giữ mình vào khuôn phép. Ngẩng lên không hổ với trời, cúi xuống không thẹn với đất, để không phụ ơn vua, không làm nhục cha mẹ và để dạy bảo con cháu đời sau, đó là điều tôi mong mỏi vậy.

(1) Thạch: 10 đầu.

(2) Tiền cho ngoài lương để người làm quan nuôi dưỡng được đức liêm khiết.

- (3) Con vua nước *Cô Trúc* cuối nhà *Ân* bị nhà *Chu* diệt, *Bá Di* không chịu ăn thóc nhà *Chu*, bỏ vào núi *Thú Sơn* hái rau vì ăn, sau chết đói. Ở đây dùng để chỉ quan thanh liêm.
- (4) Một bài thơ trong *Kinh Thi*, vì bọn quý tộc bóc lột như con chuột xù. Ở đây chỉ quan tham nhũng.
- (5) *Trương Dung*: chưa rõ xuất xứ.
- (6) *Công Nghi Hưu*: người đời *Chu*, nổi tiếng thanh liêm. Người nhà trồng rau, vợ dệt vải, ông đều nhờ đi và cấm vì cho làm thế là cướp mối lợi của người làm nghề trồng rau và dệt vải.
- (7) Chưa rõ xuất xứ.
- (8) Tục tỉnh *Phúc Kiến*, *Trung Quốc*.

PHẦN I

KHÔNG THỂ NHẬN

A- 104 điều hối lộ không thể nhận(1)

1. Sĩ tử đi thi hối lộ cầu được đỗ

Phép thi quý là chọn được thực tài. "*Văn hành công khí*", văn hay, dở là được xét công bằng, chẳng thể nâng lên bằng tư tình. Thế mà có những kẻ hèn kém, ngày thường chẳng chịu học hành, đến kỳ thi liền đeo tiền bạc đến ngấm hối lộ quan chấm thi, để cầu được đỗ. Những kẻ ấy hạnh kiểm đã chẳng ngay thẳng, nhân phẩm không ra sao, mới bước ra khỏi cửa đi thi lần đầu đã giờ trò gian dối. Nếu được đỗ thì cả đời họ chỉ toàn tiến thân bằng con đường mờ ám, di hại cho dân chúng không nhỏ. Ta phải chặn dứt mầm mống tai họa ấy ngay từ đầu. Trừ được một kẻ như thế thì dân chúng thoát được một tai ương sau này. Nhược bằng thấy lẽ hậu mà cho đỗ bừa thì ta đúng là một tên *dạo tặc trong đám mù cao áo dài*.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Du Hội làm khảo quan. Có kẻ đem vàng đến dứt lót. Ông làm thơ khước từ:

Tiết cao đầu hám hơi đồng,

Sách đèn phải hiểu được lòng người xưa.

Dường mây nào phải thói nhơ,

Bên song, tiếc lấy thời giờ mau qua.

Ta nên lấy đó làm gương.

(1) Trong nguyên bản và trên 104 điều, tác giả đều dùng chữ "*tang*" để nói về đồ hối lộ, dứt lót. Chúng tôi dịch thống nhất là "*hối lộ*", tuy trong nội dung có chỗ dùng từ "*dứt lót*" hay "*biếu xén*" cho hợp với văn cảnh.

Tô Vô Tri làm quan chấm thi ở Lương Triết, sai con và một nhà sư ngầm tìm con các nhà giàu để bán đề thi, kiếm được hơn ngàn lạng vàng. Sĩ tử tức lắm mới treo ở cửa nhà ông ta tấm bảng: *Bán đề thi. Tô Vô tri*. Biết việc bị lộ, *Vô Tri* làm giả như bị vu rồi bắt con đi xa cho phi tang, bắt nhà sư và 7 người con nhà giàu đem hạ ngục, hành cho đến chết. Sau *Vô Tri* bị diên, cứ thấy 7 người đó luôn ở bên cạnh. Khi thôi quan trở về, bị chết ở giữa đường. Người con bị bọn trộm giết ở trong ngục.

Nhìn gương kẻ tham quan mua bán thi cử như thế, ta phải lấy làm răn.

Dương Đại Niên làm Hàn lâm học sĩ. Gặp dịp bộ Lễ mở khoa thi, một hôm ông họp những thí sinh trong làng lại. Có người bảo: "Thế nào Học sĩ cũng cầm cân nảy mực kỳ thi này. Xin được dạy bảo đôi điều". *Đại Niên* nghiêm sắc mặt, phát tay áo quay vào, nói: "*Dừng, thôi đi!*", các thí sinh hiểu ý, khi đi thi dùng mấy chữ ấy trong bài và đều được trúng.

Đây tuy không phải là nhận hối lộ, nhưng là cách mách ngầm, không thể bắt chước.

Sách *Khách trung nhân tập* chép rằng: Gần đây, những kẻ học tầm thường đều chuộng chữ nghĩa ba vị họ *Tô*(1). Cho nên bất kể ở các kỳ thi cao hay thấp, các quan chấm thi đều phê đại khái rằng: phảng phất có khẩu khí của *Tô Tử*. Hoặc: lĩnh hội được sâu sắc gia pháp họ *Tô*. Và như thế là các bài thi ấy đều trúng. Có một người học trò vốn không thích *My Sơn văn tập*(1) nói rằng: "Người ta đều trích dẫn lời *Tô Tử*, chỉ có mình ta là

(1) Tức *Tô Tuấn* và hai con là *Tô Thức* và *Tô Triệt* là những nhà văn học nổi tiếng thời nhà Tống ở Trung Quốc.

(1) *My Sơn* là quê hương ba vị trên.

không". Trong bài văn sách, anh ta dẫn chứng: *Tô Tử* từng nói: "Kể sách giúp vua không gì bằng an dân, vô sự". Còn viết *Tô Tử* thường nói: "Thầy thuốc giỏi không cứu được kẻ hết mệnh, cây cột cứng không thể chống trời được với trời". Lại viết: đó là *Tô Thị* muốn nói, phải quan sát, suy nghĩ sâu sắc, phải thận trọng ngay từ lúc sự vật chưa định hình. Bài ấy bị khảo quan phê ở cạnh: "Anh này thường lưu tâm đến *Tam Tô* song còn chưa được thuần thực". Người học trò ấy cười ngất, làm thơ chế rằng:

Dông Pha mặt mũi thế nào?

Quan trường chẳng biết phê ào "*Tô, Tô*"

Rành rành đã rõ nguyên do

Giai nhân chỉ một, trượng phu hai chàng.

Nguyên *Tô Tử* mà anh học trò dẫn ở trước là *Tô Tần* trong sách *Sử ký*; *Tô Tử* thứ hai là *Tô Cảnh* trong sách *Hán thư*; cuối cùng *Tô Thị* là *Tô Huệ*, vợ *Đậu Thao*. Nay các khảo quan chấm thi bất kể là *Tô Tử* thời Tần, thời Hán, là trai hay gái, cứ nhất loại coi *Tam Tô* là *Lão Tuyên*, *Dông Pha* và *Dinh Tần*(1). Chẳng thành trò cười sao? Xem thế thì việc chấm thi không tinh, cố nhiên các vị chấm thi phải lưu tâm, còn nói chi đến việc hối lộ nữa.

Trần Lương Mỗ du học ở Quảng Đức. Giáo viên họ *Trương* bảo rằng: "*Vũ đại doãn* đang về thăm quê, năm nay ắt thế nào cũng chấm thi. Ta dẫn anh đến chào ắt anh sẽ được lưu ý. *Lương Mỗ* nghĩ thầm: lẽ cùng hay thông, thắng hay bại ở đời đều do số phận. Thành đạt mà không chính đính thì sẽ bị kẻ thức giả cười chê. Thế rồi dùng lời thoái thác từ chối. Năm ấy *Lương Mỗ* vào thi và đỗ. Xem thế đủ biết, thi cử được hay không tự nó sẽ

(1) Cũng như là *Tô Tần*, *Tô Thức* và *Tô Triệt*.

đến. Kẻ có chí thì nên để tâm kiểm điểm mọi sự cư xử trong nhà, cùng sự tích lũy công đức của cha ông như thế nào, việc gì cứ háo hức tìm cách tiến thân để tự chuốc lấy tai vạ?

Vương Văn Chính (tức *Vương Tăng*) đỗ giải nguyên ở tỉnh Nam, vào thi Hội, thi Đình đều đứng đầu. Có người đùa rằng: "Trạng nguyên đứng đầu ba trường, một đời ăn không hết". Ông nghiêm sắc mặt: "Chỉ bình sinh của *Tăng* không phải ở chỗ no ấm". Ông gửi thư cho cha rằng: "*Tăng* con đỗ đầu, đó là do đời trước tổ tông tích đức mà được. Nhưng lại e sợ phát tiết ra ngoài quá không còn lại gì. Xin cha không nên quá mừng". Khi về vinh quy, viên quan ở Thanh Châu sai các phụ lão cử nhạc ra tận ngoài thành đón. Ông bèn đổi áo, cỡi xe nhỏ theo một cổng khác để vào yết kiến quan sở tại. Viên quan kinh ngạc hỏi: "Nghe tin ngài về, tôi đã cử người ra nghênh tiếp. Chưa thấy viên canh cổng vào báo mà ngài đã đi đường nào đến đây?" Ông trả lời: "Tôi là kẻ bất tài, may mắn đỗ cao, còn đang lo lắng, đâu dám phiền quan và các phụ lão đón tiếp linh đình. Cho nên tôi đã đổi mũ áo để người đi đón không biết, rồi theo viên canh cổng mà vào". Viên quan thần phục nói rằng: "Ngài đáng là bậc trạng nguyên, tiền đồ khó mà lường trước được". Sau *Vương Tăng* làm đến Tế tướng.

Thế mới hay: những người đỗ đạt mà coi như không thế mới là người có chí cao xa. Còn kẻ nào may mắn đắc chí một chút, vừa đỗ đã vênh vang thì chỉ là kẻ bạc phúc. Là người đỗ đạt mà biết tự răn mình thì đối với việc thăng tiến, tấm lòng chỉ thoáng nhợt. Đã tự đặt mình vào chốn sĩ lâm thì phải lấy việc hết lòng vì vua, thăm ơn đến dân làm chức phận. Cái gọi là đắc chí phải là toại cái chí đắc dụng cho đời. Còn những kẻ hãnh tiến mưu

cầu đỗ đạt, chẳng qua chỉ là muốn dựng cơ đồ, muốn lập trang viên, muốn kiếm gái hầu đầy tớ, muốn ăn ngon mặc đẹp, vui thú an nhàn, muốn ra vào mũ lông, lòe bịp làng xóm mà thôi.

Than ôi! Nếu quan trên tất cả đều như kẻ ấy thì ai giúp vua trị nước, ai vì dân mưu sinh. Quốc gia sở dĩ chọn lựa, đề bạt anh tài, không tiếc hậu thưởng, đặc ân là có ý gì? Những mầm ác lớn đều là do những ý nghĩ sai tích chứa lại mà thành.

Những dẫn chứng trên, có dẫn chứng quan thiết đến các vị chấm thi, có dẫn chứng quan thiết đến sĩ tử. Các vị chấm thi có thể lấy những dẫn chứng trên để cảnh tỉnh mình và khuyên bảo lớp sĩ tử. Như thế thì không những có thể trở thành vị quan thanh liêm để giữ chữ thiện cho mình mà lại có thể làm vị thầy dạy người làm điều thiện vậy(1).

2. Quan lại xảo quyệt hối lộ cầu được tiến cử.

Triều đình dùng người dựa vào tài, vào đức, căn cứ vào văn thao võ lược, không có giới hạn nào. Ta được giao trách nhiệm xem xét; ở bộ Lại thì được quyền tiến cử bổ dụng các quan văn, từ Lang trung, Ấn sát, Đốc học đến bát, cửu phẩm, ở bộ Binh thì được tiến cử bổ dụng các quan võ từ Chánh, phó Vệ úy, Lãnh binh đến Đội trưởng, làm trưởng quan các Nha, các Dinh thì được tiến cử, bổ dụng các quan văn võ một Nha một Dinh, văn từ Lang trung đến bát, cửu phẩm, võ từ Quản vệ đến Đội trưởng; làm quan địa phương thì được quyền tiến cử bổ dụng các quan trong một tỉnh, văn từ đốc học đến bát cửu phẩm, võ từ Lãnh binh đến Đội trưởng; làm quan phủ, quan huyện thì được tiến

(1) Tác giả rất quan tâm loại hối lộ này và đã đưa ra 166 dẫn chứng. Vì điều kiện ấn loát có hạn, chúng tôi đã lược bớt và chỉ chọn một vài dẫn chứng, ở những phần sau cũng vậy. Cuối mỗi phần chúng tôi ghi rõ số lượng dẫn chứng trong nguyên tác để bạn đọc tiện tham khảo, tra cứu.

cử bổ dụng các thuộc viên văn võ trong hạt, từ Lại, Lễ, Muc, các Phó tổng đến Thông lại, Lý trưởng, làm quan ở các Nha ngoài kinh thì tháng hai có lệ sát hạch, bắt thần lại tuân chỉ dụ nhà Vua phải tiến cử người. Đó đều là những việc trong chức phận của ta.

Còn người làm quan, hoạn lộ bằng phẳng hay trắc trở, thăng tiến nhanh hay chậm là do mệnh Vua và quan ở trên định đoạt. Ta không thể lợi dụng danh nghĩa triều đình để kiếm miếng cơm cho riêng nhà mình được. Người làm quan phần đông là nóng lòng mưu cầu giàu sang; hoặc muốn được bổ vào chỗ để kiếm chác; hoặc mong thăng cao; hoặc hai người đáng bổ dụng kẻ nọ tranh kẻ kia; hoặc gặp nơi lam chướng khó khăn thì tìm cách lẩn tránh; hoặc kỳ bổ dụng chưa tới mà đã sớm mong ngóng cầu ta ghi tên; hoặc nhân có nơi báo khuyết, người mới chưa tới mà cầu ta cho thế vào. Lúc đầu thì biếu sơn hào hải vị, thứ đến trà ngon, the tốt; tiếp đến là tùy ta thích gì, lớn nhỏ đều sẵn sàng biếu dâng bạc từ một lạng đến ba bốn trăm lạng. Rồi châu trực sản ngọc, đầy tớ dẫn hầu, ti thiếp mới giới, thôi thì đủ mọi cách dút lót để cầu ta giúp cho. Tưởng như những cách chạy chọt, cầu cạnh ấy chẳng phải là điều không ngay thẳng gì, chẳng có ý gì là *"thà con săn sát, bất con cá rô"* vậy. Nhưng thực ra là đã có ý đồ từ trước.

Và lại, phạm những thứ lễ vật biếu ta, có đến 8, 9 phần 10 là do vay nợ. Đến khi mua được chức quan thì lãi mẹ đẻ lãi con, theo ngày theo tháng. Nếu quá hạn không trả được thì chủ nợ truy bách. Vì vậy đến lúc ấy họ liền dùng uy quyền để mà lấy lại, dùng mưu mẹo để mà lấy lại, dùng việc án để mà lấy, dùng việc công để mà lấy, dùng ngày giỗ để mà lấy, dùng việc cưới xin để mà lấy. Thôi thì lung sục trong núi sâu để săn thú, tát cạn đầm để bắt cá, nhằm có cái bù vào các tổn phí đã biếu ta

ngày trước. Dưới cái gậy phạt, tiền sẽ thòi ra; chung quanh chén rượu, bạc sẽ thu lại. Mà những kẻ moi tiền như thế, hầu như không bao giờ hết. Tất cả đều là do ta đã nhận hối lộ rồi tiến cử họ mà gây nên vậy.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Xưa, *Trịnh Đạm Tuyền* khi làm quan, viên lý dịch trong làng mang trà đến biếu. Ông nhận, vào nhà trong, bà vợ mở ra xem thấy đều là vàng giấu ở dưới, liền nói với ông. Ông đóng bao trà lại như cũ rồi gọi người ấy đến bảo: "Hôm qua ta tưởng nhà thiếu trà nên đã trót nhận. Vào nhà hỏi ra mới biết vẫn còn. Nay xin cảm tạ lòng tốt, và xin hoàn lại".

Vương Huệ làm Thượng thư Bộ Lại, chưa bao giờ tiếp khách ở nhà. Ai muốn xin bổ dụng cất nhắc đều phải đến nơi làm việc. Khi ông rời chức, nhà vẫn kín cổng như vậy.

Đó là mẫu người làm quan thanh liêm, cắt đứt mọi sự cầu cạnh, xin xỏ. Ta nên lấy đó làm gương.

Xưa, *Trịnh Âm* trông coi việc tuyển dụng, có nhiều hành vi tham ô. Người muốn xin tuyển dụng phải đem tiền vào biếu. Họ nói với nhau rằng: "Nay muốn được tuyển, không có tiền không xong".

Mua quan bán tước như thế là không được. Ta nên lấy đó làm răn.

Sách "*Khoái thư*" chép rằng: Có anh hề khi lên diễn trò sắm vai *Đường Minh Hoàng*. Đến khi thôi diễn, anh ta không chịu cùng ngồi với đồng bọn, bị đồng bọn chế cười.

Kẻ kia gặp thời ra làm quan có khác gì anh hề được buổi diễn thì sắm vai. Thế mà lên mặt ta đây, vênh vang với xóm làng, vông kiêu nghênh ngang trước cửa nhà bạn bè, họ mạc. Thật đáng chế cười.

Lưu Niệm Nhất nói rằng: Kẻ sĩ từ khi mới đỗ đạt đến khi bệ hoa vinh hiển, trước sau cũng đều mặc áo, đều ăn cơm, có gì là dị thường so với mọi người. Có chăng chỉ được một vài đứa ngu si xun xoe hầu cận. Kẻ đó không biết, không hay, không tự chủ được lại còn tự đắc làm cao. Rốt cuộc đối với thân và tâm mình có thêm được gì?

Người xưa đối với địa vị, được không lấy làm mừng vui, mà mất cũng chẳng lấy làm phiền não. Vì thế, thân ở địa vị cao sang mà vẫn đạm bạc như chưa làm quan vậy. Có kẻ nào phụ họa những điều ngang ngược thì cũng không thèm để ý hòa theo. Khí tiết như thế sao mà cao cả vậy! Còn bây giờ có kẻ mới được một chức gì đó đã làm bộ cao sang, chỉ tổ chuốc lấy tiếng chê cười. Phàm là kẻ sĩ thấu hiểu đại lý, tự mình bất tất phải mở miệng cất tiếng cầu xin ai(1).

3. Ngạch bố hối lộ bề được hối sang ngạch bản.

Trọng văn khinh võ, đó là lẽ thường tình. Trong số ngạch võ có người vốn có học, hoặc đã qua một hai khoa thi, hoặc đã đỗ Tú tài. Nhân có việc binh đao, họ mới bỏ bút tông quân mà được tặng thưởng võ giai. Cũng có người làm quan vốn xuất thân ngạch võ. Nhiều người đem lễ vật đến cầu khẩn xin được đổi sang ngạch văn. Đó là những kẻ bất chính. Phải khước từ.

Ngoài ra, có đơn xin nhưng không có lễ vật, xét nếu đích thực có học thức thì để đạt. Còn nhận lễ vật của họ rồi mới làm, hoặc trình độ học thức của họ tầm thường không nên đổi mà cho đổi, như thế là khi quân, dối vua.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 189 dẫn chứng.

4. Quan bị cách chức hồi lộ để được phục chức.

Các quan văn võ vì mắc tội, bị bãi chức hay cách chức, được ơn trên chuẩn cho quan địa phương kê khai rõ về thực trạng, xem họ có hối lỗi cũ, hoặc họ có thể làm được việc gì, thì phải đề đạt lên. Nếu ta nhận biểu xén của họ rồi mới chịu làm thì còn ra thứ quan gì. Và lại sự đời như gió mây sấm giát, biến hóa khôn lường. Bây giờ họ có việc mới phải uốn gối. Ngày sau họ ở địa vị bằng ta hoặc hơn ta, thì ta còn mặt mũi nào nhìn thấy họ nữa?

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

Hàn An Quốc, đại phu nước Lương phạm pháp bị tội. Giám mục là *Diễn Giáp* làm nhục ông ta. *An Quốc* hỏi: "Tro người chết có cháy lại được nữa không?", *Giáp* đáp: "Cháy lại rồi tan luôn". Không bao lâu sau, *An Quốc* được làm Nội sử. *Diễn Giáp* trốn biệt, *An Quốc* bảo: "*Giáp* không tự chức, ta sẽ giết cả họ". *Giáp* mình trần đến tạ tội, *An Quốc* cười mà rằng: "Bọn ông đủ để đánh giá được đấy!". Nhưng cuối cùng vẫn đối xử tử tế.

Xem đó, phạm gặp các quan viên bị bãi chức bị cách chức mà khinh nhờn, bạc đãi họ thì thật đáng xấu hổ. Hướng chi lại nhân lúc họ gập bước gập ghềnh mà còn nhận quà cáp của họ được sao?

Hứa Cốc tên chữ là *Trọng Di*, người Thượng Nguyên đỗ đầu thi hội năm Gia Tĩnh từng làm quan đến Thượng bảo khanh, rồi có người dèm pha nên bị bãi quan trở về làng. Ông có kẻ hầu cận tên là *Thịnh* 30 tuổi, một chữ không thông, thế mà làm đến Đô tạo. Hắn ta đến xin yết kiến nhưng ông không một lần cho gặp, lựa lời từ tạ rằng: "Đó là lệ của các bậc tiền bối. Tôi

không dám thay đổi". Rồi hàng ngày lấy ngâm vịnh làm vui.

Nếu những viên quan bị cách nào mà vẫn an tâm, điềm nhiên không cầu cạnh một ai như trên thì liệu còn cách nào mà moi tiền của họ được(1).

5. Tú tài, hoặc người có tài nghệ hối lộ để được ra làm quan.

Lệ triều đình ba năm mở một khoa thi để chọn những người có phẩm hạnh, học thức sâu rộng. Bất thần còn có ân điển cho những Tú tài tuổi 40 - 50 trở lên mà đã trúng 2, 3, 4, 5 khoa, tình nguyện ra làm quan; hoặc lâm thời có chiếu chỉ tìm người tài còn bị bỏ sót thì đều cho các địa phương tâu lên. Bộ sẽ sát hạch, tùy tài mà chọn dùng. Đó là do ý của triều đình không muốn bỏ sót hiền tài.

Nhưng lại có kẻ nóng lòng danh lợi, mang lễ vật đến để cầu tiến thân. Những loại nhân phẩm bất chính như vậy, dù có tài như *Chu Công* cũng không đáng để xét. Phải lập tức từ chối. Nếu nhận lễ vật mà đề đạt lên thì có thể nói đó là hành động vô liêm sỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Thời Hậu Hán, *Trương Tài* làm Thái thú Quảng Lăng cử *Ngô Phụng* làm Hiếu Liêm. Sau *Tài* bị bãi chức, *Phụng* đem vàng tặng biểu. *Tài* không nhận. *Phụng* cho vàng vào túi, ném vào vườn nhà ông rồi về. *Trương Tài* mang vàng ấy đến tận Quảng Lăng trả lại.

Xem vậy thì phạm người được tiến cử đem lễ vật tạ ơn, có thể nào ta thần nhiên mà nhận được sao?

Thời nhà Tần. *Chu Xử* sức khỏe hơn người, đi đâu cũng không

(1) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng

cẩn thận, giữ gìn làng xóm lấy làm lo cho anh ta. *Xử* thường báo các phụ lão: "Bây giờ trời yên, mùa được mà lòng người lại không vui, sao vậy?". Các phụ lão than rằng: "Ba cái hại chưa trừ được, còn vui nổi gì?". *Xử* hỏi: "Những hại gì?". Trả lời: "Nam Sơn còn hổ trán trắng. Cầu Nghĩa Hưng còn con giao long. Cộng với anh nữa là ba". *Xử* nói rằng: "Nếu hại chỉ như thế thì tôi có thể trừ được". Rồi đi bán chết hổ, giết giao long. Còn mình thì đi theo học *Lục Cơ*, *Lục vân*, dốc chí đọc sách, mài giũa phẩm hạnh.

Xem đó phạm người cầu tiến thân, phải nên tự sửa mình trước đã(1).

6. Người quyền góp việc nghĩa hối lộ bở được ra làm quan.

Do quyền góp việc nghĩa được thưởng phẩm hàm, phần nhiều người ta còn nóng lòng theo con đường danh lợi. Khi chưa được làm quan thì coi cái chức hàm khó như lên trời vậy. Đến khi được làm quan rồi thì được voi đòi tiên lại coi cái vừa được là thấp kém. Rồi thì tay bưng lễ phẩm, lưng đeo tiền bạc tìm đến ta mà cầu khẩn. Hoặc xin được theo sai phái hoặc xin tiến cử, đó đều là bọn bon chen vô liêm sỉ. Phải dứt khoát từ chối. Nhận mà làm theo yêu cầu của họ thì cũng là thậm vô sỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

7. Con cháu công thần, đại thần hối lộ bở cầu được tập ấm ra làm quan.

Đối với con cháu các bậc công thần, đại thần theo lệ đều được tập ấm. Đó là danh phận họ được như vậy. Và lại công thần là

(1) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng

người có công lao với đất nước, ta có được ngày nay đều do công lao của các đại thần, các vị đều là bậc tiền bối của ta. Vậy mà ta lại nhận lễ lạt của con cháu họ rồi sau mới đề bạt thì có thể yên lòng được không? Trăm năm sau, dưới tuổi vàng, còn mặt mũi nào nhìn thấy các vị ấy.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

8. **Cha hoặc con các quan hối lộ để được ra làm quan, được phẩm hàm.**

Cha các quan văn võ, có lệ chiếu theo phẩm hàm của con mà được thưởng thấp hơn một bậc. Còn con các quan ấy, nếu có học thì là "ám sinh", được vào trường Giám tu nghiệp, đủ hạn được chọn bổ dụng. Ai không có học thì làm "anh danh", làm "giáo dưỡng" để học tập võ nghệ, mãn hạn được xét bổ. Ai không thuộc ba loại trên thì vào hàng "viên tử", được miễn việc binh dịch. Đó là danh phận họ được như vậy. Nếu nhận quà biếu của họ rồi sau mới chuẩn y thì thực là vô sỉ lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

9. **Quản cơ, suất đội hối lộ để được coi cửa quan, cửa biển**

Triều đình đặt chức chuyên trách trông coi các cửa quan, cửa biển để xét hỏi kẻ gian, tuần tiểu bờ biển, đưa dẫn thuyền công, đều lấy các viên quản cơ, suất đội để làm. Việc thuyền chuyển, tuyển dụng người trông coi bờ cõi phải chọn những người có công tâm, thanh liêm để sung vào nơi địa đầu trọng yếu ấy. Gặp lúc có việc, các viên quản suất ấy sốt sắng việc công thì ít mà háms lợi thì nhiều, đều nhòm ngó các chức ấy. Như cửa quan Hải Vân ở phủ Thừa Thiên, cửa quan Quảng Bình ở tỉnh Quảng Bình, cửa biển Thi Nai ở tỉnh Bình Định, cửa biển Đại

Có ở tỉnh Quảng Nam, cửa biển Hải Liêu ở tỉnh Nam Định... hàng năm con buôn qua cửa quan; thuyền buôn, thuyền đánh cá ra vào liên tục. Ở cửa quan, trừ những người qua lại, có giấy phép, còn ai không có, thì họ thu tiền dầu đèn cho phu cảng, phu tải tải. Khách buôn thì tùy loại hàng hóa mà nộp lệ phí. Ở cửa biển, thuyền đánh cá sớm đi chiều về thì đòi biểu cá tôm, cua bể... Thuyền buôn trong nước ra vào thì đòi biểu tiền, gạo, thổ sản; thuyền buôn của Tàu ra vào thì đòi biểu hàng Tàu, đòi dăm ba lạng bạc. Ngoài ra, còn khoản hối lộ về hàng cấm. Như thế, hàng năm họ thu được rất nhiều, vợ con ăn diện hơn hẳn người khác cùng hàng.

Khốn nỗi cái chức họ thêm muốn lại không khuyết để có thể bỏ. Đang lúc thêm khát, nghe tin cửa quan kia, cửa biển nọ báo thiếu người, thế là không ai không chạy chọt, vay mượn tiền bạc; hoặc kêu gọi lính bản nha, bản đội cứ bố phần đóng góp để có tiền đem đến hối lộ ta, xin được cử giữ chức đó. Nếu ta nhận mà cho, thế là khi được chức đó, con buôn theo đường thủy bộ đi qua thì họ cố tình làm khó dễ, sách nhiễu nhiều bề. Không có vật gì dù cực kỳ nhỏ mọn mà họ không lấy; không có việc gì cực kỳ ti tiện mà họ không làm. Thỉnh thoảng họ lại còn đem sản vật, cá tươi vật lạ để mua chuộc cung phụng ta. Còn ta thì tiếng ca thán ngoài kia dường không nghe thấy gì, cứ dầy mặt với người, thật là xấu xa.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

10. Sư tăng hối lộ để được trụ trì ở chùa.

Nhân ngôi chùa công nào đó thiếu người trông coi, các nhà sư mang các đồ chay đến cầu xin ta cho được trụ trì ở đó. Như thế giới hạnh của họ đã phạm điều trong sạch. Ta nên quát vào

mặt họ mà khước từ, đánh trượng cho đau mà đuôi về hoàn tục. Nếu coi đó là miếng ăn, miếng uống nhỏ nhất, khinh suất mà nhận và cho họ toại nguyện thì đạo sẽ suy vi.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

11. Chức dịch bỏ biệt, lính tráng bảo ngũ hối lộ để được trở lại.

Các chức dịch bỏ việc công, vắng mặt ở nhiệm sở, hoặc vì do sự cố nào đó mà ngẫu nhiên sẩy chân, hoặc đam mê tửu sắc, cờ bạc mà không tỉnh ngộ. Lính và thợ bỏ trốn cũng là việc thường xảy ra. Có kẻ ra thú, đúng hạn hoặc quá hạn, nếu là lính bỏ trốn thì ta trưng trị theo luật rồi khép vào đội ngũ. Là chức dịch thì ta phải xét kỹ. Nếu quả là người làm việc cần mẫn mới lần đầu phạm lỗi thì cho được lưu lại làm việc. Nếu là kẻ du dương, lười nhác thì quyết phải bãi chức. Như thế mới là phép công. Nhược bằng ta lại nhận chút lễ vật của họ mà nhất loạt cho trở lại làm việc, cho hồi ngũ thì lòng dạ ta cũng thuộc loại đáng khinh bỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

12. Kẻ không có biệt hối lộ để xin ra làm sai dịch, bày tỏ.

Khi ta còn áo vải hàn vi, vác cặp ra nghìn dặm để học không có một ai đi theo, mười năm đèn sách không có một người để sai bảo. Tình cảnh như thế, cô đơn vắng vẻ dường nào. Đến khi làm quan, ăn mặc đầy đủ, thì có kẻ đến xin làm đầy tớ, hoặc để hầu cha mẹ hoặc hầu hạ bản thân ta. Bọn ấy nếu chẳng phải là không chịu làm ăn thì cũng là hồng lần tránh binh dịch muốn ẩn thân ở nơi ta mà mưu sinh vậy. Ta nên khéo léo khước từ. Nếu khinh suất tiếp nhận làm gia nhân, tương lai họ sẽ học đòi điệu cười, cách nói của ta, dựa vào uy thế của ta để vơ đây túi.

Mà ta, dưới thì chuốc oán với dân, giữa thì làm trò cười cho sĩ phu, trên thì đắc tội với Vua cha, danh tiết chẳng tròn, đều là do bọn ấy cả.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

13. Địa phương hối lộ các quan đến thanh tra.

Cửa Vua xa cách muôn dặm, khó thấu hiểu nỗi uẩn khúc của dân. Bất thần Vua cử phái viên đi thanh tra, lại ủy cho thanh lý, chỉnh đốn mọi việc. Hoặc nhân có đơn tố cáo vượt cấp những việc bất công, phạm pháp. Hoặc nhân tiếng tăm xấu xa của một viên quan nào đó lọt đến tai Vua cho nên cử người đi bí mật xem xét. Các phái viên ấy, hoặc đi cải trang hoặc không. Khi sắp đi đều được ban cấp tiền bạc, còn được huấn thị, một là: "giữ lòng công, gác tình riêng"; hai là: "đến đâu cũng phải như Trẫm tự mắt nhìn thấy", lời Vua ân cần chu đáo đường nào. Đi không cải trang, ai cũng biết. Còn có cải trang thì rồi tin tức cũng dễ lọt ra ngoài. Dương sự biết là sự việc sẽ lộ ra, không khỏi bị phát giác. Song chưa rõ tâm tình ta thế nào, cho nên họ đều chuẩn bị tiền nong, vàng bạc chờ xem thế nào sẽ biện lễ. Đến khi rõ ràng là không có tội, hoặc cũng chẳng có công, thì lại biện lễ đón đưa, cầu ta đề đạt lên trên. Như thế là có nhiều ngóc ngách che đậy ẩn tình. Ta phải giữ lòng kiên định, lời nói, cử chỉ, hành động phải giữ gìn, thận trọng, không quá mức. Hoặc giả làm kẻ lữ hành trong dân gian, hoặc làm kẻ sĩ du học tạm trú, không để lộ hành tung, nhằm cho kẻ kia biết không thể lay chuyển được chí ta, mà thôi việc gõ cửa chạy chọt. Xem xét, điều tra người đó, việc đó cho được mười phần rõ ràng xác đáng, để khỏi phải trái lệnh Vua. Nhược bằng thấy họ quá cấp

hiều, nói năng khéo, rồi bao nhiêu khiếm khuyết đều che đậy cho họ, rằng: "không có gì đáng tội, không có gì đáng khen", rồi trên tờ trình, đầy rẫy những lời tán dương khen ngợi, hơn cả ông *Thiệu*, ông *Đỗ* (1) sống lại. Mang tám địa ấy cứ tiếp tục leo lên, vạn nhất được trọng dụng, vâng mệnh Vua cầm cờ tiết đi kinh lược việc lớn, quyền hành trong tay mà cứ như thế thì khác nào thác tự nguồn cao ập xuống, sẽ hại đến dân chúng trong thiên hạ không phải nhỏ. Triều đình còn trông mong gì nữa?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Phong Khánh thời *Minh* nổi tiếng vì dám nói thẳng. Một hôm ông đi kinh lý, có viên *Tri huyện* tham ô, sợ không gỡ được mới lấy bạc làm giá đèn đưa đến cho ông dùng. Lúc đầu ông không biết, sau thuộc lại mới mách cho. Ngay hôm sau, ông từ tốn bảo viên *Tri huyện*: "Cây đèn ông đưa cho tôi dùng không bắt lửa. Hãy đem tất cả đèn khác ra đây để tôi đổi lấy cây đèn nào cháy được". Viên *Tri huyện* sợ quá, bỏ cả ấn tín mà đi.

Ta nên lấy đó làm gương (2).

Đường Đức Tông cử *Du Hà* làm thanh tra đi khắp nước xem xét các quan, ai đáng thăng, đáng giáng. *Lục Chí* bảo họ: "Xin lấy 5 cách sau đây để xem xét đánh giá: nghe những câu ca dao, lời vè trong dân gian để biết sự nguồn vui của họ; xem giá chợ để biết dân tình sướng khổ; xem sổ sách để biết được việc kiện tụng; nhìn xe cộ, quần áo để biết được sự xa xỉ hay tiết kiệm; bớt buổi làm để xem quan, lại có vội về nhà không. Nhiệm vụ

(1) *Túc Thiệu Bá* và *Đỗ Thi*, cùng tham *Thái thú* Nam Dương thời Hán, nổi tiếng là người có đức tốt.

(2) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng.

của sứ giả phải đi thanh tra chỉ cần làm như thế, ngoài ra không có gì khác phải làm lắm nữa. (1)

Trần Tuyền làm Đốc học Sơn Đông, cực kỳ thanh liêm. Gặp dịp viên quan hành tiến là *Uông Trục* đi tuần thú trong quận. Từ quan Ngự sử trở xuống đều khom lưng, rạp mình làm lễ bái yết. Riêng *Tuyền* chỉ vái dài. *Trục* tức lắm hỏi: Người làm quan gì mà dám thế?". Trả lời: "Làm Đốc học". *Trục* càng nổi giận bảo: "Hừ! Đốc học cao quý hơn Ngự Sử à?". Đáp: "Cố nhiên Đốc học không thể sánh với Ngự Sử. Song chức ấy là cao quý nhất trong hàng tư văn, làm mẫu mực cho đời, cho nên không thể khom lưng được". *Trục* thấy lời nói của *Tuyền* có vẻ cứng rắn, mà học trò thì tụ tập đông đảo ngoài sảnh đường, biết rằng không thể dụng đến hán bèn thay đổi nét mặt, hạ giọng bảo ông: "Tiên sinh không có công việc gì liên quan, từ nay về sau bất tất phải đến nữa". *Tuyền* bèn thông thả bước ra.

Xem đó thì biết làm thanh tra đi đến đâu, gặp nhiều người như thế thì phải nên kính phục, đâu còn chuyện lễ lạt đón tiễn nữa. (2)

14. Thủ kho hối lộ các viên thanh tra.

Lệ nhà nước cứ ba năm hoặc sáu năm lại cử người đi thanh tra các kho thóc, tiền, lương, vật dụng ở các nha, xem trong thời hạn đó xuất nhập còn lại bao nhiêu; người coi giữ cũ bàn giao lại cho người mới cũng phức tạp.

(1) Tác giả đưa ra 1 dẫn chứng

(2) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng.

Đoàn thanh tra là hai vị chánh phó Đồng lý và một số người giúp việc từ Chủ sự, Tư vụ đến bát, cứu phẩm thư lại. Ở kinh có các kho thóc, kho nội phủ, kho gỗ, kho vũ khí. Chức Đồng lý thanh tra lấy từ các vị ấn quan trong kinh. Còn ở các tỉnh thì lấy các viên Lang trung, Chuồng ấn các Nha để làm. Họ đều được ban cấp tiền bạc, việc chi dùng đâu có thiếu.

Nhiều thù kho đều là loại gian trá, hoặc thu về tám, xuất ra sáu mà trong kho dôi ra cũng có, hoặc chia nhau chấm mút để kho thiếu hụt đi cũng có, hoặc kho tàng sắp đặt cấu thả không theo phép tắc nên gạo mọng mục, tiền đồng hư nát, đồ dùng bị mối mọt hủy hoại cũng có. Họ sợ quan Thanh tra cứ phép công mà phát giác tâu lên. Cho nên trong cả khóa 3 hoặc 6 năm, họ dự trữ những thứ đã tước đoạt được quy thành tiền ít cũng dăm ba trăm lạng, nhiều đến 6, 7 trăm, thậm chí hàng nghìn lạng, lưu lại để dùng làm của dút lót. Hai, ba tháng trước đến kỳ thanh tra, họ chuẩn bị giường chiếu, màn trướng, bộ đồ trà, bộ đồ rượu, mâm bát, vò thống để cung đón cho quan thanh tra. Đến ngày, họ bày biện những đồ đạc không thứ nào không bóng loáng ấy ra các phòng ở của quan Đồng lý và các thuộc viên để làm vui lòng khách. Bất thần còn tiệc tùng ca nữ. Thối này ở các tỉnh lớn Bắc kỳ khá thịnh hành, rất dễ lung lạc lòng người. Các tỉnh khác nếu có thì cũng không quá xa hoa như vậy. Các nha ở trong kinh, nếu có thù phụng thì chẳng qua chỉ có chè rượu, cỗ bàn thôi.

Quan Thanh tra mới đến, về nơi nghỉ yên vị rồi, thấy họ khoản đãi hậu hỉ, lại ước hẹn lễ quan Đồng Lý bao nhiêu, tùy viên mỗi người bao nhiêu. Họ còn nói nay quan phát giác khoản này khoản nọ, họ phải đem gia sản ra bồi thường, hoặc tội bị lưu đầy, bị chém giết cũng xin cam chịu, song quan đi không, lại về không chẳng được gì; chỉ bằng quan nói tay bảo toàn tính

mạng, tài sản cho họ, để phúc đức lộc cho con, cho cháu mà hành lý quan khi về cũng được nặng nặng. Thế là cả hai bên đều có lợi... Nếu ta không kiên định bị lời ngon ngọt, lễ hậu lay chuyển, lòng hám lợi, nhất tề nổi dậy thì sẽ nhận lấy. Thế là mọi sự sai trái đều bị họ trăm phương nghìn kế xóa sạch. Còn ta thì nuốt trôi số bạc ấy mà bê cong pháp luật, dung dưỡng gian tà, xếp tất cả lại, không hỏi đến. Táng tận lương tâm, lừa Vua, dối Chúa như thế thì làm sao có thể đứng thẳng trong khoảng trời đất được nữa?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

15. Hối lộ các quan đi tra xét án kiện tụng.

Được phái đi tra xét các vụ án kiện tụng ở các địa phương là các vị án quan trong kinh. Về vụ án lớn, khi đi đã được Vua hiểu dụ, huấn thị, lại có cờ biển Vua trao. Cùng đi có quan Chương án Viện Đô sát hoặc quan Ngự sử và thuộc viên bộ Hình, binh lính ở trấn, thế thức rất mực đường hoàng. Đối với các án bình thường thì có quan tứ, ngũ phẩm Viện Đô sát làm khâm phái. Tuy không thật đường hoàng song cũng tay bưng sắc chỉ, miệng mang pháp lệnh, cũng phải đúng ngày đúng tháng mà tới tỉnh ngoài. Hai loại khâm sai ấy đều được ban cấp tiền bạc. Ta nên giữ gìn ý tứ từ nhà. Phạm các tỉnh, các nha có lễ vật cung đón, đón đưa, không kể là vật thổ ngơi hoặc bạc tiền, đều phải nhất loạt khước từ. Như thế mới giữ được chính khí đường đường. Và lại tội nếu đã rõ ràng quy vào kẻ bị can, thì lẽ nào nha ấy, tỉnh ấy lại mất của cung đón cho ta. Hoặc giả đó chính là vật của kẻ can phạm, dùng làm mồi dút lót, cũng chưa biết chừng. Nếu ta nhận thì xử trí ra sao đây?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

16. Đồng sự làm việc bất công, phi pháp hối lộ bề cầu được che giấu.

Có đồng sự nào đó không công tâm làm việc phi pháp, ta phải dẹp tình riêng, tìm hiểu người, tìm hiểu việc cho xác thực chỉ đích danh và vạch ra. Nếu ta nhận của đút lót, phụ họa, che dấu cho họ thì ta cũng là hạng thiếu công tâm, làm việc phi pháp.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

17. Khả thuộc hạ hối lộ bề cầu sắp xếp cho những việc béo bở.

Những nha lại cấp dưới ở các nha đều do cấp trên sắp đặt, sai khiến, họ không có quyền được chọn việc. Nhưng chạy chọt, lẩn tránh là việc thường thấy. Bị cử đi việc bình nhưng, hoặc đến những nơi lam chướng, hoặc được giao những việc khó khăn xem ra không thể mưu cầu gì được cho bản thân và gia đình, mà họ gọi là việc khổ sai, thế là họ lẩn như chạch, dùn dầy cho người khác. Họ thác cớ, nào là còn cha mẹ già, nào là bản thân bị ốm đau. Rồi thì dơn từ gửi lên đây bàn, y như dịp đoàn thanh tra đi tuần thú vậy. Nhưng nếu gặp việc xây cất, tu sửa nhà cửa, thuyền bè, cầu đường, đề điều hoặc khám xét thuyền buôn trong nước, hoặc các việc kiện tụng về hôn thú, diên thổ, liệu có thể dầy túi được, mà họ gọi là những việc béo bở, thế là họ tranh giành nhau đi. Dù cho cha mẹ có sắp vào áo quan, họ cũng không để ý đến. Dù cho họ có ốm liệt giường, cũng muốn vùng dậy, mà đi. Họ đều tự dốt hầu bao, cầu ta sắp xếp cho họ việc đó. Thế mà ta nhận thì thật là đáng khinh bỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Dịch Lương giữ chức Hình tào ở Tĩnh Châu. Ông có người đồng liêu là *Trịnh Sùng Thiện* bị cử đi sứ phương xa. Ông nói: "Ông ta còn mẹ già, người lại đang ốm, làm sao có thể đi xa hàng vạn dặm đường". Rồi ông đến trưởng quan tỉnh nguyện xin đi thay.

Đó đáng là tấm gương về chọn việc vậy (1)

18. *Đưa lại, thưởng vạ, quản cơ, suất đội hối lộ cầu được trông coi kho tàng.*

Kho tàng có chức thủ kho giữ sổ sách trông coi việc xuất nạp, cứ sáu năm một lần thay đổi. Quản lý kho tàng là việc phức tạp, khó khăn, lỡ mà sơ suất thiếu hụt thì phải bồi thường, bị tội tức khác. Thế mà cứ đến dịp mãn hạn, nha lại ở tỉnh, các chương vệ quản cơ, suất đội, không ai là không cầu xin ta cử họ. Dù phải chi biện từ dăm ba chục lạng, nhiều thì sáu bảy trăm đến nghìn lạng, họ cũng ra sức cầu khẩn.

Họ có ý tranh nhau như thế, vì sao? Nguyên là, gây khó để sổ sách nhiều, thu dôi, xuất giảm, lạm trích, chiếm riêng, đó là thói thường của kẻ coi kho. Họ đứng ngoài nhìn vào, thấy những kẻ thủ kho trước chỉ trong vòng 5 năm, nào là thuốc xái, con hát, nhà to, ruộng tốt, vợ lượt là, con the lùa, chồng thì ngồi đệm cuội xe, có kẻ hầu thuốc, kẻ dắt ngựa, không gì là không mới mẻ, sang trọng mà tất cả đều do xà xéo khi xuất nhập mà có. Do vậy mà họ nung nấu lòng háms lợi, hàng ngày mong cho tháng chóng qua, năm mau tới, để được thay thế, át đố xô đến ta. Không xin trước, sợ có kẻ nhanh chân được trước. Cho nên họ không thể đứng chây dõng chây tây vay mượn, mới manh

(1) Tác giả đưa ra 1 dẫn chứng.

nhiều cách để cầu cho bằng được. Bởi vì chỉ bỏ ra một số nhỏ mà thu lợi gấp bội trong 6 năm. Nếu nhận của dứt lốt cho họ được giữ chức ấy, thế là họ bắt chuộc những viên thủ kho trước, không việc gì hút máu mủ dân mà họ không làm. Và lại, đã tốn phí nhiều thì thủ đoạn bóc lột càng gian manh, lời che đậy càng tinh xảo. Còn người nộp, người lĩnh thì khốn khổ khôn xiết. Có ai tố cáo với ta thì do ta đã nhận hối lộ của họ rồi, không thể không che chở, mới thác ra các khoản bù hao, tiền giấy bút, dầu đèn.... để che giấu cho họ. Càng ngày họ càng can rở mà dân thì ngày càng khổ sở. Loài lang sói gian tham cũng không quá quắt như thế.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Trương Vĩnh khiển trách viên coi kho vì y đã lấy cấp ít tiền. Viên ấy nói: "Ông ta chỉ có thể trách ta, sao có thể giết ta được". *Vĩnh* phán rằng: "Một ngày một xu, nghìn ngày nghìn xu; dây cửa mãi cũng sẽ đứt, nước nhỏ giọt lâu ngày đá cũng thủng". Rồi sai chém đầu.

Mã Thân làm huyện thừa ở Thành Đô. Đến lý sử chưa được bao lâu thì gặp kỳ thu gạo. Viên Thái thú Thành Đô ủy cho *Thân*. *Thân* từ chối vì công việc ấy đang có lăm tệ nạn, không thể đảm đương được. Thái thú hỏi lý do. *Thân* nói: "Cái tệ hại lớn nhất là do nhân viên các Ty. Ai tố cáo sẽ mang vạ vào thân". Thái thú bảo: "Ông đã tường tận tệ hại như thế thì còn từ chối gì nữa". Khi *Thân* đến nơi, thấy những người giữ việc thu nạp quả là ăn ngon mặc đẹp, gái đẹp, rượu ngon, phạm những nơi ăn chơi trác táng, bất kỳ ở đâu họ cũng mò đến bằng được. Nguyên là người thủ kho trước không biết giữ gìn, mỗi khi đã vương vào tròng đành bố tay buông xuôi, không làm thế

nào được nữa. *Mã Thân* bèn ra lệnh nghiêm cấm nha lại và binh lính không cho xâm phạm máy may của dân. Người gánh gạo đến nộp không bị làm khó dễ, không phải chờ đợi lâu. Lúc ấy viên Thương sứ *Tôn Hầu* đi kinh lý sớm, thấy những người gồng gánh nằm ngủ bên đường, lấy làm lạ mới hỏi duyên cớ. Họ đều nói rằng: "Nay gặp quan thu nạp là người tốt, bọn tôi đến không bị phiền hà gì cho nên tranh nhau đến nộp trước cho chóng xong." Hỏi người giám thủ là ai? Họ nói rằng: "Đó là huyện thừa họ *Mã*". *Tôn Hầu* khen ngợi mãi không thôi.

Xem đó, giữ chức phải nên thận trọng. Tự để sa vào mỗi bả thì pháp lệnh còn thi hành đâu được nữa (1)

Ở huyện Giang Sơn có người tên là *Chúc*, nhà giàu mà bất nhân. Các thứ cân đo, đong đếm như đấu, hộc, cân, thước, mỗi thứ đều to, bé, dài ngắn khác nhau. Một hôm có một đạo sĩ qua cửa nhà y, răn bảo: "người dụng tâm dùng những đồ đo lường không bằng nhau. Như thế không được. Nếu không sửa đi thì thế nào cũng có người lấy các thứ đó đi và không thoát khỏi tai vạ đâu. "Một hôm, y nằm mộng thấy ba người áo xanh đến hỏi: "Đấu, hộc, cân, thước nhà ngươi đâu rồi?".

Tỉnh dậy, y vội đi tìm thì không thấy đâu nữa. Nhân nhớ lời đạo sĩ, tai vạ tức là họa hoạn vậy (2), bèn vội chuyển hết tài sản trong nhà đem giấu trong núi. Bỗng đất tự dựng nứt ra, từ đó nước trào vào cuộn cuộn. Mọi thứ đem giấu đều bị nước cuốn phăng đi hết. Còn nơi ở chỉ trong khoảnh khắc biến thành đầm sâu. Người nhà thấy đều chết hết, chỉ còn lại đứa nhỏ.

Đến nay người ta gọi là *đầm họ Chúc*.

Xem chuyện trên, những kẻ coi kho thu nặng, xuất nhẹ, thiệt

(1) Tác giả đưa ra 8 dẫn chứng.

(2) Theo mặt chữ Hán, trong chữ "tai" có chữ "họa".

người, lợi mình có thể nào không lạnh gáy. Các vị trưởng quan không kiểm tra ra để chính đốn thì tội lại càng nặng (1).

19. Chúc dịch hối lộ cầu xin làm biệt thu thuế.

Trường thuế đến kỳ thu nộp, có đặt chức thu thuế. Thu xong được một thùng lại đánh trống bỏ thề, hết ngày thì kiểm kê thề, vào sổ. Chức vụ này cứ một năm thay đổi một lần. Thế mà niên hạn người cũ chưa hết, có kẻ đã sớm tối nài nỉ ta để được thay thế, dù có tốn phí dăm ba chục lạng cũng không nề hà. Bởi vì họ thấy viên thu thuế cũ gây khó khăn để sách nhiễu, tích góp được nhiều tiền, ăn mặc đầy đủ, chỉ dùng thừa thãi, thì sợ kẻ khác tranh mất cho nên mới vội vã như thế. Đến khi được ta chuẩn y, thì trăm phương nghìn kế, phàm những thủ đoạn có thể tước đoạt của dân để làm giàu thì không gì là không làm. Còn người đến nộp không biết kêu vào đâu, chỉ còn ngửa mặt lên trời than vãn mà thôi. Như thế tội ác là do ai mà nên?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

20. Đối lộ để chia nhau những thứ dôi ra trong kho.

Những thứ kho tàng dôi ra đều là của công cả. Ta phải đưa vào sổ sách để sung vào kho công. Nhược bằng nghe lời nham lại, trích làm của riêng chia nhau chấm mút thì tức là kẻ bầy tôi trộm cắp vậy.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Xưa, *Lưu Công* làm Bố chánh Quảng Đông. Công khổ còn một số tiền dôi ra, từ trước đến nay không vào sổ. Các viên quan cũ đều công nhiên lấy bỏ túi, cứ theo nhau như thế coi là việc đương nhiên. *Lưu Công* đến nhận chức mở kho xem xét, thấy

(1) Tác giả đưa ra 3 dẫn chứng.

trong đó vẫn còn những khoản mà người tiền nhiệm chưa kịp lấy đi hết. Có kẻ nha lại đem chuyện cũ thừa và xin để khoản ấy ngoài sổ kho. Ông trăm năm hồi lâu rồi kêu to lên rằng: "Lutu này thường ngày đọc sách để gắng làm điều tốt, làm sao lại gặp chuyện thế này? Ta đã im lặng khá lâu rồi, thực là xấu hổ với cổ nhân, chẳng phải là bậc trượng phu vậy". Rồi sai nha lại đem hết số tiền ấy ghi vào sổ không lấy một đồng nào để chi tiêu.

Xem vậy thì những của đời ra trong kho, có thể nào bỏ vào túi riêng được? (1)

21. Nhà buôn hối lộ để được lĩnh tiền công mua hàng.

Có lẽ, các hộ thương nghiệp được lĩnh trước tiền công để thụ mua hàng cho Nhà nước, khi nộp sẽ khấu vào giá. Cái ý ban đầu đặt ra phép này cốt để sớm thỏa mãn nhu cầu của Nhà nước. Còn các hộ thương nghiệp, nhận thu mua hàng công mà kiếm lời riêng, cũng được một vài phần lợi. Họ tự liệu, nếu vay lãi bên ngoài, theo đúng luật một năm phải chịu lãi 3 phần, còn nếu quá hạn thì 4 đến 5 phần. Nay may được quan xuất tiền công, không phải chịu lãi. Họ lại muốn để đến lúc nào là được duyệt lúc ấy, duyệt xong là lĩnh tiền, sớm ngày nào lợi ngày ấy. Cho nên họ xin lót tay, cứ mười phần ta thu lại một phần. Nếu ta làm thế thì lập tức nha lại, người giữ kho cũng bắt chước làm theo, họ chỉ còn khoảng 8 phần 10. Như thế tựa như chịu lãi 2 hay 3 phần ở bên ngoài. Có điều khác là, ở ngoài được để hàng năm mới phải trả còn ở đây nhà quan đã thu trước. Ngoài ra họ còn phải biếu xén sản vật thổ ngơi, phí tổn nhiều khoản nữa. Sau này họ mua hàng về không đủ số, hoặc mua đủ nhưng hàng

(1) Tác giả đưa ra 3 dẫn chứng.

xấu, ta sợ mất tiền, đành phải thu nhận. Quản lý tài vật như thế thì coi của công còn ra gì nữa?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

22. Kẻ thầu lĩnh thuế của quan bến đò hối lộ để từ lận thu.

Mức sưu thuế hàng hóa qua cửa quan và bến đò là căn cứ vào công giá triều đình ban bố, cứ hàng trị giá 40 quan thì đánh thuế 1 quan. Phép định như thế là rất hay. Người thầu thu thuế nếu cứ đúng lệ mà thu thì quan thuế 10 phần họ được lấy 2 hay 3 phần. Họ chỉ ngồi và hưởng lợi như thế kể cũng đã hậu rồi. Nhưng có kẻ lòng tham không đáy, muốn cầu lợi gấp bội, còn thu ngoài mức. Họ sợ dân tố cáo, cho nên dùng tiền bạc ngầm đút lót cho quan địa phương để bịt miệng. Ít ra là từ 1 trăm lạng đến 2, 3 trăm lạng, nhiều thì từ 5, 6 trăm lạng đến 1 nghìn lạng, gọi là "tiền trâu thuốc" để bịt tai bịt mắt bên ngoài.

Ngoài ra, còn có hậu lễ trong dịp tết nguyên đán, đoàn ngộ, ngày giỗ, lễ thọ. Ngày thường thì cung đốn than củi thậm chí còn quà cáp, kết thân với thiếp yếu, con cứng, kẻ hầu thuốc, mụ làm bếp của ta. Ta không vững lòng, thấy bạc tối mắt, trên đã làm, dưới hùa theo, hễ biếu là nhận, hễ nhận là tiêu sài, như giấy nỏ trong lò, củi khô dưới bếp, tất cả đều tan theo khói lửa. Khi ta đã tiếp nhận quà cáp của họ, hễ thuyền bè qua lại là họ gây khó dễ, tha hồ sách nhiễu. Có ai chất vấn sao thu nhiều, họ lấy cớ phải chi "tiền trâu thuốc" quá nhiều, không thể không như thế. Thế rồi rượu chè, cờ bạc, thuốc xái, cờ đầu, con hát không có thứ khoái lạc nào trên đời mà các quan không tận hưởng. Ngạn ngữ Bắc kỳ có câu: "*thứ nhất tuần ty, thứ nhì cung phi, mỹ nữ*" có thể khái quát được tình hình đó. Còn dân

thì nuốt hận im hơi, khổ không kể xiết. Có kiện lên quan trên thì đã có quan địa phương che chở. "*Cửa công hầu sâu như biển, phép quan nha nóng như lửa đốt*", người dân đen chỉ còn ôm nỗi oan khuất, than dài mà thôi. Những sự tàn hại sinh linh như vậy đều do ta nhận của đút lót, dung túng kẻ dưới mà sinh ra vậy.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Lã Thúc Giản nói rằng: "Trăm nghề được mở mang, hàng hóa được thông thương, chuyển không thành có, cốt tiện lợi cho dân chúng. Cho nên người xưa kiểm tra mà không đánh thuế. Nay đặt quan trông coi việc thuế khóa, một là để có tiền dùng cho quốc gia, hai là để ước chế kẻ chạy theo nghề ngọn (1).

Tuy chưa phải là chính đại, công bằng nhưng không đến nỗi hà khắc chi li. Gần đây, đến cả những kẻ cùng dân bán con gà, con vịt, cái chổi lau, miếng vải thô, ở phố, ở chợ, không gì là không bị đánh thuế. Người bán hàng bị đánh thuế ở cửa hàng lại bị đánh thuế cả khi bán hàng rong. Anh hàng thịt đã chịu thuế mua lợn sống lại chịu thuế giết mổ. Quan hữu ti coi đó là cái mồi để sách nhiễu vợ vét, quan tuần thuế coi đó là công vụ tước đoạt. Cái châm gài đầu mà tước đi cái kim gài thì còn lại cái gì? Cái cây mà bóc mất vỏ dày thì còn sống sao được? Bóc lột dân nghèo như thế thì khác gì trộm cướp? Và lại thuế khóa nguyên không cố định, tiền thuế có báo lên quan hết được đâu. Đeo thịt mọi nhà để béo thân mình thì thiên tai, nhân họa sao tránh được. Cơ quan hữu trách trước đã có lệnh ngăn cấm nhưng vẫn còn kẻ vi phạm. Than ôi! Các quan chuyên trách nếu giữ thanh liêm, kiềm chế kẻ dưới thì của quan không còn lo xảy ra

(1) Tức là không phải nghề gốc. Nghề gốc là nghề nông

những việc phi pháp. Nếu không thì những kẻ thu thuế mượn oai ta để tự nuôi béo, ta có được là bao mà tiếng ác riêng ta phải chịu.

Vậy có thể nào không thận trọng được?

Xem đó thì biết cái tệ thuế của quan, thuế bến đò đã có từ lâu. Làm cha mẹ dân còn có thể nhận "tiền trâu thuốc" để giúp kẻ ngao ngược được sao? (1)

23. Con buôn hối lộ để được thầu thuế thuốc phiện.

Triều đình đặt thuế thuốc phiện, cho người thầu. Đó chỉ là không cấm những cái cấm, chẳng nên coi đó là kẻ sách làm giàu đất nước. Có điều thấy lợi xông vào là thói thường của bọn con buôn. Vì vậy, những kẻ thầu luôn luôn đẩy giá thầu lên để tranh nhau, cho nên họ thường ngầm đưa "tiền trâu thuốc", xin ta cho họ làm. Tiền "trâu thuốc" ấy không đến nỗi tàn hại như loại ở cửa quan, bến đò song nếu ta thân nhiên nhận lấy thiết tưởng còn ra thể diện gì nữa.

Thu hối lộ ấy không thể nhận.

24. Hối lộ để được thầu thuế đầm hồ.

Tiền thu về suối, đầm, hồ là thuế đầu nguồn, mặt nước. Như chằm Tả Hữu, đầm Hà Trung ở phủ Thừa Thiên; hồ Tây, hồ Tả Vọng ở Hà Nội, số tiền đồng niên cũng không đáng bao nhiêu. Song những kẻ đầu thầu cứ luôn luôn nâng giá tranh nhau, lại cũng ngầm rút bớt "tiền trâu thuốc" để ta nhận cho họ được thầu. Thu đó cũng không đến nỗi tàn hại sinh linh như trong việc lĩnh trưng thuế của quan, thuế bến đò. So sánh như thế để rồi mà nhận thì cũng thật xấu xa.

(1) Tác giả đưa ra 4 dẫn chứng.

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

25. Nhà giàu keo kiệt hồi lộ để miễn quyền góp biệc công.

Nhà nước bắt thân cần tiền cho việc quân nhu, cứu tế hoặc khơi sông, đắp đê, thường kêu gọi các nhà giàu có tùy sức quyền góp để giúp kinh phí. Lệ định, quyền tiền hoặc quyền thóc quy thành tiền, từ 800 quan trở lên thì được tặng thưởng phẩm hàm và có phân biệt, nếu không tới số ấy thì tùy theo số quyền góp nhiều ít mà được miễn giảm binh dịch. Như thế vốn chẳng có gì là lạ thu cả. Ta nên tìm hiểu cẩn thận những ai là kẻ giàu có ở địa phương, chia làm ba hạng, lớn, vừa, và nhỏ, mà thông báo cho các nhà ấy tùy sức quyền góp. Có ai đó chuộng nghĩa, nhiệt tình với việc công thì tặng thưởng gấp bội. Kẻ nào giàu có mà keo kiệt thì lấy đạo lý mà bảo ban, nếu không tỉnh ngộ thì răn đe trừng phạt nhẹ nhàng. Kẻ nào thực không dư dật thì không cưỡng. Lại còn những kẻ xảo trá, manh tâm như khi tôi ở Quảng Nam, có đến 100 hộ người *Thai Dương* ngụ ở phố Minh Hương, nhân thiên tai, gió bão ở phủ Thừa Thiên, xin quyền 3 nghìn quan để được nhập tịch Minh Hương. Những loại như thế thật không đáng đếm xỉa đến. Cũng hồi tôi ở Quảng Nam, ở Quế Sơn có một người dân nguyên là con nhà ăn mày mới giàu lên cũng tình nguyện quyền góp; loại như thế cũng không nên cho quyền. Như vậy mới là công tâm, nhược bằng ta ngầm nhận của dút ở những kẻ giàu có keo kiệt cũng như những nhà không còn dư lực, khiến cho những kẻ đáng phải đóng góp lại được miễn, người không đủ sức quyền góp tự dung lại mất của. Như vậy Triều đình chưa tăng được công quỹ chút nào, dân bị tai nạn chưa được mây may cứu giúp, mà ta ở giữa đã đầy túi, hồi

còn trời đất, quỷ thần nào dung được? (1)

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

26. **Nhận hối lộ để chia nhau gia sản của hộ tuyệt tự.**

Tài sản các hộ không có con trai nối dõi, phải được nhập vào công quỹ mấy phần và phải giao cho người thân thừa tu mấy phần, đều có luật lệ cả. Ta phải theo đó mà thi hành. Nếu ta nhận dứt lốt mà ẩn giấu số phải nhập công quỹ, hoặc nhận biểu xệp của hương hào, cùng họ chia nhau hưởng số gia sản để lại. không lập người thừa tự, khiến cho vong hồn người tuyệt tự không nơi nương tựa thì quả là bất nghĩa vô cùng.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

27. **Phú hào hối lộ cầu làm thuộc hạ.**

Những kẻ phú hào trong vùng chẳng đáng kính trọng gì. Họ chẳng phải là nha thuộc, chẳng phải là học trò của ta. Thế mà kẻ này đem sơn hào, hải vị, kẻ kia đem một cân trà, mấy tấm the, đến khúm núm dưới thềm nhà ta để làm gì vậy? Vì rằng, thường ngày bọn ấy ăn ở không có tình nghĩa với xóm làng, hà khắc bạc ác mà nên cơ nghiệp. Khi cần nhập vào bằng cân nặng, dong ra bằng đấu nhỏ, vi phạm luật lệ để kiếm lời. Hoặc lấn bờ, chiếm ruộng, năm mất mùa thì tích trữ thóc gạo không chịu bán ra v.v. Những việc ấy chuốc oán sâu nặng trong dân, cho nên họ không thể không lần la đến cửa ta cầu làm kẻ thuộc hạ. Chưa gặp được ta, kẻ này kết thân với người giữ cổng, kẻ kia dứt lốt cho kẻ hầu trà để cầu được một lần yết kiến ta. Gặp được ta, kẻ này khoe là được thân với người hiền, kẻ kia tán tụng là được chiêm ngưỡng bậc tài trí để nịnh nọt, mua chuộc

(1) Tác giả đưa ra 10 dẫn chứng để răn những nhà giàu có mà không chịu quyền góp việc nghĩa.

vất vả mà ham say cờ bạc, đàn hát, đam mê rượu chè, thuốc xái, nháy mắt trắng tay mà trở thành trộm cướp ăn mày. Vậy không thể không lấy đó làm răn".

Xem thế thì biết người xưa coi bọn phú hào chỉ như thế mà thôi. Chưa có ai nhận của biếu xén và coi họ là thuộc hạ cả.

28. Con buôn nước ngoài hối lộ bề tôi thân.

Khách buôn người nhà *Thanh* gặp được đất ta yên vui, có kẻ xây dựng cơ nghiệp giàu có như *Hầu Lợi Hòa* ở Thừa Thiên, *Ta Hiệp Ký* ở Quảng Nam. Loại ấy thì họ là họ, ta là ta, có quan hệ gì. Thế mà họ mang lễ biếu trà Ô Long, quạt lông trắng, bút râu chuột, giấy ngũ sắc, dầu bạc hà, rượu cam lộ, long nhãn, vải thiều, lộc nhung, quế chi, the lụa Tô Châu, đồ sứ Giang Tây, người nọ ra, kẻ kia vào. Vì sao vậy? Không phải vô cớ đâu. Bọn ấy khi mới đến vốn liếng không nhiều, chỉ dám ba năm buôn bán cò con, nhưng do buôn bán hàng cấm, hoặc tung tiền ra mua chuộc quan lại, hoặc vi phạm luật lệ mà trở nên giàu có. Tiền bạc ế hề, bị nhiều người dòm ngó, bắt dắc dĩ phải đem những thứ ấy để cầu thân với ta, mưu dùng ta làm bức tường chắn cho họ. Ta thấy họ là người ngoại quốc có thịnh tình như thế thì vui vẻ nhận lấy, đối xử nồng hậu, mời ngồi chơi, tiếp đãi trà, một điều chú, hai điều chú, coi như anh em trong nhà. Đến khi lợi dụng được thanh thế của ta rồi, họ mới giờ thói gian manh, sớm xin đòi nợ hộ, chiều xin được thầu việc này việc khác, qua lại tự do, suông sẻ. Ta nên ngắm câu "*Nhu viễn năng nhĩ*", đối xử tốt với người phương xa đến thì họ ắt gần ta, đó là chức phận của ta, hà tất phải nhận của biếu xén bất nghĩa. Để cho họ khinh nhờn, làm thương tổn đến uy vọng của ta là do ta tự

ta. ta thấy tình ý họ tựa như chân thật mà vui vẻ tiếp, mời ngồi uống trà rất mực ân cần. Thế là họ dương dương tự đắc, cho rằng cười hạc, cười rồng lên mây cũng không bằng. Thế là chỉ ít lâu sau, đơn từ tới tấp được đệ đến, cầu ta ra lệnh đốc thu cho họ những món nợ lâu năm chưa đòi được, dựa vào ta để báo những oán thù tích lũy từ lâu. Thê thiếp họ cãi nhau với người, họ cũng mượn thanh thế ta mà trút nỗi giận riêng tư. Thậm chí họ còn chiếm đoạt ruộng dân, hà lạm thuế má, cấu kết với tổng lý chà đạp sỉ nhục các bậc văn thân, cưỡng bức vợ người ta phải hiến thân, ức hiếp con người ta phải sai dịch nặng nề. Thôi thì dân đảng, gian ác, có điều gì mà họ không làm. Người dân hèn mọn, thấp cổ bé miệng biết kêu ai? Còn ta thì điềm nhiên ngồi nhìn, dường không nghe, không thấy gì cả. Chính vì ta đã nhận dút lót của họ cho nên hóa ra diếc lác, phải cam hòng như thế.

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

Khôn Hàm Chương, người Trình Thượng làm Tri phủ Quảng Châu đã răn bảo những kẻ phú hào rằng: "Trong thiên Hồng phạm "*phú*" đứng hàng đầu ngũ phúc. Tổ tiên các người không biết đã tích lũy được bao nhiêu việc đức mà đến các người giàu có thế này? Các người phải nên mở rộng âm đức, cùng với thân thích xóm làng, kẻ giàu người nghèo chan hòa, lúc dư dật hay lúc túng thiếu giúp đỡ lẫn nhau, mới có thể giữ được của cải này. Nếu theo như câu "*Vi phú bất nhân*", làm giàu thì phải bất nhân, một đồng tiền kẽm cũng không chịu bỏ ra, thậm chí chỉ hám lời bóc lột, ép buộc dân nghèo, thì quỷ thần nhất nhất đều ghi lại. Đến nỗi khiến các gia tài ức vạn kia không giữ được, con cháu các người gặp việc kiện tụng, bệnh tật hoặc tai nạn thủy hỏa, đạo tặc, chẳng mấy lâu mà gia sản sạch sành sanh. Hoặc khiến cho bọn con em các người không hề biết đến cảnh cấy cày

chước lấy mà thôi.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

29. Phú hào hối lộ để xin chữ đề bài vị.

Bọn phú hào nguyên là những kẻ ăn ở không còn tỉnh nghĩa gì xóm làng, hà khắc bạc ác mà nên cơ nghiệp. Họ có tang cha mẹ, hoặc bản thân họ chết, hiếu chủ thấy ta có quan tước, bèn nhờ quan sở tại mời ta đề bài vị để làm vĩnh dự cho người chết, lòi bà con làng xóm. Trước đã có căn tra Ô Long, mấy tấm lụa Hàng Châu đến làm lễ vật, sau dăm ba chục lạng bạc. Nên biết rằng ta nhận đề bài vị cho họ, cái được chỉ như thế, họ được về vang, còn ta chịu mười phần nhục nhã, còn mặt mũi nào nhìn thấy các bậc sĩ phu.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

30. Bường hào hối lộ để xin sắc phong thần.

Ân điển triều đình có lệ phong tặng bách thần. Các thôn xã phải kê khai sự tích, nếu là chính thần thì được phong, nếu là thần nhảm nhí thì bị truất. Còn ta nếu là quan ở địa phương thì có trách nhiệm đề đạt, nếu là quan ở bộ Lễ thì phải tra xét kỹ càng. Dù ở đâu thì cũng phải đem công tâm đáp lại tấm lòng gấm bó với bách thần của Vua. Song trong dân gian có nhiều kẻ tham. Hoặc vốn là chính thần nhưng còn tí vết nhỏ thì cầu ta miễn vạch ra; hoặc là thần nhảm nhí thì cầu ta tô hồng sự tích cho thành chính thần; hoặc thôn xã thờ 3, 4 vị thần, nay mong tất cả đều được phong tặng. Nếu ta nhận dứt lốt của họ, mà tìm mọi cách bẻ cong sự thật thì sẽ khiến cho chính thần hàm oán, còn thần nhảm nhí lại được lạm ân. Còn gì bất trung, bất kính

hơn thế nữa.

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

31. Nhận hồi lộ mới xét biểu dương người hiếu thuận, tiết nghĩa.

Triều đình có lệ ban cờ biển biểu dương những người con hiếu, cháu thảo, chồng nghĩa khí, vợ tiết trinh chính là để giáo hóa nhân tâm, phong tục vậy. Chức trách của ta là xây dựng phong hóa, cho nên phải xem xét, có những người như thế không. Các tổng lý thân hào phải cung cấp tình hình xác đáng. Ta xét lại, nếu không có tình tiết gì man trá thì phải lập tức đề đạt lên trên, nhằm phát huy những gương sáng còn bị che lấp, khuyến khích người khác noi theo. Nếu cứ đợi thân thích của họ đem tiền bạc đến dứt lót cầu xin rồi sau mới động đến bút mực thì chức trách của ta để đâu?

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

Từ Văn Bật nói rằng: "Các quan chức đương nhiệm ở địa phương có lệ biểu dương những người hiếu thuận tiết nghĩa. Song có nhiều người ở nơi xa xôi hẻo lánh, cảnh nhà hàn vi, chỉ tự tu thân, âm thầm không cầu ai biểu dương. Những nhà chức trách căn cứ vào đâu mà tiến hành công việc ấy được?"

Cho nên ngày nay, các loại được biểu dương đều thuộc các nhà quan lại, cự tộc ở nơi thị thành đã được ban phong từ trước, hoặc là loại do đã bỏ nhiều công sức để chạy chọt. Vậy các quan địa phương hàng năm phải sai lý dịch xem xét. Những nơi xa xôi hẻo lánh, những nhà cô đơn, nghèo túng, nếu quả có những con hiếu cháu thảo, nghĩa phu, tiết phụ có hành vi cao đẹp đáng biểu dương thì cho kê khai, người trong họ cùng đứng tên suy cử, người làng xóm cam kết đề đạt. Như thế mới xứng đáng là quan, chuộng đạo luân thường, phát hiện những gương tốt còn

chưa biết. Nếu đợi người ta thỉnh cầu rồi sau mới chuyển đạt thì có chi, có lan trong hang tối ngày nào mới được hái ra, hương thơm mới được lan tỏa? Ví như có nhà vợ cả mất sớm, vợ lẽ hết lòng nuôi dưỡng con côi của vợ cả cho đến khi trưởng thành, hoặc cả chồng và vợ cả đều chết mà vợ lẽ vẫn giữ tròn tiết hạnh; có nhà, chủ chết, người đầy tớ già đem hết sức mình giúp đỡ con côi duy trì gia thế; có người nghĩa bộc đã xả thân cứu chủ khi gặp hoạn nạn; thế mà lại quá lệ thuộc vào định ngạch, không đưa vào diện khen thưởng. Làm quan chăm dân có nghĩa vụ biểu dương phong hóa tốt đẹp không thể không khen thưởng những gương tiết nghĩa đó.

Thời Dương, *Trịnh Diệu An* và *Từ Diệu Viên* là hai chị em dâu chung sống với nhau rất hòa thuận, nghĩa tình. *Từ* giàu, *Trịnh* nghèo, song hai người không phân biệt, cùng ở chung, làm nghề dệt cửi. Thu hoạch được đồng nào, họ đều nộp cho mẹ chồng, cần dùng gì lại hỏi xin, không ai giữ làm của riêng. *Trịnh* về thăm cha mẹ đẻ, *Từ* thay *Trịnh* cho con *Trịnh* bú sữa. Ngược lại, *Từ* đi, *Trịnh* cũng làm như thế, không phân biệt con chị, con tôi. Các con của họ cũng không phân biệt ai là mẹ đẻ. Nhà có con mèo bị bắt trộm mất, con chó mẹ trong nhà liền cho mèo con bú. Người ta cho rằng, đó là do hòa khí giữa hai chị em dâu đã cảm hóa cả loài vật. Họ được tặng một tấm biển có hai chữ "*Nhị nan*" (ý nói: hai người khó mà bắt chước) để làm gương cho quan hệ chị em dâu.

Xem đó thì biết, trong việc biểu dương người tốt, cổ nhân chỉ hỏi sự thực về những đức tốt, việc làm hay như thế nào thôi. Ngoài ra, không mưu cầu gì cả cho mình (1).

(1) Tác giả đưa ra 26 dẫn chứng.

32. Hối lộ để xin giảm số đinh.

Triều đình đặt ra chính sách kiểm kê dân số để biết số đinh nhiều hay ít, để cho việc thuế má, binh dịch được công bằng. Không dè trong dân gian vẫn còn kẻ tham mà ngu. Số đinh của họ hoặc bằng hoặc kém hơn năm trước, sợ ta coi là hơn, là bằng mà cầu ta châm chước, số đinh của họ vốn nhiều hơn hoặc bằng năm trước, lại cầu ta giảm cho bằng hoặc kém.

Ta nhận của dứt của họ mà làm điều gian trá, chưa bằng vẫn cứ coi là bằng, sút thì coi là sút hơn năm trước. Hoặc nhiều hơn lại coi là bằng, bằng lại coi là kém. Lừa dân, dối Vua như thế đều do một tay ta, tội thực lớn lắm (2).

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

33. Nông dân, thương nhân hối lộ để xin giảm bớt thuế.

Nhà nước về nông nghiệp có thuế ruộng, thuế đất, về thương nghiệp có thuế thuyền, thuế hàng hóa. Ruộng trồng lúa, trồng màu, thuế chia làm ba hạng. Đất trồng cây cối hoa quả, chịu thuế bằng tiền, đồng loạt như nhau và nhẹ hơn so với thuế ruộng.

Ruộng mới khai khẩn 3 năm mới phải xếp hạng chịu thuế. Ở nước ta, các thuyền buôn sau khi đóng xong rồi báo khám, căn cứ theo chiều dọc ngang, rộng hẹp mà định ngạch thuế. Thuyền buôn người nhà Thanh vào cảng, được đo từ mũi thuyền đến bánh lái, rồi chia đôi lấy quãng giữa thuyền mà đo quãng cách hai mạn thuyền, xem số đo chiều dọc ngang mà định mức thuế. Khi thuyền chở hàng ra cảng, đánh giá hàng theo hai hạng quý và thường, rồi căn cứ vào số cân mà đánh thuế có phân biệt.

(1) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng.

Lúc đầu, định ra phép ấy, không nặng không nhẹ, rất là thỏa đáng. Song phép công cố định mà lòng người ham muốn không cùng, cứ muốn coi điền là thổ, coi cao là hạ, lấy số đo nhiều làm ít. Con buôn thì cứ muốn số đo thuyền giảm đi, hạng hàng thấp xuống. Lần đo khám nào cũng cứ đem tiền bạc hối lộ cho quan để ẩn lậu đi cho. Ta nghĩ rằng, mọi sự chi dùng của triều đình đều trông vào số thuế má thu được. Ta có áo mặc, cơm ăn, một sợi vải, một hạt gạo, có gì không phải là ơn Vua. Vậy nên khuyên bảo họ phải theo số thực khám mà chịu thuế. Như thế mới phải đạo thần tử. Nếu thấy họ lễ hậu mà giảm cho, để túi riêng ta càng đầy, còn thuế khóa của triều đình bị thất thoát, thứ gian tham ấy có khác gì bọn thủ kho trực tiếp moi móc kho tàng.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

34. Hối lộ tử¹ xin khai khẩn đất hoang.

Ruộng đất trong dân có nơi bị hoang hóa, hoặc do thú dữ, hoặc do lam chướng, hoặc do bỏ hoang lâu mà người ta ít đến, để mất đi phần lợi. Có người thấy thế, nộp đơn xin ta cho được khai khẩn canh tác. Ta phải họp dân sở tại để xem xét, nếu họ tự không làm nổi, tình nguyện nhường cho người khác, về sau không nói gì nữa. Lấy đủ lời lẽ chứng cứ rồi mới cho phép người nộp đơn khai khẩn, định niên hạn hoàn thành, báo quan khám xem thuộc hạng ruộng đất nào để vào sổ chịu thuế. Như thế mới làm cho đồng đất ngày càng mở rộng, thuế thu được ngày càng tăng lên. Nếu nhận dứt lót của họ rồi mới cho phép thì chức trách trông coi việc thuế khóa của ta ra sao? (1)

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 4 dẫn chứng.

35. Hồi lộ để ẩn lậu ruộng bất công tư.

Ẩn lậu ruộng đất công tư, đó là thói thường của người dân. Có kẻ thấy vậy nộp đơn nhận làm của mình. Đó là bọn tham lam vô sỉ, muốn thừa cơ sai lầm của người khác mà cướp đoạt làm của mình. Ta phải giữ phép công mà xử lý. Nếu quả là mười phần xác đáng thì phải giao số ruộng đất công ấy về cho xã dân quân cấp. Còn ruộng đất tư thì giao lại cho chủ cũ, trưng thu thuế 3 năm, rồi xét xử đúng mức tội, bắt nộp tiền và thưởng cho người tố cáo. Thế là đủ. Nếu như ta nhận của dứt để cho kẻ khác bao chiếm, khiến cho dân thôn thất thoát công lợi, tư nhân mất sản nghiệp thì có khác nào kẻ cướp vàng ở kinh đô giữa thanh thiên bạch nhật.

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

36. Hồi lộ của dân lưu tán xin trở về quê cũ và kẻ giả danh để mưu chiếm ruộng đất.

Ruộng đất của dân phiêu tán được giao cho những nơi, những người lân cận nhận tạm để cấy trồng, khi nào họ trở về thì giao lại. Ta làm quan sở tại nhận được đơn xin trở về quê của họ. Bọn họ ngày thường hẳn có địa chỉ lưu trú thì nay mới dám làm việc ấy. Ta phải tra xét thực tình, nếu quả họ là dân cũ thì phải có đủ giấy tờ có dấu chữ của cha ông, căn cứ vào đó mà cho trở lại. Lại phải tra xét vừa đây họ lưu ngụ ở xã thôn nào, phải có căn cước chứng cứ làm bằng. Để sau khi lập sổ rồi, đảm bảo không có người lợi dụng, không còn tình trạng thay đổi họ tên, số mục trong sổ không chính xác; và cũng chắc chắn không nghi ngại gì về việc những kẻ giàu có tham lợi, tự bỏ tiền bạc, giả làm người nghèo phiêu tán trở về để bao chiếm ruộng đất. Tra

xét kỹ càng, loại trừ những tình trạng có thể gian dối như trên, rồi phải lập tức đệ lên trên xin lập sổ, khiến cho dân phu lưu tán được an cứ, hộ khẩu trong hạt được gia tăng. Nhược bằng ta nhận hối lộ của họ rồi mới xét hoặc không thấy manh tâm của kẻ định chiếm đoạt, dẫn đến tình trạng giả danh phu lưu tán trở về, sổ sách tùy tiện.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

37. **Với lộ để miễn đăng bạ binh điền.**

Ấn lậu dinh, điền bị tố giác, việc ấy quan hệ đến tài chính thuế má, một chính sách lớn của triều đình. Ta phải lấy công tâm mà tra xét kỹ càng. Nếu điều cáo giác ấy là thực thì phải theo đúng luật pháp, sức cho sờ tại vào sổ ngay sổ dinh điền ấy. Đối với tội phạm, phải kết tội thỏa đáng, truy thu đủ ba năm thuế và bắt nộp tiền thưởng cho người đã tố cáo. Nếu chỉ là vu cáo thì chiếu theo tội vu cáo mà trừng trị. Làm như thế là theo lẽ công. Nếu ta nhận dứt lót, đem người tố giác ra phân xử hàm hồ, dùng hình phạt nặng để áp chế người ngay dùng lời lẽ ngon ngọt để dụ dỗ người cương nghị; sổ dinh điền không bị phanh phui ra để đăng bạ, hoặc sổ bị ấn lậu nhiều mà đăng bạ ít; như thế thì ta có khác gì kẻ bày tội tịm cắp.

Nếu như người tố giác lại quá cương nghị vượt cấp đưa đơn lên pháp ty, triều đình phải quan tra xét thì ta có nuốt trôi được của dút ấy không?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Quách Tu làm quan huyện ở *Phì Hương*. Ở đấy thuế ruộng không công bằng đã lâu năm không xử lý. *Quách Tu* đến nhận chức, tự nhủ: "Thuế má không công bằng thì riêng nhà giàu

được miễn mà hộ nghèo phải chịu khổ, số ẩn lậu càng nhiều, người lưu vong càng lắm và thuế của Nhà nước càng tổn thất. Đó là tội của ta vậy". Rồi đóng cửa quan mấy ngày, đi đo lại diện tích ruộng đất cho chính xác. Trừ số thuế không 400 nhà, 100 nhà có đất không phải nộp thuế, còn truy thu số tiền thuế được 80 vạn. Dân được tin ấy rất phục (1)

38. Hối lộ để cho nhập hộ tịch.

Triều đình đã có luật: người trong nước phải chịu binh dịch; còn người *Trung Hoa* mang theo vợ con đến nước ta, bản thân họ phải vào sổ hộ tịch một trong 4 bang: *Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Gia Ứng*. Con cái những người các bang ấy không được róc tóc đuôi sam và phải vào sổ *Thanh Hương* hoặc *Minh Hương*; mỗi năm họ chỉ phải nộp thuế mỗi người hai lạng bạc "Đối xử tốt với người phương xa đến có thể làm cho họ gần lại ta" phép ấy rất là hay vậy. Song sợ khó nhọc, ưa nhàn hạ, vốn là lẽ thường tình vậy. Cho nên có người nước ta ngụ cư ở mặt phố, gần với người bốn bang ấy, buôn bán sinh nhai với họ, có đôi chút của cải, bèn mạnh mẽ trốn tránh nghĩa vụ, xin ta cho họ được chuyển đổi hộ tịch, dù có phải chi biện số bạc tới 3 - 4 trăm lạng, họ cũng không quản ngại. Nếu ta tiếp nhận lễ hậu, dễ dặt xin cho họ, rồi hết giấy nọ đến tờ kia nói rằng họ vốn là con cháu người *Hoa* thì tức là ta đã lừa dối Vua để cầu lợi riêng. Như thế tự ta đã trở thành con rối cho họ sai khiến, làm mất phẩm giá, táng tận lương tâm, tội càng gấp bội.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 3 dẫn chứng.

39. Hối lộ để cho miễn giảm thuế ruộng bất hoang phế.

Ruộng đất bỏ hoang sụt lở, hoặc vì thú dữ, lam chướng hoặc vì vỡ đê lụt lội, nếu không báo lên kịp để quan trên khám xét vào sổ, thì không được miễn giảm thuế má. Nay sợ ta cứ theo thế mà thi hành, cho nên không thể không góp tiền nhau lại làm lễ vật xin với ta. Ta nhận rồi sau mới khám xét thì cái chức trách làm điều lợi, trừ điều hại của kẻ làm cha mẹ dân ở đâu?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

40. Hối lộ để xin chia công điền.

Trong vùng có những xã thôn không có ruộng công để chia, dân chúng phải tự mình tìm nơi ở, đất chôn, miễn sao tạm đủ dung thân qua ngày đoạn tháng. Ngoài ra không thuê đất cắm dùi, không vạt cỏ chăn thả súc vật, *Thần Phật* không chỗ nương tựa, việc binh lương không trông mong vào đâu. Tình huống ấy thật là vô cùng quẩn bách, dân phải làm lụng luôn chân luôn tay vất vả. Họ thấy các xã thôn lân cận, đình ít ruộng nhiều, mới làm đơn xin ta cho được trích một vài khoảnh công điền. Xét việc ấy là bất đắc dĩ, không phải có ý tranh chiếm gì. Ta nên nghĩ: "Triều đình nuôi con dân thì ai cũng là con dân; khắp gầm trời này không nơi đâu không phải là đất của Vua", lấy cái ý "bớt nơi nhiều bù nơi ít" mà khuyến bảo dân sở tại, khơi động lương tâm họ thuận tình nhường cho. Rồi đề đạt lên triều đình ban thưởng để khuyến khích người đã có lòng nhân, nhường cơm xé áo. Nếu đợi có lễ vật của họ biểu rồi mới tiến hành, thì đáng xấu hổ cho bậc làm quan lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

41. Hối lộ để chúng nhận ruộng bị thiên tai.

Ruộng đất công tư, ngẫu nhiên gặp thiên tai lụt hạn, bão tố, sâu bệnh. Hoa lợi lúa má bị tổn thất. Lệ định khi có sự cố như thế, quan sở tại đã thân hành khám xét, căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế mà giảm mức thuế theo tỷ lệ, có phân biệt. Quốc kế dân sinh là việc đại sự. Chỉ có điều, phép công đã định nhưng lòng ham muốn của con người không bờ bến. Cho nên có nơi không tổn thất mà lại muốn báo là tổn thất, tổn thất ít mà lại muốn báo là tổn thất nhiều. Lại có những quan lại hà khắc, đúng là có tổn thất mà nói rằng không, cũng có; tổn thất nhiều mà nói là tổn thất ít, cũng có. Vì thế cho nên từ khi ta chưa xuống khám thì tổng lý và chủ ruộng đã có kẻ này biếu thổ sản, kẻ kia mang tiền, cầu ta nói tay. Đến khi biên bản khám xét đã xong, lại có tiền lễ tạ ơn. Chỉ một việc tai ương như thế mà dân chúng đã phí tổn khá nhiều tiền của. Ta đối với trên là bề tôi của triều đình, với dưới là cha mẹ dân trong hạt. Chỉ dùng của triều đình trông vào thuế má là chính. Sinh sống của dân sớm chiều trông vào mùa màng. Thế mà ta nhận lễ vật đó, không thiệt hại nói là có, thiệt hại ít nói là nhiều, thì quốc kế sẽ ra sao? Có thiệt hại nói là không, thiệt hại nhiều nói là ít thì dân sinh sẽ ra sao?

Bất trung, bất từ, tội không gì nặng hơn thế.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Viên Giới làm tri phủ Tùng Giang, thường lấy thơ văn răn nhủ lại. Gặp dịp đại hạn, lúa má thất thu. Ông vắng mệnh đi kiểm tra, đến *Dòng Hương* thì gặp một cụ già kêu xin vì hạn hán rất đáng thương. Ông bèn làm bài "*Đáp tai hành*", (Dẫm đạp lên tai ương) theo thể hành để khuyên nhủ lại nên thương

xót đến nỗi khổ của dân. Bài ấy như sau:

Có một ông già vừa ốm dậy.

Áo rách tả tơi, tay bị gãy,

Sáng sớm mò ra đường cái quan

Van xin tiền gạo người qua lại.

Ta vừa rời thành đi việc công,

Gặp mà ái ngại cho thân ông,

Dốc đầy biếu ông dăm thúng gạo.

Hỏi, có vì sao quá khốn cùng.

Ông đáp: "Xin nghe kẻ khốn khổ

Lão người *Đông Hương*, tên *Lý Ngũ*,

Nhà nghèo không có vốn đi buôn

Chỉ cấy quan điền dăm ba mẫu,

Năm nay vừa mới đầu tháng ba,

Bán áo, mua ghé về cấy bừa

Sớm nắng, chiều mưa bao tân khổ,

Mong trả nợ riêng, nộp lúa tô.

Ai ngờ tháng sáu rồi tháng bảy,

Nắng như chưng đốt vàng đá cháy,

Muốn cầu một giọt, nửa giọt mưa,

Tựa như máu mắt nông phu vậy.

Sông cái cạn nông như lòng cừ

Nhà nông tranh nước như tranh châu,

Mấy xe tiếp nước, nước chẳng tới,

Ruộng lúa nay thành bãi cát khô.
Tháng tám, quan đến khám thiết hại
Sợ đến kỳ thuế lại ăn gây.
Lão theo dân làng đến cầu xin,
Thóc thuế mười thạch, mong được bãi.
Ruộng đất hai bờ sông khác nhau,
Được mùa bên thấp, mất chân cao.
Quan huyện đâu có chịu phân biệt
Cao, thấp đều đánh đồng là sao?
Tờ sức về làng như lửa đốt,
Bát đem ruộng lão cầm tiêu hết.
Đọa lão nếu không chịu phục tùng
Sẽ rút ruộng ra cho mà biết.
Tháng chín quan mở kho thu lương,
Thiếu, lấy gì đóng, ai người thương.
Con trai *A Tôn*, Gái *A Tích*"
Buộc phải gả bán mà bồi thường.
Thằng *Tôn* bán cho hộ chờ thuê,
Sau đó chẳng còn thấy bóng vía.
Con *Tích* chưa đến tuổi cài châm,
Theo người *Hồ Châu* về núi tía.
Tuổi lão năm nay đã bảy mươi
Rét không manh áo, đói đứt hơi,
Chạy đông chạy tây, xin xỏ nhục
Sao không sớm sớm chết cho rồi".

Vừa nói vừa gạt dòng lệ nhỏ

Mồ hôi đầm lưng, tạ xấu hổ:

- Cụ ơi! Thôi đừng nói, đau lòng

Chính ta là quan khám ruộng dơi!

Xem vậy đủ thấy việc khám xét mùa màng bị thiên tai có quan hệ sâu sắc đến nỗi khổ của dân chúng, như thế mà còn giờ trò nhận dút lót được sao? (1)

42. Thối lộ để cầu được miễn giảm lính và thuế.

Bình bị và thuế má là hai chính sách lớn của Nhà nước. Đó là các việc tuyển lính, thu tô ruộng và các loại thuế đặc biệt khác như dầu hỏa ở *Phủ Yên*, sắt luyện ở *Nghe An*, vàng ở *Hà Đông (Quảng Nam)* đồng đỏ ở *Trang Liệt* (Bắc Ninh), thuế bạc ở bốn bang *Minh Hương* cùng các hạng thuế vàng bạc, khoáng sản, thuế thu ở các cửa quan, bến đò, đầm hồ v.v... Ngẫu nhiên xảy ra lụt hạn, sâu bọ, dịch bệnh, giặc giã số thuế hàng năm tích lại; hoặc do thời tiết không thuận, dân tình khốn quẩn không đủ sức nộp, cho nên dân làm đơn đến quan sở tại xin lui hạn nộp, nộp thay một phần bằng tiền, xin giảm cho một phần hoặc miễn hẳn toàn bộ. Ta phải để tâm xem xét. Trừ trường hợp khai man không được miễn giảm, còn ngoài ra nếu tình hình đích thực là khốn quẩn thì ta phải lập tức phân hạng mà tâu bày lên trên để cứu trợ. Nếu bằng dơi họ mang lễ vật đến mới van xin, trước cốt đây túi tham rồi sau mới xem đến nỗi cơ cực của dân; hoặc thấy của dút mà tối mắt tâu bày không đáng xin mà cứ xin, rồi đại khái đề đạt lên trên. Như thế gọi là bất trung với Vua, bất nhân với dân.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 3 dẫn chứng.

Tô Tụng làm quan ở Hàng Châu. Khi ra đường gặp hơn 100 người đón đường, khóc lóc và kêu xin: "Bọn chúng tôi bị quan Chuyển vận sứ khiến trách là còn thiếu tiền thuế buôn bán ở chợ, ban ngày thì bị giữ hời ở công đường, ban đêm thì giam ở chái nhà. Chúng tôi dù chết cũng không có gì để nộp". Ông bảo: Nay ta tha cho bọn người ra làm ăn buôn bán, nếu thư thái ra thì phải trả hết thuế quan. Có được không? ". Họ đều thưa: "Không dám phụ lòng ngài". Ông thả họ ra. Viên Chuyển vận sứ thấy thế, giận lắm, muốn kết tội ông. Nhưng ít lâu sau dân đem trả cả tiền thuế trước cả kỳ hạn. Viên ấy không còn nói gì được nữa.

Xem thế thì biết, việc binh, thuế cần khoan thư, giám hay miễn đều đòi hỏi người làm quan phải lưu tâm.

Nếu lại nhận lễ vật của người ta thì đâu còn lòng nhân ái nữa (1).

43. Dân được giao một việc đặc biệt của Nhà nước phải hội tập để xin được miễn.

Có những dân xã nhận một công việc đặc biệt của Nhà nước và được miễn hẳn thuế thân và sai dịch. Như hai xã *Hiền Sĩ* và *An Nông* nhận nuôi trâu, sau vì trâu đẻ không đủ số, thêm vào đó là chết rét, chết bệnh hoặc bị hổ vồ mà phải bồi thường luôn luôn, dân cùng lực kiệt, bất đắc dĩ phải nhờ quan sở tại đề đạt lên trên cho được đổi công việc khác, hoặc xin lại được chịu sai dịch như nơi khác. Ta nên giữ lễ liêm chính, xem xét thực tình khốn quẩn mà tâu xin cứu trợ, hoặc theo như lời xin của họ, hoặc lần lượt giao việc nuôi trâu cho các xã thôn có phần rừng

(1) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng

phần núi, mỗi nơi nuôi một năm, hết lượt rồi lại quay lại, để cùng chịu, cùng hưởng sự vất vả và thư rồi. Mọi việc khác cứ lấy đó mà suy ra, khoan một phần thì dân được nhờ một phần. Nếu nhận lễ vật của họ rồi mới làm thì còn gọi là "cha mẹ dân" được sao?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Ngu Doãn Văn làm quan cai trị lộ *Thái Bình*, trước đó dân khổ vì hàng năm phải nộp thuế đinh, tiền, lụa. Có nhà nghèo không còn gì nộp, để con ra phải đem đi cho. Ông nghe thấy động lòng trắc ẩn, hỏi thăm biết bờ sông có khu vực lau sậy rất rộng, dễ sinh lợi, nhưng bị các nhà quyền thế và nhà chùa chiếm riêng. Ông ra lệnh tịch biên số đất ấy rồi xin lấy đó thế vào khoản dân còn thiếu về thuế đinh và tiền trước đây. Dân chúng chiêm trống, múa hát reo mừng và từ đó mới có cảnh cha con quây quần chung sống vui vầy.

Nếu cần thay đổi thì thay đổi mà không để máy may tổn hại đến dân, như thế mới thực là vị quan tốt vậy.

44. Nhận hối lộ của dân xin miễn cung cấp vật liệu.

Nhà nước có công việc bất thần như Vua ngự giá tuần du hoặc xây dựng các công trình quân sự, cần thiết tới vật liệu gì đó mà địa phương phải kịp thời cung cấp. Ta nên xem xét kỹ càng. Nếu ai có thứ đó thì định giá, trả tiền ngay trước mặt mọi người, không để cho bọn nha lại, tổng lý gây khó khăn, ngầm chiếm đoạt. Còn cái gì không có thì lập tức phải tâu lên ngay để được cho miễn. Không giấu thứ có mà cũng không bắt nộp thứ không có. Thế mới là công bằng, chính đính. Nếu nhận hối lộ của họ, khiến cho kẻ có vật liệu nhưng dùng tiền để cầu được miễn nộp, còn kẻ không có thì lại bị bắt phải nộp. Như thế còn

ra thứ quan gì nữa? (1)

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

45. **Nhận hối lộ của người xin khai thác khoáng sản.**

Miền núi có nhiều loại mỏ vàng, bạc, đồng, chì, thiếc, sắt. Nhưng dân ta hoặc không có sức, hoặc vì nơi ấy nhiều ác thú, lam chướng nặng nề mà không có ai đến khai thác, thành thử bỏ phí các nguồn lực ấy. Nay có người xin khai thác và nộp thuế, thực là công tư lưỡng lợi. Nếu mà nhận lễ vật của họ, sau mới cho phép thì thực là bất nghĩa quá lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

46. **Nhận hối lộ của thương nhân xin được xay giã thóc gạo.**

Các địa phương ngoài kinh đô được nhận thóc xay giã. Cứ mỗi học thóc phải nộp lại một phương gạo. Song do đất tốt xấu không đều nên thóc tốt, thóc xấu cũng không đều.

Loại thóc hạt to trấu mỏng thì cứ 10 học thóc có thể được 11 phương gạo. Còn loại thóc có hạt to hạt nhỏ, trấu có dày có mỏng thì đổ đồng cứ 10 học thóc có thể dư được hơn 10 lế tay gạo. Đến như loại thóc hạt nhỏ, trấu dày, dù có đánh ngang 1 thóc 1 gạo thì cũng còn được khoản lợi về tấm cám. Gặp năm mất mùa, thóc cao gạo kém, cứ tích tiểu thành đại, việc xay giã như thế cũng rất lợi. Vì thế có nhiều kẻ mang lễ vật đến quan địa phương để xin tạ cho họ nhận việc ấy, cứ tùy theo số thóc phát ra 100 học thì nộp 3 đến 5 quan, thậm chí 1 đến 2 chục quan. Gặp lúc có nhu cầu khẩn yếu như phải làm gấp cho kịp chuyên chở, hoặc cần làm kịp thời gian cho việc phát chẩn cứu đói, công văn của Bộ hộ thời thúc liên tục mà số thóc cần xay

(1) Tác giả đưa ra 27 dẫn chứng.

lại quá nhiều; về phía ta thì hoàn thành việc công, về phía họ cũng dư được miếng cơm, húp cháo, thật là lưỡng lợi. Như thế thì nên khước từ lễ vật của họ. Bằng cứ thân nhiên nhận thì tổn thương đến thể diện mình lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

47. Nhân hối lộ của thương nhân xin bao nộp thóc tô của nông dân.

Thóc tô của nông dân đã có các phủ huyện đốc thúc tổng lý hoặc điền hộ thu nộp. Có khi vì lý do đường xa xôi, nông dân đem tiền đến các thương nhân ở chung quanh nhờ nộp thay theo giá khoán. Lý trưởng chỉ việc áp triệu thừa nhận mà thôi. Cách làm ấy tuy không đúng phép, song những dân ở xa trong núi hoặc ven biển bớt được tổn phí, khó nhọc, kể cũng tiện. Song các thương nhân vốn tham lam, giảo hoạt, thường thông đồng với các nha lại, thủ kho, làm nhiều điều gian trá. Họ sợ ta phát hiện nên đem tiền đến ta cầu cho việc trót lọt. Nếu ta nhận những thứ dút lót đó mà không lưu tâm đến của công thì chức trách quản lý tiền của, thuế má thuộc về ta liệu có tròn không?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

48. Thương nhân hối lộ để tiêu thụ được hàng.

Có thương nhân cầu được cấp trước tiền công, hoặc tự bỏ vốn ra để mua hàng hóa cho nhà nước rồi nhà nước sẽ định giá mua lại. Như thế triều đình được đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiêu dùng mà bọn họ cũng được lợi riêng. Thực là công tư lưỡng lợi. Nhưng đa số bọn họ thuộc loại tham lam, quỉ quyết. Hoặc có loại hàng chưa thuộc hạng nhu cầu khẩn thiết mà họ xin ta cứ dự trữ mua, hoặc có thứ hàng không được tốt lắm mà xin ta giảm giá và cứ thu mua để họ khỏi bị ế. Hoặc hai người cùng

có một thứ hàng, tranh nhau cùng bán, xin ta tăng cho người này, giảm cho người kia. Hoặc hàng của họ vốn tốt, sợ ta kiếm có chê bai giá mà xin ta nhẹ tay. Hoặc sợ ta gây khó khăn kéo dài thời gian mà xin ta thu mua cho nhanh. Tựa những loại như thế, dù tiền chỉ đáng một quan, bạc chỉ đáng một lạng, lễ vật chỉ một chút xiu mà cũng nhận thì thật là đồ bất chính.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

49. Thuyền vận tải hàng công hối lộ để tìm cách nhập tắt

Thuyền vận tải Nam - Bắc, thuộc diện nghĩa vụ, hoặc làm nghĩa vụ thay hay được miễn nghĩa vụ (1) chuyên chở thóc gạo nộp về kinh đô hay về một tỉnh nào đó, phải chở đến tận nơi nộp vào kho quy định. Lệ ấy đã được triều đình ấn định như vậy, không thể đổi thay. Nhưng lại có những chủ thuyền gian xảo, nghe địa phương ta giá hàng hơi cao, liền tạt vào cửa biển, nói thác rằng thuyền bị gió đánh bật vào, mạch ván thân thuyền bị rò rỉ, dây buồm bị đứt v.v... cho nên không thể đi tiếp. Vì vậy, họ xin được tiền đây, lên nộp vào kho sở tại. Nếu là hàng phải nộp vào kho địa phương thì lại thác là thuyền của họ suốt năm bị lênh đênh ngoài biển cả, bị hà xâm thực, cho nên xin được nộp vào kho tạm ở cảng, khỏi phải chở vào tận kho chính trong thành. Họ đều mang lễ vật đến biếu xén để xin ta chấp nhận cho. Trong những trường hợp như thế thì có đến 8 - 9 phần 10 là lấy lý do dùa đẩy khéo léo. Ta phải tra xét kỹ càng, việc họ xin nộp vào kho ta đích xác là không có tình trạng lẩn trốn gì khác thì phải lập tức tâu bày lên. Nếu thực là gian manh thì phải đuổi ngay họ đi. Còn trường hợp xin nộp tạm ở cảng, nếu

(1) Theo lệ triều Nguyễn, thuyền bè tư nhân đều phải có nghĩa vụ chuyên chở hàng công cho nhà nước một số chuyên nhất định hàng năm, coi như một thứ thuế.

cảng ấy có nhiều binh sĩ đóng giữ đang tới kỳ cấp phát lương bổng, hoặc các xã thôn ở gần cảng đó đang phải cầu trợ cấp, tất cả phải chi ra độ bao nhiêu, ta phải tính toán lên thành tổng số mà sức cho họ nộp vào kho tạm ở cảng từng ấy. Như thế, về phía ta thì tiện cho việc cấp phát mà về phía họ cũng giảm được khó nhọc, tổn phí. Số còn lại ở thuyền họ là bao nhiêu thì sức cho nộp vào kho tỉnh. Nếu không ở những trường hợp có sự cố nói trên thì phải nộp hết vào kho tỉnh. Nếu nhận lễ vật của họ, cứ đại khái cho phép, làm cho các địa phương đáng lẽ được nộp mà do ta xâm thu thành ra sự tiêu dùng ở đó không đủ. Hoặc để ở cảng, chẳng may bị bọn giặc biển cướp đoạt mất của công thì làm thế nào.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

50- Phương thân hối lộ để xin được miễn trích công điền.

Triều đình don hậu với thân tộc, trọng vọng các bầy tôi, muốn thưởng công hoặc biểu dương tài năng thì ban cấp cho họ tiền và ruộng thế nghiệp. Cho nên phải chọn xã nào dinh ít, ruộng nhiều, và những nơi dinh điền tương đương nhưng ruộng đất phải nhiều mà trích cấp cho. Lại có trường hợp những thôn xã vốn thiếu đất để chia, làm đơn xin trích ruộng đất ở các xã thôn khác. Ta nên hãy lấy đạo lý lá lành đùm lá rách mà hiểu thị dân sở tại, khuyên họ vui lòng giao nhượng, rồi tâu xin thưởng cho họ tấm biển: "Thiện tục khả phong" (1) Như thế mới là lẽ phải. Song thói đời thường là vì lợi riêng mà lẫn tránh. Nơi xóm làng trù mật, của cải phong phú lại tìm trăm phương ngàn kế để cầu khỏi phải trích ruộng nhượng cho nơi khác. Còn ta thì bị thân tiền che mắt, mặc cho bên nọ, bên kia lời ra tiếng vào mà không

(1) Tục tốt đáng phong

hỏi đến. Còn nơi bị trích ruộng, bắt đác di mà phải chịu, cũng lại lấy lễ vật cầu cạnh ta để chỉ nhả ra những khoảnh đất xấu. Mà ta thì vì hám lợi chỉ cốt xong việc, khiến cho làng xã mất ruộng, ba năm sau quân cấp lại thì thiếu ruộng: còn nơi được ruộng thì bỏ công cày cấy, khó nhọc, thu hoạch cũng chẳng lợi lộc được bao lăm. Dân không trông được vào đâu, ơn trách chẳng thấm đến dưới, đó là lỗi tại ai?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

51. Hối lộ để được miễn cấm bắt công và tư.

Nhà nước bắt thần có việc xây dựng lăng tẩm, thành trì, cung thất, làm bãi đóng thuyền, lập nhà xưởng v.v... ta phụng mệnh xem đất, cấm tiêu, vẽ thành bản đồ dâng lên, được duyệt rồi mới khởi công. Trong sổ đó lấy vào đất ruộng, nhà cửa, phần mộ là bao nhiêu? Nếu là của công thì xóa sổ ấy trong sổ và miễn tố. Còn là của tư thì phải căn cứ vào giá cả mà trả tiền cho nhà chủ. Ta làm quan sở tại hoặc quan đương sự, việc trích lấy, trưng mua, đương nhiên là chức trách của mình. Cho nên phải chọn những nơi hình thế khả quan, không có điều gì đáng lo ngại. Nếu được nơi không có nhà cửa phần mộ là tốt nhất. Bắt đác di mới phải chọn nơi có. Nếu đã cấm tiêu, dâng bản đồ lên rồi thì là bắt di bắt dịch. Cho nên phải xử lý một cách công tâm, trong sáng. Nếu thấy họ đem của cải dút lót, lại đổi ra địa điểm khác, đất không hợp với công việc sẽ để lại di họa và tội sẽ lớn lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

52- Dân làng vì lợi riêng hối lộ để xin bỏ ô nhiễm, cử sông và công dịch.

Các đê bồi, cử sông trong vùng là có quan hệ đến nông nghiệp.

Nên đắp hay bỏ, nên khai hay lấp đều là việc lợi đến dân sinh. Như sông Vĩnh Điện ở tỉnh Quảng Nam không lấp đi thì nước đầu nguồn do sông ấy tràn thẳng xuống cửa biển Đà Nẵng". Các xã thôn Quảng Hậu huyện Diên Phúc ven sông tuy có cái lợi nước ngọt ở thượng lưu, song các xã thôn huyện Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình, lại bị cái hại nước mặn từ cửa biển Đại Chiêm tràn vào. Lấp đi thì nước đầu nguồn qua Sài Giang tràn xuống cửa Đại Chiêm, các thôn xã ven sông thuộc các huyện Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình được cái lợi về nước ngọt nhưng các xã thôn thuộc Diên Phúc, Quảng Hậu lại bị cái hại nước mặn từ cửa biển Đà Nẵng tràn vào. Đại để mọi việc trên đời không có cái gì là toàn lợi hay toàn hại cả. Phải xét xem tỉ lệ lợi hại nhiều ít thế nào. Việc có quan hệ đến sự lợi hại lớn trong muôn ngàn năm thì ta phải để tâm xem xét thật kỹ. Nếu lợi nhiều, hại ít thì phải kiên quyết làm. Nếu việc có hại thì phải bày cách làm lợi, đại loại như khai thêm mương máng dẫn nước ngọt, ngăn nước mặn, không điều gì là không hết sức làm. Thế mới đáng gọi là "cha mẹ dân". Nhược bằng nhận hối lộ của họ, tâu bày quanh co theo ý riêng mà không kể gì đến lợi hại thì cái chức trách dân của ta còn ra sao?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

53. Thợ thuyền hối lộ để xin được tham gia công dịch

Thường tình thì thợ thuyền muốn trốn tránh công dịch. Nhưng lại có kẻ qui lụy hay biện lẽ vật đến xin được tham gia, đó là vì lợi vậy. Như việc xã Trang Liệt, tỉnh Bắc Ninh nấu đồng đỏ. Nguyên có nghị định rằng, các quặng đồng khai thác được chia làm hai loại tinh thô khác nhau. Cứ 100 cân quặng nấu thành đồng đỏ được từng này phần, không thành được đồng

tùng này phần, lẫn chỉ từng này phần, hao phí từng này phần. Gặp được quặng đồng nào tinh khiết, tỉ lệ đồng đỏ cao lên, còn các loại khác thấp đi, thì họ đem bán bớt đồng đỏ, mua lại các loại khác để nộp thế vào cho hợp với lệ định. Do đó họ có thể kiếm được vài ba phần lợi mà vẫn nộp đủ số. Ta là quan đương sự phải để ý xem xét, cử thực số nhập kho, không cho họ bán bớt chỗ gian lận. Nếu ta nhận dứt lót của họ, cho họ làm theo mưu đồ riêng, còn của công bị coi như những thứ "trời ơi" thì thử hỏi chức trách trông coi về của cải của ta là cái gì.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

54- **Thợ thuyền, con buôn bà làng xóm hối lộ để xin được miễn sai dịch.**

Công việc sai dịch của quốc gia cần đến nhân lực. Việc xây dựng đòi hỏi ở thợ thuyền. Việc vận chuyển đường thủy đòi hỏi ở những kẻ buôn thuyền bán bè. Việc làm lò gạch, trường thi, đường sông, đê điều, công việc sản xuất, phòng vệ bờ biển, cấp phu cho dịch trạm, xay giã thóc gạo đòi hỏi ở hương lý. Tất cả những việc ấy đều được thuê, thưởng tiền gạo. Nhưng đó chỉ là việc bắt thân, không phải năm nào cũng vậy. Còn người ta thói thường lại hay tìm cách lẩn tránh. Thợ có tay nghề, có dụng cụ đầy nhưng thác là không có. Con buôn có thuyền bè đầy nhưng lại báo là bị hỏng. Hương lý thì thác là đang bận tu tạo thân từ phát tự, làm cống hoặc sửa đắp đê tư trong địa phận v.v.. Họ đến ta năn nỉ mong được cho miễn. Ta có chức trách phải đốc thúc, đáng lý phải ra sức xem xét thực hư, nếu đúng thế thì cho miễn, nếu nói dối thì bác đi. Rồi còn phải ăn cần hiểu dụ cho họ biết cái nghĩa cống, cái lòng thành hương ứng, như thế mới không phụ chức trách được giao. Thế mà chớm thấy lẽ vật đã

chuẩn y cho họ được miễn, khiến cho kẻ có tiền thì được nhàn hạ, kẻ không tiền chịu khổ nhọc. Quan mà như thế thì thật đáng ghét.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Mã Nhân Vọng làm quan cai trị ở *Tùng Sơn*. Hàng năm phải vận chuyển than *Trạch Châu*, dân *Tùng Sơn* bị sai dịch quá nặng có người phải phá nhà bỏ trốn, nếu không thì có khi mất mạng, tan nghiệp. Ông *Mã* thấy thế thương dân, xin với quan tri phủ ở *Trung Hình* tha cho nhưng không được. Ông trở đi trở lại trình bày nhiều lần, sau không làm thế nào được thì kêu than, khóc lóc. Ông được quan tri phủ khen ngợi đã hết lòng vì dân.

Xem thế dù thấy việc điều động sai dịch quan hệ đến sự lợi và hại của dân chẳng chừng nào. Có thế nào không thận trọng, chu đáo được sao? (1)

Trình Minh Đạo làm quan thu thuế đất *Ngạc*. Trong phủ thường xảy ra lụt lội, phải cấp tốc huy động phu phen. Các ấp khác thường lúng túng. Riêng số dưới quyền ông điều động thì không phải khổ nhọc đốc thúc mà tự họ tự tập nhận trách nhiệm. Mọi việc ăn ở tại đó đều quy củ. Gặp lúc trời nắng gắt gao, bệnh tật hoành hành, tử vong rất nhiều mà chỉ có dân đất *Ngạc* là vẫn bình yên. Đi dôn đốc công việc mặc dù rét cắt da hoặc nắng đổ lửa, ông vẫn không dùng áo lông cừu, không che lọng. Khi đi tuần tra, không ai biết ông sẽ theo hướng nào. Bởi vậy ai cũng cố sức mà làm xong công việc được giao trước kỳ hạn. Có khi ban đêm trong đám phu phen thường có chuyện tung tin dọa nạt, một kẻ hoảng hốt, muốn kẻ chen nhau vùng dậy nháo nhác,

(1) Tác giả đưa ra 6 dẫn chứng.

kẻ gian thừa cơ trộm cắp không kể xiết. Ông thiết quân luật, tình hình lại yên, không kẻ nào còn dám tung tin xằng bậy nữa. Đến khi xong việc, phu phen do ông phụ trách đội ngũ vẫn nghiêm chỉnh như thường. Ông thường nói: "Ta điều khiển phu phen cũng như chỉ huy quân lính phải bằng quân pháp vậy".

Dẫn chứng trên cho thấy, nếu đôn đốc việc sai dịch được như thế thì làm gì còn xảy ra việc dút lót để cầu được miễn trừ nữa.

Thời vua *Huy Tông* có công việc sai dịch lớn ở *Hoa Thạch Cương*. *Chu Miễn* giữ việc đốc công. Số dân mỗi người nạp một cây gỗ, một thúng gạo, kể cũng tạm đủ. Nhưng ông ta còn sai quân lính tráng kiện trương cờ xí dăng hoàng xông thẳng vào từng hộ, phá nhà, đập tường. Dân khổ sở không sao kể xiết. Sau *Tĩnh Khang* nổi dậy, *Chu Miễn* bị giết.

Xem thế đủ biết, đôn đốc việc sai dịch mà như thế thì dân bị gọi đi phu, phần đông đều muốn xin được miễn trừ là không đáng lạ.

Lã Văn Tĩnh trong coi việc hình ngục ở *Lương Triết* gặp lúc triều đình mở công trường lớn xây dựng cung điện, ông được cử trông coi công việc đôn đốc ở phương Nam. Quan trên ra hạn nộp gỗ rất gấp. Dân phu có người bị chết vì việc công, lại bị tố giác là bỏ trốn và truy cứu liên lụy đến vợ con. Ông dảng sợ nói rằng hiện nay cuối mùa đông nước cạn, dân khổ về việc chuyển vận nên xin hoãn thời gian một chút, đợi khi sông nước lưu thông, sẽ sai quân lính theo dòng vận chuyển thì hơn. Do việc đó mà biết tấm lòng yêu dân lo nước của ông. (1)

Vậy mới hay nhà nước có việc sai dịch lớn, dân khó kham

(1) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng.

nổi, nếu ta có thể vì họ xin hoãn, xin bỏ khiến cho nhà nhà đều được hưởng ơn. Như thế mới là có tài kinh bang tế thế, hà tất chỉ nghĩ hẹp về một hai thôn xã mà xin được miễn thôi ư?

35- Hối lộ để xin được hủy bỏ, thay thế các đồ tế tự bị hư hỏng.

Các đồ tế tự của quốc gia bày biện ở các lăng tẩm đền miếu, điện các, từ đường, cùng các thứ khí giới, trang phục của quân lính, nếu có thứ gì bị hư hỏng thì có lẽ được thanh lý, thay đổi. Ta có trách nhiệm phải kiểm tra, xem xét. Người đương sự trực tiếp sợ ta giám sát đi phần nào, bèn đem lễ vật dút lót cho ta để mong được cấp thêm. Thế mà ta nhận thì thực là đáng khinh bỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

36- Hối lộ để xin được lĩnh trước tiền lương.

Lương bằng tiền, bằng thóc lĩnh hàng năm, hàng quý hoặc hàng tháng, đã có quy định. Nhưng có người muốn xin được lĩnh trước. Việc này quan hệ đến của công, không thể tùy tiện chấp thuận. Nếu vì nhận một chút lễ vật của họ, bất chấp luật pháp mà cứ cấp bừa, vạn nhất kẻ đó gặp sự cố gì thì làm thế nào?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Vương Thiên làm Lục sự ở Nghi Châu. Tôn Đạo Phương làm quan xin với Vương cho được lĩnh lương trước. Việc bị phát giác, Vương một mình bị mắc tội là cho vay riêng, bị khốn khổ mãi và bị truyền chuyển liên trong hơn 20 năm.

Xem thế đủ thấy vì nể tình cho vay lương trước mà đã bị tội đến như thế, huống hồ lại còn nhận lễ mà chỉ trước.

57- Hối lộ để xin lĩnh tiền tu sửa các từ đường.

Các từ đường thờ các vị hoàng thân, quốc thích, hoặc con cái các phi tần triều trước, hoặc những vị công thần nay đã bị hư hại nhiều năm. Nay do người trông coi từ đường hoặc người thừa tự làm đơn lên xin cấp tiền công để sửa chữa. Ta mà nhận lễ vật rồi mới đề đạt thì thật đáng xấu hổ lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

58- Hối lộ để được lĩnh thứ bền tốt.

Kho tàng xuất thứ cũ, nhập thứ mới, đã có quy định. Nhưng phần lớn người lĩnh lại muốn lợi dụng tình cảm để được lựa chọn theo ý mình. Thóc gạo thì muốn được lĩnh thứ khô, thứ tốt. Áo châu thì muốn nhận bộ mới. Ta phải giữ công tâm mà cấp phát. Nếu bằng nhận của dút mà cho họ được tùy ý chọn thì thật là hèn kém.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Kiên Vũ được phong làm quan hầu cận. Thời đó, cứ mỗi lần Vua đi săn bắn đều xuống chiếu ban cho các vị quan hầu cận mỗi người một con dê. Nhưng dê có con lớn, con nhỏ, con béo, con gầy. Có ý bàn rằng cứ giết cả đi rồi đem thịt chia đều. Kiên Vũ nói: "Không thể thế được". Lại có ý bàn nên bốc thăm. Vũ lấy thế làm xấu hổ, cho nên tự chọn con dê gầy nhất. Từ đấy không còn ai tranh chấp nữa. Sau có triều hội, Vua hỏi: "Viên quan dê gầy đâu?". Do đó ở Kinh người ta lấy đó làm tên hiệu để gọi ông.

59- Hối lộ để khai man quân số hối lộ để xin khởi bị phát hiện.

Những quân suất làm việc mộ lính đều là phường hám danh

lợi. Phần nhiều họ đi chiêu dụ những con em hư đốn, bọn còn đồ vô lại ở nơi chợ búa, phố phường, những dân ngoại tịch lẫn tránh tuyến lính hoặc bọn ốm yếu vào ngạch lính. Rồi họ khai man số lượng để cầu được thăng quan, làm chi tiền lương để ních đầy túi tham. Đến khi có việc cần phải sai phái thì lính mộ đó đều không được việc gì. Hoặc đi ra chưa khỏi 10 dặm đã bỏ trốn, ốm đến 8 - 9 phần 10, chỉ còn lại người quản suất và độ 1 - 2 phần binh lính. Ta phải đề phòng việc làm gian trá đó, khiến cho có người lính nào là được việc người ấy. Nếu ta nhận hối lộ mà quay ra tiếp tay cho họ thì thật là bất trung quá thế.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

60- **Thủy binh hối lộ để xin đổi sang bộ binh.**

Dân các xã sơn cước đáng ra phải được tuyển vào bộ binh. Nhưng lúc đầu mới tuyển lại biên chế vào thủy binh, tình cảnh cũng đáng thương. Chỉ có điều họ sang ngạch thủy binh lâu rồi, đã thông thuộc luồng sông lạch bể, chiều gió, con nước và mọi việc lèo lái thuyền bè. Có kẻ làm đơn xin với ta được chuyển đổi sang bộ binh là để tránh mọi sự khó khăn vất vả về sông nước. Ta phải giữ đúng phép công mà bác bỏ đi và lấy nghĩa lý mà hiểu dụ cho họ cứ yên tâm tại ngũ mà rèn luyện cho thành thạo. Nếu nhận hối lộ của họ để đạt thì đáng kể là có tội lớn.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

61- **Lính mộ (1) hối lộ để xin được xuất ngũ làm nghề.**

Các xã thôn như *La Khê ở Hà Nội...*, dân nguyên là lính mộ vốn có nghề cũ dệt the lụa vóc nhiều, nay họ có đơn xin xuất

(1) Lính tuyển nghĩa vụ theo tỷ lệ xuất đinh ở địa phương. Khác với lính tình nguyện.

ngũ quay về làm nghề và xin nộp vật phẩm cho Nhà nước. Ta nên xem xét tỉ mỉ. Nếu dân xã hộ làm nghề, dịch xác là hàng năm nộp hàng cho Nhà nước nhiều thì ta phải kịp tâu lên. Tóm lại là có lính cho xuất ngũ là phải có hàng nộp. Như thế cũng có ích cho nước. Nếu nhận hối lộ của họ rồi sau mới chuẩn cho thi hành, hoặc nghề ấy chưa phải là nhu cầu khẩn thiết mà bất chấp lẽ công, tâu man thì ta cũng mắc tội dối trá, che giấu.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

62- Biên binh (1) hối lộ để được miễn đi đánh dẹp.

Biên cương có giặc ta phải vâng mệnh phái biên binh đi đánh dẹp và làm thời cử các chức danh Đốc chiến, đốc binh làm sao cho tướng ra tướng, quân ra quân. Chức trách của ta giữ việc điều động, phải công tâm kén chọn tướng giỏi, binh hùng cho các vệ, cơ, đội. Ai là người thao lược, gan dạ thì xếp vào đó, làm sao để đánh là được, giữ là vững, sớm ca khúc khải hoàn. Số nào đó binh còn chưa tinh, tướng còn chưa mạnh, sau khi xem xét thực tế rồi, phải tâu xin kén chọn thêm ở nơi khác để dự bị dùng sau. Như thế mới đền đáp được cái ý của Thánh thượng sớm hôm lo lắng, trù liệu công việc ngoài biên. Nếu nhận hối lộ của họ, để cho kẻ có tiền thì được thông dong nhân hạ, người không tiền thì phải bỏ nhà, xa vợ con. Làm như vậy thì tấm lòng yêu dân lo nước để đâu?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

63- Binh lính già ốm hối lộ để xin được thải hồi.

Triều đình nuôi dưỡng lính, tuổi 50 coi là già, nhiều bệnh lăm tật gọi là ốm thì cho xuất ngũ và chọn người khỏe mạnh thay thế vào đó. Như vậy để cho quân già yếu được về gia đình

có chỗ nương tựa mà lĩnh tại ngũ thì đều được việc. Ta có trách nhiệm xem xét thực tình. Nhưng họ sợ ta tìm cớ gây khó dễ, cho nên không thể không gom góp dăm ba quan biện lễ để cầu cho chóng xong việc. Như thế mà ta nhận thì ti tiện quá, còn ra thứ quan gì?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

64- Hai bên nguyên bị hối lộ để xin được thụ lý hoặc không thụ lý.

Gặp sự bất bình phải kêu cho ra lẽ, đó là sự thường. Bên nguyên cáo do các nha thuộc hạt ta cai quản đã xử hòa giải nhưng họ không phục tình, xin với ta phúc án. Hoặc có người không qua cấp dưới mà kiện vượt cấp đến ta. Hoặc các quan nha đã xử nhưng không công bằng, họ bất đắc dĩ phải kháng án. Hoặc đã do quan nha bác đơn, họ lại kiện tiếp lên ta, xin ta thụ lý. Còn bên bị kiện tự thấy mình có lý, sợ nếu ta thụ lý thì họ cũng chẳng khỏi bị phiền phức. Hoặc tự thấy mình đuối lý, sợ nếu ta thụ lý xử lại, ắt sẽ mắc tội, cho nên họ xin ta đừng thụ lý. Ta nên thận trọng xem xét kỹ càng. Nếu cần thụ lý thì phải nhanh chóng xét xử, nhỏ thì phân biệt xử trí, lớn thì chiếu luật định án làm sao cho mười phần xác đáng, ổn thỏa. Nếu như không cần thụ lý thì hiểu dụ cho họ rõ lý do và bác bỏ yêu cầu của họ. Như thế mới là xử kiện một cách công minh, chính trực. Nhược bằng nhận lễ vật dứt lốt của hai bên, việc đáng thụ lý lại không thụ lý, việc không đáng thụ lý thì lại thụ lý khiến cho họ mất của, còn ta lại được của không xứng đáng được thì quả là bất chính quá.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Trình Tạc Phi nói rằng: "Đơn từ đến cửa quan thường là cứ tố thêm lên. Bị đánh thì nói là giết. Tranh chấp của cải thì nói

là cướp. Vào nhà thì nói là ăn trộm. Lấn bờ thì nói là quật mả.v.v.. Một người đứng tên kiện át thế nào cũng viện đến cha con, anh em, thậm chí cả đến những gia đình không liên can gì, chỉ vì ngẫu nhiên có chút hận cũ mà bị dây vào. Ý chừng họ cho rằng trong khi phải trái chưa phân, nhưng cứ hô hoán rồi tung lên để đối thủ hao tiền tốn của, vợ con nhục nhã, cho hả nổi tức giận. Họ không biết rằng vừa yào đến cửa công là bị nha lại, lính tráng bịt miệng, roi gậy giáng xuống loạn xạ. Tất nhiên như thế đã hèn xiêu phách lạc, rồi còn khiếp sợ cùm kẹp, họ những muốn sớm được thoát khỏi nha môn nhưng khốn nỗi tay trót nhúng chàm, nghiệp dĩ đã phao vu rồi. Còn những người chấp pháp, có kẻ muốn chống xong việc, cũng ra sức tra khảo buộc đương sự phải nhận; có vị trưởng quan cậy vào hiểu biết riêng của mình, suy luận tùy tiện, bòn dưới quyền hùa theo ý quan trên không chấp nhận lời khai không khớp. Than ôi! Một người bị giam cả nhà lo lắng kêu than, đành bán vợ dợ con... Vậy mấy chữ đơn từ có thể đại khái, tùy tiện được sao? Còn nơi đèn giới soi xét muốn thấu tình bên dưới, không gì bằng mở rộng cửa quan, không dùng đến lại lệ, giữ mình sắc mặt bình thân, dò hỏi kỹ càng để người ta có thể nói hết được những điều muốn nói. Có chỗ nào còn vướng vít chưa rõ thì treo thanh la ở ngoài cổng để người ta có thể dễ dàng đánh tiếng mà vào trình bày cho hết mọi nỗi oan khuất. Có chỗ nào uẩn khúc chưa rõ thì hỏi ở ngoài đường ngõ, bàn bạc trong hàng xóm, trần trọc trong giấc ngủ, quỷ thần cũng có thể chỉ bảo cho.

Viên. Thái thú *Tùng Giang* là *Triệu Dự* thấy có người đến đệ đơn kiện xem ra là việc không khẩn cấp lắm, thường bảo họ ngày mai hãy đến. Lúc đầu mọi người đều cười và có ngay câu ca: Thái thú *Tùng Giang* ngày mai hãy đến” *Tử Dữ* thấy thế

nói rằng: "Viên quan ấy làm thế là có ý muốn bớt việc kiện cáo khi nhận đơn hoặc khuyên bảo nguyên cáo hãy tự hạn chế, hoặc đưa về cho các bậc già cả, thân thích trong làng xóm cùng xem lại tường tận nội dung đơn từ ấy, xem có đúng sự thực không? Cách làm này thật là hay. Còn như việc ông *Triệu* làm cũng là có thâm ý để cho người nhất thời vì tức giận mà đi kiện, nay để họ bình tâm lại, hoặc được mọi người khuyên giải mà bớt đi nổi bực tức ban đầu. Hà tất phải nhận đơn ngay, để sóng gợn của họ được thể nổi lên không dứt (1).

Đơn từ kiện cáo cái nào nên nhận, cái nào không là có quan hệ đến dân sinh, đến bà con thân thích của họ, cần phải thận trọng.

65- Kể bi kiện hối lộ bề cầu bớt kiện.

Các bậc thánh nhân ngày xưa đặt ra chữ "tụng" gồm có chữ "ngôn" và chữ "công". Như vậy "tụng" (kiện) là nói điều công vậy. Đã nói là nói điều công thì trên là pháp quan dưới là hai bên nguyên bị, đều nên lấy lý mà bàn, không nên lấy khí để tranh chấp. Song hai bên nguyên bị đến cửa công, biết lấy lý thì ít mà chuộng khí thì nhiều. Bên nào bên ấy đều đem của cải dứt lốt để cầu ta xử cho họ được kiện. Ta nên bình tĩnh xét theo lý cốt cho việc kiện cáo chấm dứt. Như thế mới là tư cách đứng giữa và ngay thẳng trong việc xử kiện. Ví bằng khinh suất, nhận hối lộ của họ mà bẻ cong chân lý, làm cho kẻ không đáng được kiện lại được kiện, còn kẻ đáng được lại bị thua kiện. Xử kiện mà như thế thật là quá bất công. (2)

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 13 dẫn chứng.

(2) Tác giả đưa ra 48 dẫn chứng.

66- Hai bên nguyên bị hối lộ để xin thôi kiện.

Theo kiện kỳ cùng, cuối cùng mất nghiệp, đó là lẽ thường xưa nay. Ta là quan phụ mẫu, không thể không làm thế nào cho khỏi kiện cáo, bớt chuyện tranh chấp, đỡ phải phân xử phiền phức, mong họ bình tâm lại, dẹp được tức tối, tự nghĩ lại xin thôi xét xử. Có lỗi mà biết sửa là rất đáng quý. Ta nên lập tức vui vẻ tán thành. Nếu lại đợi họ có lẽ vật lót tay rồi mới giải quyết thì còn ra thể thống gì nữa?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Lục Tương làm quan huyện ở *Bà Dương*. Ở đó có hai nhà họ *Bành* họ *Lý* do tranh chấp, tức tối mà vu oan cho nhau. *Lục Tương* dẫn họ vào nội thất không trách cứ gì cả mà đem lời hòa dịu giảng giải thiệt hơn. Hai nhà hối lỗi xin thôi kiện. Ông lại làm cơm rượu cho họ liên hoan chung. Rượu xong, cùng lên xe trở về nhà. Dân chúng ca ngợi rằng:

"Chính sách ông Tương giỏi hòa giải

Hai bên chề chèn, oán thù cười"

Ngạn ngữ có câu: Hòa giải kiện cáo một vụ, hơn tụng kinh Phật nghìn câu. Công đó đâu phải là nhỏ.

67- Người bị tội hối lộ bẻ xin giảm miễn tội.

Ta làm quan tư pháp có trách nhiệm phải miễn tội cho người bị oan. Nếu có, thì phải tra xét kỹ càng, họ đáng tội nhẹ phải giảm nhẹ, họ vốn vô tội phải miễn tội. Nhược bằng nhất thời ta đã trót có ý kiến sai, họ có nhiều chứng cứ, đáng được miễn tội nhưng ta vẫn kết tội nhầm, như tội chỉ đáng đánh trượng mà ta nghị án khổ sai, chỉ đáng khổ sai mà nghị án lưu đầy, chỉ đáng phạt giáng 1,2 cấp mà nghị án giáng cấp và điều đi nơi

khác, chỉ đáng giáng hoặc cách chức lưu dùng mà nghị án cách hẳn. Họ nghe phong thanh tin ấy, cầu xin với ta, ta phải lưu tâm cứ đúng thực trạng mà thay đổi mức án cho chính xác. Nếu đợi lốt tay rồi sau mới theo đúng luật, mặt dày đối mặt, còn ra thứ quan gì?

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

Phạm Như Khuê được viên Tiết độ quân Vũ An cử giữ một chức quan. Khuê mới đến Sứ phủ, xét một vụ án phát hiện ra vụ ấy bị xử sai và thưa lên. Viên Tiết độ cho rằng, án đã thành không thể thay đổi lại. Khuê nghiêm mặt nói: *Thế ra ngài lại trong chữ thay đổi mà coi nhẹ mạng người như vậy ư?* Viên Tiết độ hiểu ra và nghe theo. Dẫn chứng đó cho thấy, nếu lòng ta hơi thiên lệch ắt mắc sai lầm, tuy là bậc đại thần cũng khó tránh. Điều đáng quý là biết sai mà dám sửa. Như thế còn nói gì đến việc nhận hồi lộ nữa.

68- ~~Kể~~ có tội hồi lộ để cầu được luật pháp nương nhẹ.

Hình pháp của triều đình đã có bộ *Hoàng Việt luật lệ* (1), lại lần lượt có các đạo dụ của các tiên vương, của đức Hoàng thượng, các bản nghị định của triều đình, của Bộ rất mực rõ ràng. Ta là quan Tư pháp cần phải biết *guom ba thước* (2) là của công thiên hạ, không thể là thứ mua bán riêng. Làm quan phủ huyện, làm quan tỉnh, làm quan ngành hình sự, làm quan khám phá thanh tra, phải giữ lấy công tâm, gạt bỏ tư tình, phải tuyệt đối công bằng. Nếu nhận hồi lộ, nhận lời cậy nhờ của tội phạm mà bẻ cong luật pháp, tùy tiện làm trái pháp luật, như tội làm ăn quấy quá để mất của công mà đổi là sự việc xảy ra do bất trắc;

(1) Túc bộ luật *Gia Long*.

(2) Ý nói luật pháp.

tội làm trộm chạy dài, để mất quân cơ mà đổi là thế khó chống đỡ nổi; tội gian trá sách nhiễu tiền tài mà đổi là bị người ta đem lễ vật cầu xin; tội tàn sát tội nhân mà đổi là lỡ tay tra tấn chết; tội chứa chấp đảng gian mà đổi là bất thần chúng đi qua; tội mua đồ của kẻ trộm mà đổi là vô tình không biết; tội bị mua chuộc, dung túng để đồ quốc cấm qua cửa quan, cửa bể mà đổi là thiếu kiểm tra số lượng; số tiền lương để mất mà đổi là làm lẫn; tội dùng hình phạt bức bách người ta đến chết mà đổi là do cách làm việc tác trách; tội loạn dâm với thân thích ruột thịt mà đổi là thông gian với con dòi, đây tớ; tội theo quân giặc cầm khí giới chống lại quan quân mà đổi là bị đảng gian dụ dỗ; đi hái củi, gánh nước, thân thể bị hủy thương, áo quần bị xé rách, đích thị là cưỡng dâm mà đổi thành thông dâm; bẽ lũ quá 10 người, lừa được rõ mặt, quả là cướp lớn mà đổi là trộm cắp..., những việc bẽ công tình tiết phạm tội tựa các loại trên làm cho kẻ gian lọt lưới, luật nước khó được thi hành. Quan chấp pháp mà vậy, quí thần soi xét thấy sẽ ra sao?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Trương Tấn làm quan bộ Hình. Lúc ấy, một nhà giàu có người cha ban đêm khoét ngạch vào nhà con lấy của cải. Con tưởng là kẻ trộm, đánh chết. Đến khi đốt đèn lên soi mới biết là cha. Các quan trong Bộ, người bàn là con giết cha không thể tha chết, người bàn, anh ta tình thực là giết kẻ trộm mà không biết là cha, không nên xử với mức án nặng nhất. Bàn hồi lâu không ngã ngũ, *Trương Tấn* đặt bút phê: "Con có thừa của cải mà để cho cha nghèo khổ đến nỗi phải đi ăn trộm. Tội bất hiếu đã rõ". Rồi kết luận tử hình người con (1). Dù thấy khi xử đoán

(1) Tác giả đưa ra 11 dẫn chứng.

phải thỏa đáng mà việc vận dụng hình luật phải hết sức thận trọng, không thể để may mắn ý riêng xen vào. Há có điều gọi là nương nhẹ trong luật pháp được ư?

69- Thường dân bị bu cáo hối lộ cầu bước thoát nạn.

Người dân thường không thể đối chọi được với bọn côn đồ, du đảng. Vì thế bọn này hay bày mưu hãm hại họ vào tội. Như năm trước đây, có lệnh nghiêm cấm thuốc phiện và đạo *Gia Tô*, bọn chúng bèn ngấm đem dọc tẩu thuốc phiện, cây thập tự, sách kinh bốn vào nhà người khác, thừa lúc không ai để ý liền giấu vào chỗ kín rồi đi báo quan. Có bọn ác độc giết người rồi kéo thây vào cửa nhà người khác, khổ chủ cho là do họ sát hại bèn đem trình báo quan. Lại có bọn nham hiểm, ban đêm đem gương, dao, cờ, ấn của đảng giặc chôn giấu vào vườn ao nhà người khác rồi xúi giục bọn đồ đảng đi cáo giác. Có loại đàn bà ghen tuông hoặc dỉ ghề ngấm ngấm đem quần áo của bọn đây tố hoặc con trai người vợ trước giấu vào trong phòng ngủ người thiếp rồi xúi bọn con đòi thân tín hô hoán lên. Người chồng không biết yên trí là người thiếp gian dâm với đây tố hoặc con vợ trước, đem người đó ra khảo đá và trình quan. Cũng có loại trai trẻ dâm đảng ngủ trọ ban đêm cùng một buồng với ông già, dự tính gian dâm với con gái chủ quán, nó giấu trước bọc trầu của ông già vào buồng cô gái. Đến khi nó vào, cô gái giật mình hô hoán lên, nó vội chạy về chỗ nằm cũ giả vờ ngáy khò khò. Cô gái thấp đèn lên soi chỉ thấy còn lại chiếc khăn bọc trầu. Thế là tai họa đổ lên đầu ông lão. Hai bên cãi nhau rồi sự việc lên đến quan. Như thế gọi là "phao". Còn "vu" thì như con dâu vu bố chồng, em dâu vu anh chồng gian dâm; như không đi trộm cướp mà bọn ác vu cho là đồng bọn; như mua lầm phải của ăn trộm mà

kẻ trộm vu cho là biết hết sự tình. Loại như thế không thể kể ra hết. Trong dân gian, những án tình như thế nhiều lắm. Ta làm quan tra xét phải hết lòng xét hỏi cho rõ trắng đen, tìm ra sự thật mà kịp thời minh oan cho người vô tội và tha cho họ về yên ổn làm ăn. Nếu như đợi họ đến kêu xin, tốn nhiều tiền bạc rồi sau đó mới làm rõ thì ta với bọn phao vu kia có khác gì nhau. Như thế là làm hại cho thanh danh người làm quan, làm tổn hại đến âm đức lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Triệu Học Liễu ở Lan Lăng nói: "Trong việc làm quan thì quan bộ Hình là trọng hơn cả. Bởi vì chức đó nắm giữ pháp luật, phải tay thì sống, quá tay thì chết, quan hệ đến tính mệnh của dân, làm ác rất dễ mà tích đức cũng rất dễ. Cho nên phải giữ phép công, phải nhân từ, phải sáng suốt xét đoán. Thiêu một đều là không thể được mà cội nguồn là ở chữ "liêm". Có liêm thì "công", "nhân", "minh" từ đó mới nảy sinh. Bỏ pháp luật mà nhận hối lộ, của lót tay đưa tối hôm trước thì án hôm sau đã thay đổi, phải trái đảo ngược, kẻ gian lọt lưới, người ngay bị oan. Thương thay cho người thường dân, kêu trời khôn thấu. Mà lại nghĩ, lưới gươm pháp luật biến thành đồ sinh nhai của kẻ thi hành luật pháp...".

Thời Tống, có người nói là viên Tiết độ sứ *Phù Khanh* mưu phản. Vua sai *Thị Lang Vương Hựu* đi xem xét và báo ông ta: "Nếu xét được tội có thực trạng thì sẽ cho người chức của *Vương Bác*. *Vương Bác* lúc này đang làm Tế tướng cho nên vua mới nói vậy. Sau *Hựu* trở về, ra sức bảo đảm rằng *Phù Khanh* không hề có ý làm phản. Vua tuy không bằng lòng rồi việc ấy cũng quên đi. Có người dùa *Hựu* rằng: "Tôi tưởng rằng ông sẽ giữ chức của *Vương Bác* kia". *Hựu* khàng khái đáp: "Tôi tuy không

làm nhưng để lưu lại cho con". Ông tự tay trồng ba cây hòe ở sân. Sau con cháu ông kế tiếp nhau làm Tế tướng (1).

Xem dẫn chứng trên thì thấy việc minh oan giải uống là chức phận của quan bộ Hình, nếu chỉ coi tiền bạc là hơn cả thì sao được?

70- Người có tội hối lộ để giấu diếm tài sản.

Tài sản của kẻ có tội phải bị kê biên để bồi thường và là của công. Ta phải làm đúng phép cứ thực tình đăng ký để bảo vệ của công ấy. Nếu nhận hối lộ mà ẩn giấu thì dù chỉ một mẩu ruộng, 1 con trâu, 1 chút đồ thờ tự, cũng đều là bất trung.

71- Kẻ phạm tội hối lộ để cầu được giảm miễn bồi thường.

Kẻ phạm tội không đủ sức bồi thường làm đơn xin được giảm miễn. Tục trung có kẻ vẫn còn có thể nộp được nhưng cố ý dây dưa, lại có kẻ gia sản thực sự khánh kiệt, không thể nào trả được. Ta phải để tâm xem xét thực tình. Đối với kẻ nào còn gia tư thì bắt nộp đầy đủ. Với kẻ nào thực sự kiệt quệ, nếu họ lấy đủ ý kiến chứng thực của các thân hào, kỳ lão, ta sẽ tùy theo mà giảm cho phần nào hoặc miễn cho toàn bộ. Rồi tâu lên chờ đợi ơn trên quyết định. Nếu ta nhận một chút sản vật, thổ ngơi rồi mới đề đạt, hoặc nhận dút lót hậu hỉ của kẻ giàu sang mà giấu giếm tâu man, thì đều là hành động ám muội.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

72- Kẻ phạm điều cấm hối lộ để cầu được miễn bị truy tội.

Các vật cấm mà Nhà nước đã quy định như tơ vàng, tổ yến, 5 thứ kim loại thì thuyền Trung Quốc không được mua đem

(1) Tác giả đưa ra 44 dẫn chứng.

xuất cảng. Những thứ gỗ thiết to dài, diêm tiêu, lưu hoàng, dân gian không được mua bán. Những việc như đúc riêng tiền, chế riêng súng săn, thêu dệt hoa văn rồng phượng 4 móng... nhất thiết đều bị nghiêm cấm. Nếu có kẻ phạm vào điều cấm mà bị tố giác, ta nên thu lấy tang vật sung công, chiếu luật định tội để cảnh cáo ngăn ngừa kẻ khác. Nếu nhận của hối lộ mà nương nhẹ cho kẻ gian lọt lưới, phép nước không được thi hành thì còn ra thế thống gì? Huống hồ nếu kẻ tố giác không chịu, kháng tố lên trên, triều đình phải quan về thẩm tra, lúc ấy mới lòi mặt ra thì ta sẽ ra sao?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Lý Thừa Chi được trông coi ty tư pháp. Có thương nhân phạm điều cấm mang hàng hạt châu ngọc phương Bắc đem đi bán. Hàng ấy lại do công chúa đặt mua. Ty tư pháp không giám quyết án. *Thừa Chi* nói: "Pháp lệnh triều đình lại sợ các con Vua ư?" Rồi lập tức tra hỏi, kết tội. Vua nghe thấy, bảo: "Chức tư pháp phải như thế" (1).

Dù thấy, đã phạm cấm thì tuy là bậc quyền thế cũng không được nương nhẹ. Huống chi người bình thường mà có thể lấy hối lộ mà cầu thoát tội được sao?

73- Kẻ theo bầy giặc hối lộ để xin ra đầu thú.

Dân không hiểu biết bỏ theo giặc, đức Hoàng Thượng không nỡ giết, ra ơn cho nếu ra thú thì được miễn tội. Làm thế để cát tia lông cánh giặc và cũng là mở con đường cải tạo cho họ. Bọn họ có kẻ ra thú với quan sở tại, có kẻ ra thú ở cửa quan. Ta nên xem xét thực hư. Nếu họ thực lòng tình nguyện quy giáo về hàng thì lập tức ghi lấy họ tên, bản quán rồi giao cho hương lý

(1) Tác giả đưa ra 1 dẫn chứng.

quán thúc để thể hiện đức hiếu sinh của Hoàng Thượng, bằng nếu đợi họ lột tay rồi mới chấp thuận thì thật là đồ vô sỉ.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

74- *Thuyền bọn phi người nhà Thanh giả làm thuyền buôn hối lộ.*

Thuyền bọn phi người nhà Thanh tụ tập bè đảng, đầu làng vắng ngoài biển, rình cướp bóc thuyền buôn, chống cự quan binh. Gặp khi bị bão, buồm lái tới tả, vào vùng biển hoặc cửa biển địa phương ta, thế cô lực kiệt không dám giở việc binh đao. Chúng bị quân tuần thú hoặc quân canh giữ bờ biển bắt giải. Đó là con buôn hay là bọn phi người nhà Thanh? Ta còn đang nửa tin nửa ngờ thì bọn chúng đã có kế lọt vào phố, cầu xin những người nhà Thanh có can cước nhận bừa là người cùng họ, cùng quê, đi buôn, thuyền bị bạt gió, cốt để xin ta phóng thích, để chúng có thể do đường bộ hoặc đáp thuyền về nước. Tình huống như thế khó phân biệt thật giả. Ta phải để tâm tra xét kỹ. Nếu họ thực là con buôn thì cứ theo lệ trợ cấp kẻ bị gió bão, thể hiện thái độ đối xử tốt với người ở xa đến. Nếu đúng là bọn phi thì cứ chiếu luật xin đem chém cho dứt mầm ác. Nếu thấy họ đút lót nhiều mà nhất loạt hồ đồ, không phân biệt kẻ xấu người tốt để kẻ ác lọt lưới, luật pháp không nghiêm, tội ấy thật lớn.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

75- *Nhà giàu vượt ra ngoài danh phận hối lộ để cầu được che giấu.*

Nhà giàu hờm cửa, có kẻ không chịu yên phận, mà nhà cửa dám chạm tia rồng phượng, phục sức thì thêu hạc, vượt ra danh phận mình, không gì là không làm. Khi bị người khác phát giác để quan sở tại bắt trị, thế là chạy đông chạy tây, đem tiền hạc

xin ta tha tội. Ta phải lập tức khước từ và cứ luật trừng trị. Những đồ lạm danh phận phải đem thiêu hủy để làm gương cho bọn kiêu xa. Còn ta nếu nhận của đút để cho họ lộng hành chẳng chút kiêng dè gì thì không tội nào lớn hơn.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

76- **Hối lộ để sửa lại biệt lập con trưởng trái phép.**

Vợ cả đến tuổi 50 không có con trai mới được lập con trưởng. Hoặc là lấy con trai vợ bé, hoặc là lấy người đồng tông bằng vai mà lập. Luật đã định như thế, không thể thay đổi. Song trong dân gian nhiều người có thói yêu ghét mù quáng thiên lệch, đáng lập thì không lập, không đáng lập lại lập. Từ trong nhà đã làm trái luật pháp để lại mối tranh chấp về sau. Khi chủ hộ đã trăm tuổi đi rồi, người đáng được lập hoặc bậc tôn trưởng trong họ biện lẽ vật đến quan sở tại khẩn cầu được thay đổi. Ta chấp nhận rồi sau mới giải quyết thì ta thật là phường phi nghĩa (1).

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

77- **Hối lộ trong việc chia tài sản.**

Tài sản cha mẹ để lại, anh em làm giấy phân chia gia tài, phần để thờ cúng, phần để sinh nhai sao cho công bằng để cùng hưởng ơn huệ của cha mẹ. Đó là lẽ thường tình. Nhưng có đứa con hư đốn muốn thu vén riêng cho mình, khiến cho anh em bất hòa, dưới xuôi vàng mẹ cha phải nuốt tủi. Có người tố cáo xin được quan trên đứng ra phân xử. Đơn vừa đến công đường, ta lập tức sức gọi con cái đến, giảng giải cho họ biết mọi điều đạo lý, của cải thì còn thường dễ kiếm, anh em đâu dễ tìm ra,

(1) Tác giả đưa ra 1 dẫn chứng.

khiến cho họ hối cải lỗi lầm cũ, một nhà lại hòa thuận như xưa. Nếu phải có của lót tay rồi sau mới chịu xử lý thì thật là hèn hạ, bi ối.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Thời vua *Chân Tông* có trường hợp phân chia tài sản không đều, hai anh em đem nhau đi kiện. *Tề Hiền* đang ở ngôi Tướng quốc cho rằng: "Thần xin xử lý vụ này". Vua chuẩn y. *Tề Hiền* cho gọi hai người đi kiện đến và hỏi: "Phải chăng các người đều cho rằng phần của người kia nhiều, còn phần của mình ít?" Hai người đều thừa phải. Ông sai liệt kê đủ các khoản, ta rồi gọi nha lại đến, làm giấy tờ phân chia lại, của nhà *Giáp* ghi chuyển sang nhà *Át*, của nhà *Át* ghi chuyển sang nhà *Giáp* và không động gì đến hiện vật. Hôm sau, sự việc được tâu lên nhà vua. Nhà vua mừng lắm phán: "Trẫm biết, phi tay khanh không ai có thể xử đoán vụ này được".

Các em của *Tiết Bao* yêu cầu được phân chia gia sản ra ở riêng. *Bao* không thể khuyên can được, bèn dẫn số con hầu, đầy tớ già ra, nói: "Họ cộng sự với anh từ lâu, đã quen hơi bén tiếng, để họ ở với anh". Các đồ vật dụng, *Bao* chỉ lấy những thứ đã hư hỏng và nói: "Anh dùng những thứ này đã quen, khỏi phải thay đổi".

Bao đã nhường cho các em phần tốt.

Trong việc xử lý kiện cáo, quan như thế là quan liêm, giỏi xét đoán. Cách phân chia tài sản như truyện dưới là đạo lý của người dân lành. Còn nhận dứt lót, đi dứt lót là đạo lý gì vậy? (1).

(1) Tác giả đưa ra 7 dẫn chứng.

78- Kỉ gá bạc hồi lộ để cầu nơi lỏng lẻo cấm.

Hủy hoại nhân phẩm, phá tán gia tài không gì tác hại hơn là đánh bạc. Triều đình định ra điều cấm chính là để bảo toàn cuộc sống cho dân. Bọn du đảng mỗi khi mở sòng gá bạc cầu lợi, sợ quan sở tại bắt được nên tìm cách đem tiền bạc đút lót xin ta nổi tay cấm đoán. Tiền đã vào túi, ta sẽ mặc cho chúng hành nghề. Thế là kẻ qua người lại nhà chúng tấp nập như đi chợ, chỉ trong khoảnh khắc tiền tung ra hàng vạn. Người được bạc thì ngoài tiền dầu đèn, tiền bài, tiền chè chén, chẳng còn lại được bao nhiêu. Còn kẻ thua thì lột áo, tháo quần, cầm ruộng, bán con, mất biết bao nhiêu mà kể? Tóm lại, một trường đồ đen tất cả đều bị chủ gá vợ vét hết. Còn con bạc thì khi rét không có cái mặc, khi đói không có cái ăn, dẫn đến trộm cướp không gì không làm. Suy cho cùng thì tất cả đều do ta nhận của đút, lợi lỏng trách nhiệm mà ra nỗi này.

Thứ hồi hộ ấy không thể nhận.

Bản yết thị cấm đánh bạc của viên Thủ hiến *Quan Tây* là *Lý Hàm Hình* viết rằng: Xét thấy các nghề nông công thương, của cái ở đó mà ra, ăn mặc từ đó mà đầy đủ... Bọn du đảng đứng ngoài sổ hộ tịch, không theo nghề nghiệp nào, chuyên lấy việc cờ bạc làm kế sinh sống. Chúng kết bè hợp lũ, gá thổ đồ hồ, dụ dỗ con em dân lành xoay sang cờ bạc mưu đồ ăn ngon mặc đẹp, bất kể người khác khuynh gia bại sản. Những con em hư đốn một khi đã sa vào bẫy của chúng thì đều say mê không tỉnh ngộ, chết chẳng thôi. Cha mẹ vợ con đói ăn rét mặc, thân thích bạn bè xa lánh, xóm làng cười chê. Đã cờ bạc khi túng thì trộm cắp, thế tất nhiên như vậy. Rồi bất chấp lễ nghĩa, bại hoại đức hạnh, có gì mà họ chẳng dám làm, đến nỗi sa vòng pháp luật, mất

mạng như chơi, hồi không kịp nữa. Nay triều đình có chỉ dụ nghiêm ngặt, lại đặt các trạm lưu động, để thực hành việc kiểm soát đều là vì những kẻ không hiểu biết bị đẩy vào vòng huấn dục, buộc họ phải từ bỏ con đường tội lỗi, quay lại với cuộc sống lương thiện. Bọn các người nên tự suy nghĩ, sao không học tập những người tốt mà cam tâm để mình sa vào lưới pháp luật... " (1)

Không được dung túng nạn cờ bạc, việc đã rõ lắm. Vậy ta có thể nào vì mối lợi đen tối mà khơi mở ngọn nguồn trộm cướp được ư?

79- Kẻ thua bạc hối lộ để cầu được miễn phải trả nợ bạc.

Thế gian vẫn còn những bọn táng tận lương tâm, chơi trò đen đỏ, kẻ được cuộc đem của về, vợ con hí hửng, đêm ngày no say. Kẻ thua còn đọng nợ thì lên quan thú tội, đem của hối lộ để cầu được khỏi phải trả nợ, đại loại xin biểu khoảng 1 phần 10 số nợ đọng. Như thế tâm địa những kẻ ấy đã thuộc loại đáng ghét. Song trong đó cũng có những con em các nhà quyền quý, sinh trưởng trong cảnh giàu sang, cũng đã theo đòi thi thư, cũng đã ra dáng kẻ sĩ. Nguyên họ không phải là phường cờ bạc rạc dãi, chỉ ngẫu nhiên bị bọn xấu dụ dỗ, hoặc bị mê hoặc bằng hơi men mà nhất thời lỡ bước sa chân, nay phải ra thú. Ta nên tra xét kỹ, nếu thực không phải là phường chuyên cờ bạc, chẳng qua là bị lôi kéo phạm tội lần đầu thì lập tức lấy khẩu cung, phân giải bằng lời lẽ rồi sớm tha cho họ ra để mở đường cải tạo cho họ. Còn nếu là phường chuyên cờ bạc thì phải y luật trừng trị để răn đe kẻ khác. Nếu ngựa tay thu nhận lễ vật mà nương nhẹ luật pháp thì dân sẽ đua nhau trở thành những kẻ cờ bạc bóc lột lẫn nhau.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 10 dẫn chứng.

80- Chủ nợ hối lộ bắt nhờ đòi nợ.

Ngày thường bọn nhà giàu đã vượt lệ cấm kiếm lời lớn. Dân chúng đã khổ sở với họ. Có người không thể trả nợ được, chủ nợ đem lễ vật cầu ta đòi giúp. Ta nên rửa sạch lòng hám lợi, giảng giải nghĩa lý, khơi động lương tâm trong họ hủy bỏ văn tự vay nợ ngay giữa công môn. Đó là điều làm tốt nhất. Còn có thể bảo họ gia hạn, khoan đòi. Đó cũng là một cách. Nếu nhận hối lộ của chủ nợ mà câu nã kết tội người thiếu nợ đến đòi họ phải bán vợ đẻ con, cốt nhục chia lìa thì thực là tiếp tay cho kẻ ác làm ác, tội càng lớn lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Vương Thằng Vũ bắt được kim cương, gia đình trở thành giàu và hám sinh lợi. Ai vay mượn gì thì bắt chẹt lấy lãi, không nương nhẹ một ai. Lão thường bảo vợ: "Từ khi bắt được kim cương, ta chưa hề ăn vào đó chút nào. Lãi lãi kiếm được mỗi năm một tảng là do lãi mẹ đẻ lãi con. Con cái về sau chẳng còn lo đói nghèo gì nữa". Trước mặt vợ con, hắn còn khoe khoang là mình khéo tính toán, cho rằng con cháu sau này không thể nào bì kịp. Sau, nhà lão bị hỏa hoạn, gia tài trở thành tro bụi. Bao nhiêu văn tự cho vay lãi đều cháy hết không biết đâu mà truy. Lão uất quá mà chết (1).

Làm quan trên, có thể nào do được chủ nợ đút lót mà truy bách con nợ nghèo, khiến họ không còn lối thoát!

81- Con nợ hối lộ bắt xin được khất nợ.

Trong số con nợ xin được khất hoãn, có hai loại: Một loại tuy sức có thể trả nhưng cố tình dây dưa hồng dựa vào thanh thế

(1) Tác giả đưa ra 10 dẫn chứng.

quan để quít. Đó là loại xấu táng tận lương tâm. Một loại thực là không còn gì để trả nên mới đem đầu đến của quan; kêu cầu mong qua cơn cấp bách, đói ăn thiếu mặc, tình cảnh thực đáng thương. Ta nên xem xét kỹ càng, ai thuộc loại thứ nhất, ai thuộc loại thứ hai, rồi đòi cả chủ nợ đến đối chất. Đối với kẻ còn máu mặt thì cứ theo luật bắt phải trả đủ cả gốc lẫn lãi. Còn đối với kẻ kiệt quệ thì phải cùng chủ nợ tính toán lại xem. Lệ định, hàng năm chủ nợ đã thu lãi 3 hoặc 5 phần, nếu số lãi thu đã bằng số vốn thì không được thu lãi nữa. Dù thời gian cho vay có lâu thì bất quá cũng không được quá một vốn một lãi. Ta lại cần lấy cái lẽ giàu nghèo tương trợ mà khuyên bảo chủ nợ giảm cho phần nào hoặc cho kéo dài thêm kỳ hạn thư thư cho họ. Nhược bằng ta nhận dứt lốt rồi mới xử lý thì ta cũng là kẻ ác, y như bọn nhà giàu lấy sự hà khắc mà nên cơ nên nghiệp.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Lý Thu tuy là thân thích của nhà Vua, nhưng ông giữ mình thật nghiêm. Những người giao du với ông tôn ông là "kẻ sĩ sống có phép tắc". Ông viết chữ lớn treo trong nhà: "Bố thí không bằng trả nợ, làm phúc không bằng thấy cái sai" Đại khái ông tu dưỡng phẩm hạnh như vậy.

Ngư sử *Liều Ngạn Huy* vay của *Lục Thân* 50 lạng bạc, không làm văn tự gì cả chỉ có người con ông là *Trọng Ích* biết. Sau *Ngạn Huy* và *Lục Thân* đều chết. *Trọng Ích* đi lính ở *Liều Dương* mấy năm trở về, nhà nghèo lắm nhưng vẫn ăn chất để dành được đủ 50 lạng. Anh ta đến lạy trước mộ *Thân* để trả lại số bạc đó. Con *Thân* lấy cớ không có văn tự, từ chối không nhận. *Trọng Ích* nói: "Anh không biết nhưng tôi biết. Cha anh và cha tôi tất nhiên đều biết. Nếu không hoàn trả thì một ngày nào đó, tôi

còn mặt mũi nào nhìn thấy hai cụ ở dưới suối vàng". (1)

Phàm những vụ khẩn cầu hoãn nợ đều có những tình tiết cần xét hỏi kỹ càng. Nếu tham chút lợi mà rơi vào mưu tính của họ thì chẳng thành trò cười cho bọn chủ nợ giàu có sao?

82- Hối lộ của người cầm cố bị nhà giàu không cho chuộc lại.

Nhà nghèo vì thiếu thốn đem nhà, ruộng, đồ thờ tự hoặc con cái đi cầm đợ lấy tiền. Đến hạn, con nợ đem tiền chuộc hoặc quá hạn mới có tiền chuộc. Nhà giàu này sinh tham tâm, cố tình kìm lại không cho chuộc. Vì thấy ruộng đất đó phì nhiêu, đồ thờ còn bền đẹp hoặc thằng nhỏ, con bé đó khá được việc. Nhà nghèo bắt đắc dĩ phải bán các đồ gia dụng kiếm tiền mua chút lễ vật cầu xin ta xử lý. Ta nên vì họ cho đòi nhà giàu đến, bắt phải cho chuộc lại, khiến cho vật cũ về chủ cũ, cốt nhục lại đoàn viên mà không nên nhận một chút gì ở họ. Như thế mới là quan tốt. Nếu nhận quà biếu rồi mới xử lý thì xấu xa, hèn hạ quá.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Thời Đường, *Hàn Dũ* làm Thứ sử Viên Châu. Người nghèo ở châu ấy cho nhà giàu đợ con cái làm đầy tớ, nếu quá hạn không chuộc thì nhà giàu chiếm luôn vĩnh viễn. *Hàn Dũ* ra lệnh những trường hợp đó đều nhất loạt chỉ được coi là thuê người làm đợ khi có tiền thì chuộc. Ông cho kiểm tra ra những trường hợp bị chủ nợ chiếm hẳn giao trả cho cha mẹ đến hơn 700 người. Ông còn tâu lên triều đình xin lấy đó làm lệ chung trong cả nước.

Ông *Bùi* làm quan huyện ở *Phiêu Dương* giỏi xét đoán việc hình sự. Ở *Vô Tích* có vụ cháu cho chú chuộc nhà. Chú sinh sau, tuổi còn trẻ hơn cháu nhiều. Cháu lừa chú lấy 300 lạng bạc mà

(1) Tác giả đưa ra 10 dẫn chứng.

không trả nhà. Chú kiện lên huyện *Vô Tích*, nhưng quan huyện ở đó không giải quyết được, chú lại còn bị cháu vác gậy đánh. Chú đem nỗi oan khuất đó tố cáo với ông *Bùi*. Ông giam luôn chú vào ngục hơn một tháng. Rồi bỗng nhiên tư về *Vô Tích* yêu cầu bắt người cháu vì có oa trử đồ trộm cướp. Người cháu kêu là không hề có việc ấy. Ông bảo : "Thời gian qua người có cướp ba trăm lạng bạc giấu ở nhà, chẳng phải oa trử là gì?". Người cháu kêu đó là tiền của chú chuộc nhà. Lúc ấy ông mới vặn: "Tiền chú chuộc nhà mà không giả nhà chú, thì chẳng phải là oa trử của cướp được từ chú ư?". Rồi bắt phải cung khai thật rõ ràng, phạt tội đánh trượng, tịch thu ba trăm lạng ấy. Ông trích từ số tiền đó 100 lạng cho *Phiêu Dương*, 100 lạng cho *Vô Tích* để phát chẩn cho dân đói. Còn 100 lạng trả lại cho người chú cùng với ngôi nhà đã chuộc. (1)

Đấy, làm quan hãy nên như thế. Như vậy thì dân việc gì còn phải đến hối lộ quan nữa.

83- ~~Đối~~ **Đối** lộ của tù nhân xin được lưu lại, được phóng thích, hoặc khi đi qua xin được ở lại địa phương ta.

Đối với các loại tội phạm phải sung quân, có lẽ là nếu họ còn cha mẹ già cần phải nuôi dưỡng thì được ở lại hoặc đang bị giam giữ mà già ốm thì coi là được tạm thả, giao về cho dân xã quản thúc. Ta phải tuân thủ mà thi hành. Lại còn những tù sung quân, bị phát vãng đi nơi biên giới xa xôi, lam sơn chướng khí, khi qua địa hạt tỉnh ta, giả thác đau ốm xin được giam ở địa phương ta. Những trường hợp ấy thực giả không giống nhau. Ta phải xem xét kỹ càng. Nếu họ thực sự có bệnh thì cho hạn

(1) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng.

1, 2, 3 tháng lưu lại điều trị, khỏi bệnh lập tức phải đi. Nếu quá không có bệnh thì phải cho áp giải ngay. Còn nhận hối lộ của họ mà cho họ được lưu lại, được thả ra, hoặc bệnh không nặng mà nói là bệnh nặng không đi được, rồi hăm hồ tâu lên thì thật là hèn kém, xấu xa.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Vào dịp mùa thu thì hành án tử tù, *La Cạn Khê* tập trung các tội phạm lại, hỏi họ: "Các người có giận trời không?" Họ thưa không. Lại hỏi: "Có tự oán mình không?" Họ đều khóc, không trả lời được. Lúc bấy giờ ông mới nói: "Cha mẹ sinh ra các người, trời đất che chở cho các người, triều đình răn dạy các người, có ai xua đuổi các người đi trộm cướp, giết người dẫu? Đây là tự các người làm, tự các người chịu. Nếu oán trời đất đẩy các người vào đường cùng, oán quân lính đuổi bắt các người, oán quan tòa kết án các người thì oán khí ấy không tiêu đi được, lan tràn khắp địa ngục và sa vào chỗ rần rết, sai lang. Đã phí một đời mà nghiệp chướng vẫn chưa dứt. Nếu các người mười phần tỉnh ngộ, sám hối những sai lầm cũ, vui vẻ thụ hình, tự thề vĩnh viễn không làm ác thì một lưỡi dao rơi xuống, trăm nghiệp chướng tiêu tan, rồi các người sẽ trở thành người tốt. Ông vừa khuyên nhủ vừa nước mắt lưng tròng làm cho các tù nhân cảm động kêu khóc. Đến lúc họ thụ hình ông gạt nước mắt kêu lên: "Mau mau sáng suốt tỉnh ngộ mà đi, đừng làm đường lạc lối!" Mọi người chứng kiến không cầm được nước mắt. Thương xót tội nhân vốn là việc làm của người nhân hậu.

84- Người dâng hồ tể tự không chịu báo hối lộ để xin khỏi bị bác bỏ.

Tể tự là việc lớn của nước. Thịt tể phải béo tốt, gạo tể phải thơm ngon. Như thế mới đủ để tỏ lòng thành kính. Nhưng những

người phụng mệnh ở dưới không thừa hành nghiêm chỉnh. Hoặc trong tế phẩm còn tì vết, vì giá cả đắt đỏ mà đồ cúng còn sơ sài. Hoặc cỗ bàn còn tạp nhạp, sôi còn cứng còn nát. Chức trách của ta là phải xem xét chu đáo, thấy không đạt yêu cầu thì phải bác bỏ đi, bắt phải làm đền cho kịp kỳ tế. Nếu thấy họ biện lễ vật đưa đến cho ta, một bình rượu, một miếng thịt, một cối trầu, vừa ngọt nhạt vừa kêu khổ, mà ta nể tình manh tâm bỏ qua cho họ, thì ta được một bữa no say mà thần thì oán hận. Ta sao có thể đang tâm như thế được?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

85- **Chế tạo không đúng quy cách hối lộ để xin miễn bồi thường.**

Chế tạo không đúng quy cách, gây phí của tốn công, việc phải bồi thường là đương nhiên. Nếu nhận hối lộ của họ rồi ngấm ngầm mà im đi, cho họ được miễn bồi thường thì thật là thiếu lương tâm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

86- **Hối lộ để xin mổ trâu bò.**

Sao *Ngưu* là ngôi sao lớn nhất của chòm sao *Huyền Vũ*, con trâu làm lợi cho dân, công thực lớn lắm. Vì vậy tùy trường hợp cúng tế đã quy định, ngoài ra đều cấm dân và đồ tế không được giết. Như thế thật là nhân nghĩa đến cùng. Song có bọn đồ tế tham cái lợi trước mắt, vẫn mổ trâu bò để cầu tư lợi, sợ quan biết trị tội, thế là họ tìm đến cửa ta, cứ mỗi ngày mổ một con xin nộp từ 3 đến 5 quan làm tiền trâu thuốc cho gia nhân. Ta vì ham lợi mà cho phép, thế là họ có giấy phép đóng dấu son, ngày mổ đến 3, 4 con. Trâu bò bị sát hại do dao búa bọn đồ tế nhiều khôn kể, thầy đều do ngọn bút sắc nhọn của ta, đồng lõa,

trợ giúp cho cỗ máy sát sinh, làm hại nghề nông không gì hơn thế. Ké xin, ké cho, tội cũng như nhau.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Điều cấm tư nhân mổ giết trâu của *Từ Văn Bật* nói rằng: "Dân chúng coi ăn là trời, nghề nông lấy trâu làm sức. Cho nên điều lệnh cấm tư nhân giết trâu, chỉ dụ răn bảo chó có sát sinh, đều là vì trọng sức kéo của nghề nông, thương xót cho nỗi khó nhọc của nông gia để giúp cho dân chúng sinh nhai vậy. Còn những chuyện báo oán dưới âm phủ chẳng qua chỉ là cái ngọn của gốc mà thôi. Cho nên ra yết thị hiểu dụ cho mọi người, mọi nơi đều biết việc cấm chỉ không được giết hại trâu. Các hương chức phải có trách nhiệm giám sát lẫn nhau trong hương thôn, nếu có kẻ nào sát hại trâu thì phải lập tức trình báo lên quan. Nhược bằng dung túng, ẩn giấu thì sẽ bị liên đới trách nhiệm. Còn như trâu già yếu hoặc sẩy chân ngã mà chết thì gia chủ phải báo rõ sự tình cho hương chức xét nghiệm rồi trình lên quan xin phép cho chôn. Xét luật lệ, phạm giết trâu đang còn sức canh tác, mở lò mổ và những kẻ thông đồng mua bán trâu để giết hại đều bị gông cùm, đi đầy một tháng. Nếu tái phạm hoặc liên tục vi phạm thì bị bắt sung quân. Còn nếu bắt trộm trâu bán để giết thì cũng bị đóng gông đi đầy một tháng như trên" (1). Không được nung nhẹ về việc cấm giết trâu. Quan trên không cấm thì cũng đáng tội như bọn đồ tể. Huống hồ lại còn nhận đút lót mà buông lời lệnh cấm ư?

87- Hương thôn tế thần hối lộ để xin mở hội hát xướng.

Dân gian tế thần có việc lớn đáng mở hội vui mừng, lệ định chỉ cho hát xướng một ngày đêm. Ngoài ra những trò leo dây,

(1) Tác giả đưa ra 33 dẫn chứng.

đấu vật, đánh cờ người, thi bơi trải cùng tất cả các trò vui và hát xướng quá hạn định chẳng qua chỉ do bọn hương hào tìm cách thu tiền của dân, nói thác ra là thờ thần, thực ra là mưu đồ thỏa mãn ý thích của con người và kiếm chác mà thôi. Ta là quan sở tại cần phải nghiêm cấm. Nếu nhận hối lộ của họ mà quyết định cho làm theo ý muốn của họ hoặc lại còn tự thân dẫn nhiều tùy tùng đến xem rồi no say túy lúy, dân chúng nhìn vào thì đáng xấu hổ lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Hà Tây Trù thường nói "Thời *Tam Đại* thịnh trị đưa dân dúc vào một mối, chỉ có mở hội tế lễ để mừng được mùa mà thôi. "Còn nay thì mở hội hè tế thần, lễ đất bất kỳ vào thời gian nào, lại quyên, lại bỏ năng nề, gặt gao hơn việc quân. Vì thế mà năm được mùa mà dân vẫn thiếu thốn, khi đói kém lại bỏ làng tha phương cầu thực. Trên răn dạy không nghiêm minh, dưới không hối cải, như thế làm sao cho dân giàu có, sung sướng lên được?(1).

Hội hè hát xướng lu bù thực không phải là công việc tốt đẹp, không thể không nghiêm cấm. Nếu nhận hối lộ mà dung túng ý thích của người ta thì còn ra sao?

88- Đả hứa hôn hối lộ để xin từ hôn.

Hôn nhân trai gái một lời đã định, kể từ khi làm lễ ăn hỏi trở đi, con gái tuy chưa bước vào cửa nhà trai cũng đã là con dâu nhà người rồi. Song nhà gái nhiều kẻ có thói phản phúc hoặc vì thấy nhà trai không còn cha mẹ mà muốn từ hôn. Hoặc vì nhà trai có mẹ kế, hoặc còn nhiều bà cô, ông chú mà muốn

(1) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng.

từ hôn. Hoặc vì trước giàu nay nghèo, mà từ hôn. Hoặc vì bên này sang, bên kia hèn mà từ hôn. Nhà trai kiên trì không chịu, bất đắc dĩ phải đến sờ tại ta. Nhà gái có nhiều người đưa tiền bạc, lễ vật đến đút lót cho ta để xin được miễn gả. Như thế đã rõ cái lòng bất lương đáng ghét của những kẻ muốn xin từ hôn. Ta phải hiểu dụ hoặc trưng trị, khiến cho việc hôn nhân được thực hiện. Như thế mới xứng đáng là quan phụ mẫu. Nếu nhận hối lộ của họ, xử đoán khác đi làm chia lìa đôi lứa, phá hoại hôn nhân của người ta, tội lớn lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Ở *Giang Âm* có con gái một nhà quan nọ, từ bé đã nhận lễ dạm hỏi. Đến khi lớn lên, nhà trai dần dần sa sút, nhà gái muốn từ hôn. Chàng rể kiện lên quan huyện. Tri huyện là *Hách Công* khuyên nên trở lại như cũ, nhưng nhà quan nọ xin gả cho người khác. *Hách Công* nói: "Nếu chiều theo tôn ý thì phải nộp 300 lạng mới được". Nhà quan nọ xin theo, nộp đủ số tiền ấy. *Hách Công* lại bảo: "Điều này thực là ngoài ý định của ta. Còn để xem ý lệnh ái như thế nào. Phải đợi hai mặt một lời cho rõ". Nói rồi cho gọi cô gái và chàng trai cùng đến công đường, ông lớn tiếng bảo: "Vợ chồng là duyên phận trăm năm. Làm sao lại có thể xóa bỏ lời thề, làm tổn thương phong hóa. Trước ta nghĩ rằng chú rể nghèo, nay đã có 300 lạng rồi không nghèo nữa". Bèn lưu cả hai cô cậu ở hậu nha làm lễ thành hôn, một tháng sau mới cho về. Mọi người nghe thấy chuyện ấy đều rất thú vị. (1).

Không thể coi nhẹ hứa hôn mà tùy tiện được.

89- Đợ chồng không hòa hợp hối lộ để xin ly dị.

Con trai, con gái lớn đều mong muốn thành lập gia đình.

(1) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng.

Lòng cha mẹ thương con, không nề gì mà không hết sức vun vén cho. Ta là quan cũng nên có tấm lòng của cha mẹ như thế. Vợ chồng nhà người ta bỗng dưng cơm chẳng lành, canh chẳng ngọt, hoặc là vợ xin bỏ mà chồng không thuận, hoặc là chồng muốn bỏ mà vợ không nghe. Hai bên nhất thời nóng giận đem lễ vật, tiền bạc đến quan sở tại xin được ly dị. Ta nên dùng lời lẽ khéo léo, giảng giải khuyên can họ bình tâm, dẹp nóng giận cho vẹn tròn duyên phận trăm năm. Thế mới là cha mẹ của dân. Nếu thần nhiên thu lễ vật, xử cho họ ly dị, khiến nhà cửa họ chia lìa, con cái họ nhốn nhác, thậm chí có khi chồng hối lại muốn gọi vợ về mà sợi tơ hồng đã đứt, vợ thẹn chẳng về; hoặc vợ muốn quay về lại với chồng song bát nước đã đổ xuống đất thì khó vét được lại, chồng kiên quyết không nghe; như thế đều do ta nhận hối lộ mà nên nông nổi. Có thể nhần tâm mà nhận được ư?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Trần Bang Tá thấy vợ không hòa hợp với mẹ, muốn đuổi vợ đi. Bạn là *Đường Nhất Am* can rằng: "Lòng người mừng giận bất thường. Há vì vợ không vừa lòng mẹ mà bỏ vợ được ư? Một ngày nào đó, mẹ nghĩ lại thì anh hối sao kịp? Bây giờ chỉ nên dần hòa hai bên thôi". Ít lâu sau, quả nhiên mẹ chồng nàng dâu lại hòa thuận.

Thời Tống, *Thục Nhân* (1) nguyên trước đã lấy *Tào Thị Lang* nhưng bỏ chồng lấy *Vĩnh*. Được mấy năm *Vĩnh* là bè đảng của *Tân Cối* nên chóng phát quan to. Đêm nguyên tiêu có hội hoa đăng, *Tào* dẫn cả nhà đi xem. Trống thấy *Thục Nhân* áo quần rục rỏ, kẻ hầu người hạ tôn nghiêm, *Tào* than với mẹ: "Á ta hợp

(1) Tác giả đưa ra 6 dẫn chứng

với nơi hưởng thụ này, nhà ta sao có thể giữ chân được?". Sau *Tân Cối* chết, *Vĩnh* bị giáng chức điều đi *Tân Châu* rồi cũng chết. *Thục Nhân* đưa hai con về nhà chịu tang. Hai con là loại hư đốn, phá tán hết gia sản, sớm chiều không đủ ăn, phải ở nhờ nhà người quen. Đi qua nhà chồng cũ, thấy cửa nhà đang hoang, sạch sẽ, hoa lá tươi tốt, sum suê, mọi ta ngùi ngùi bảo người đầy tớ già rằng: "Lúc ấy nếu ta ở yên đây thì làm gì phải khổn khổ thế này". Nói rồi lệ nhỏ ròng ròng (1).

Đối với các vụ ly dị, có thể nào nhận hối lộ để mà khinh suất khi xử đoán được không?

90- **Gái hóa hối lộ bẽ xin bị bước nữa.**

Gái hóa tái giá là sự thường, việc gì họ còn phải xin ta? Số là người chồng chết đi để lại cho họ nhiều tài sản. Phía nhà chồng có nhiều người tai mắt, họ tự liệu là nếu công nhiên đánh tiếng lấy chồng sợ không còn mặt mũi nào, mà ngấm ngầm tư tình thì không phải phép. Cho nên, bắt buộc phải trích lấy mấy lạng bạc, làm đơn xin ta cho tái giá. Phê đơn cho cái giá thì đối với phong hóa thế nào?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Lý Diệu Huệ vợ *Lư Hàn* là người có tiết tháo. Dầu thời *Hoàng Tri*, *Lư* đi thi Hội không đỗ ở lại kinh đô để học tiếp nhiều năm. Rồi có người trùng họ tên như *Lư Hàn* chết, tin truyền về đến nhà. Gặp năm đói kém, cha mẹ *Lư* thương tình con dâu góa bụa mới ép gả cho con nhà phú thương họ *Tạ* tên là *Khải*. *Lý Diệu Huệ* không chịu, tự vẫn mấy lần không chết, cuối cùng bị ép phải về nhà họ *Tạ*, Người mẹ kế của *Khải* cũng

(1) Tác giả đưa ra 6 dẫn chứng

là người Dương Châu. Lý tìm đến tha thiết xin làm nữ tỳ cho bà, không một bước nào rời mong khỏi bị *Khải* cưỡng đoạt để giữ được tròn trinh tiết. Dịp ấy, *Khải* đi trước để vận tải muối về *Giang Tây*. Bà mẹ kế và đi *Lý* sau ghé thuyền lên chùa Kim Sơn lễ Phật. *Lý* làm thơ đề lên vách:

Phượng hoàng từ thuở là đôi

Đến nay hai ngã phương trời bật tâm.

Chiếc thân nằng giữ mưa gìn

Dù ba thước đất vẫn tìm bóng xưa

Sóng Tương một dải nông sờ

Ruột tâm đứt đoạn bây giờ vì ai?

Chùa Kim để lại thơ này

Buồm mây thuận gió, Giang Tây thẳng đường.

Dưới bài thơ còn để dòng lạc khoản: *Vợ Lu Hàn ở Dương Châu là Lý Thị đề*. Sau đó *Lu* đỗ tiến sĩ, được phái đi *Giang Tây* lấy tài liệu viết sách *Thực Lục*, khi qua *Dương Châu* biết tin *Lý Thị* đã lấy chồng khác. Nhưng khi lên chùa *Kim Sơn*, thấy bài thơ trên vách thì không cầm được nước mắt. Tối *Giang Tây* hỏi thăm thấy các thuyền muối đang bỏ neo ở bờ sông, bèn sai một người lính lẻ vào khu vực thuyền muối, cứ vừa đi vừa đọc bài thơ nọ. Ngày hôm sau *Lý Diệu Huệ* nghe thấy, gọi người lính hỏi bài thơ này nghe được ở đâu? Người ấy kể lại sự tình. Nàng vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ: "Chồng ta vẫn còn ư?". Bèn mật ước đêm tối xin đem thuyền đến đón nàng. Song lại e nói rõ ra thì tiếng tăm đồn đại không hay. Tối ấy, nàng đi thuyền lên nơi *Lu* trọ và vợ chồng lại đoàn tụ như xưa.

Lý đã về nhà họ *Tạ* hai năm mà vẫn giữ trinh tiết, thật đáng

khen. Bà mẹ kế nhà họ *Tạ* cũng giúp cho *Lý* giữ chí này với họ *Lư*, bà cũng thốt lên: Thật là lạ!

Thời *Long Khánh* nhà *Minh*, *Tư Cầm* làm tiểu đồng cho *Hoàng Lương*. Do làm việc chăm chỉ, cần thận, *Lương* yêu quý lắm, hứa sẽ gả nữ tì là *Khánh Vân* cho. Ít lâu sau, *Lương* đi uống rượu đêm về ngã xuống sông. *Tư Cầm* nhảy xuống cứu chủ, bị chết đuối. *Khánh Vân* nghe tin, thề sẽ chết theo vị hôn phu. *Lương* khuyên nhủ: "Chuyện hứa gả vừa rồi chỉ là nói đùa. Để đợi gặp ai xứng đôi vừa lứa sẽ lại thu xếp cho nên duyên phận" *Khánh Vân* uất ức, thương khóc mấy ngày mà chết (1).

Dẫn chứng trên có thể dùng để khuyên nhủ những gái góa muốn đi bước nữa biết mà cân nhắc.

91- Cô đầu hồi lộ để cầu được yên bề sinh sống.

Buôn son bán phần vốn là kẻ sinh nhai bằng tiếp khách đêm ở chốn thanh lâu. Vì bọn lính tráng lấy có tra soát hàng ngày sách nhiễu, họ bất đắc dĩ kiếm chút lễ mọn mà ta ưa thích rồi qua thê thiếp của ta mà cầu thân, mong thoát được sự bạo ngược ở bên ngoài. Thử nghĩ xem, ta là quan văn, tướng võ của dân, đã chẳng giúp họ trở lại làm người lương thiện lại còn nhận lễ vật để cho họ núp bóng thì còn ra thể thống gì? Tiếp nhận loại lễ vật như thế thì thực là loại hạ đẳng. Ca kỹ là nghề rất ảnh hưởng đến phong hóa không thể không cấm (2).

Thứ hồi lộ ấy không thể nhận.

92- Quan tham lại những hồi lộ để lấy lòng quan trên.

Trên đời này có một loại quan lại tham bạo, cướp bóc của

(1) Tác giả đưa ra 8 dẫn chứng.

(2) Tác giả đưa ra 2 dẫn chứng.

dân để nuôi béo mình như loài lang sói. Chúng sợ ta phát hiện, hoặc vì ta giữ quyền cao chức trọng mà biểu xén lấy lòng để tạo con đường tiến thân sau này. Đó là những thứ bất chính.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Ngưu Tăng Nhữ được phong làm Thị lang bộ Hộ. Lúc ấy *Hàn Hồng* vào làm việc trong triều. Sau cha con đều chết, các cháu còn nhỏ tuổi. Vua *Mục Tông* sai quan xem lại các sổ sách trong nhà *Hàn* ở để trao lại cho gia đình. Trong sổ có ghi đầy đủ tên những người đã nhận lễ biếu. Duy chỉ có bên cạnh tên quan chức của *Tăng Nhữ* có chưa một hàng chữ: "Ngày này tháng này, đã đưa biếu quan Thị Lang những thứ này, từng này, nhưng ông khước từ tất cả". *Mục Tông* xem sổ rất mừng. Ít lâu sau triều đình bàn chọn Thừa Tướng. Vua nhắc đến *Tăng Nhữ* đầu tiên (1).

93- Nhận hối lộ của các tỉnh phái người về nộp vật dụng.

Các địa phương phái người về nộp các đồ vật theo hạn định cứ 4 tháng một lần hoặc những thứ bất thường như đá *Thanh Hóa*, sắt *Nghệ An*, gỗ *Quảng Bình*, the lụa, đoạn *Hà Nội* dầu trám *Phủ Yên* v.v... Ta là quan đương sự, mỗi khi tiếp nhận, phải xem xét chất lượng, cân đo chính xác. Có sai về số lượng, chất lượng, chủng loại, hoặc do họ cố tình gian trá để thiếu sót hoặc do không thích hợp với yêu cầu sử dụng, nếu cần bác đi thì phải bác đi. Nếu nhận dứt lốt của họ rồi cho thu nạp hoặc che đậy thì đều là bất chính.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

94- Thủ kho, cai lại hối lộ.

Thủ kho, cai lại chẳng qua cùng một địa vị với suất đội các

(1) Tác giả đưa ra 5 dẫn chứng.

vệ, các cơ và hàng bát, cứu phẩm, thư lại chưa được xếp vào ngạch ở hai ty Bổ chính và Án sát. Khi ta có công việc gì hoặc nhân các lễ tiết hàng năm, thường bọn họ cũng gom chung một lễ biếu ta. Nhưng có kẻ biện riêng một mình một lễ để tỏ ra là hậu hỉ hơn người. Nếu quá là của nhà họ thì nhận không hề gì. Song những thứ đó lại là những đồ vơ vét từ tô thuế, từ các thứ bị trưng thu vào kho, ta đang muốn phát hiện thu hồi cho quỹ công mà chưa có thời gian, huống chi lại còn nhận những lễ vật như thế ư? Những thứ đó đủ loại, nào thịt lợn, nào gạo nếp, nào rượu, trà, tóm lại đều là dầu mỡ của dân, dù là họ đưa đến vào dịp tết hoặc nhân ta có việc hiếu hi.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

95- Các nha, cơ đội bắt lính đóng góp làm đồ hối lộ.

Bình sĩ là nanh vuốt của nhà nước. Triều đình có chế độ ưu đãi nuôi dưỡng sĩ tốt. Hoàng thượng thương xót những kẻ vất vả trong việc chiến trận, xem ra không có gì là không đến nơi đến chốn. Song những bọn quân suất, đội trưởng, thư lại phần nhiều tham lam, hà khắc, không thể hội được đức ý ấy, hàng ngày thường gây sự sách nhiễu, phiền hà. Nào là nhà cửa, vườn ao, nông trang, thổ mộc, đi xe, cưỡi ngựa, áo dẫu, súng chim, khai sắc phần hoàng, mừng thọ, cỗ bàn giỗ chạp hàng năm, qua lại thù tạc, củi than dầu muối, mọi thứ tiêu dùng hàng ngày trong nhà, phẩm những thứ cần đến của cải, sức lực, không gì là không bỏ vào đầu người lính. Có điều gì không vừa ý là lại roi vọt theo liền. Chúng chỉ mưu cho đầy túi tham, song lại xướng lên cái thuyết kẻ dưới phải phụng sự người trên, bắt gom góp lễ vật biếu xén để ninh nọt, bợ đỡ quan trên. Lễ tiết hàng năm thì dùng lợn béo, rượu nếp, ngày giỗ thì có lễ vật tam sinh, việc mừng thì dùng trứng thêu, bình gốm, tang lễ thì biện dăm

ba lạng bạc. Nếu họ thực có lòng phụng sự bề trên, sao không tự xuất tiền riêng mà lại đéo khoét từ máu thịt người khác. Chẳng qua họ chỉ lợi dụng mấy tiếng phụng sự bề trên làm danh nghĩa để giây máu ăn phần, có gì là thành thực cho cam.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

96- *Thợ công, biên binh, nha dịch đem những đồ tự chế hoặc rút của công ra để hối lộ.*

Nịnh nọt lấy lòng quan trên là thói thường của kẻ dưới. Có kẻ đem đồ nhà tự làm hoặc rút vật dụng của công ra làm lễ vật biếu ta như bàn, ghế, giường hòm của Cục thợ mộc; dao, dùi, mác, khóa của Cục thợ rèn; thông, quế, than gỗ, thú rừng, hoa quả của các vệ, đội canh giữ làng tằm đèn miếu; tôm cá, cua biển của các hộ đánh cá; dược liệu của Thái y; hoa quí của đội trồng cây; quế hào hạng của những đội được phái đi bóc quế; hàng Tàu của những đội được phái đi khám thuyền buôn người Thanh, không thể kể xiết. Những thứ ấy hoặc tự tay họ làm, hoặc cướp đoạt của người khác, hoặc xâm phạm của công, hoặc bắt lính làm để đem ra nịnh nọt, bỏ dờ ta. Đó đều là những thứ bất chính, nhận thì thực là bị dối.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

97- *Thợ thủ công gom góp nhau đưa hối lộ.*

Thợ thủ công ở thành phường, thành phố để giao dịch làm ăn sinh sống, tụ tập thành tụ điểm công thương, thành nơi họp hội như Hà Nội, Nam Định ở Bắc Kỳ. Bọn họ chẳng qua là những kẻ sinh nhai kiểu cò con mong đủ miệng ăn mà ngẫu nhiên biện lẽ đến quan sở tại, vừa nghe ta có công việc hoặc giỗ chạp hàng năm, liền gom góp lễ vật đưa đến hòng lấy lòng ta.

Kỳ thực họ đưa ta một phần thì được lợi 2, 3 phần mà tiếng ác riêng ta phải chịu. Nhận như thế thì hèn mạt, bỉ ổi lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

98- Người tự đứng bờ có hối lộ.

Trên đời này có một loại người chẳng phải là cấp dưới, chẳng phải là môn đệ của ta, bỗng dưng một hôm hơn hớn từ ngoài vào, biểu ta thứ này thứ khác. Có những người là du khách đi việc công, sư mô, bói toán, chèo hát, thợ thuyền đưa biểu ta một chút lễ vật, lời lẽ thiết tha xin ta thu nhận. Họ đến như thế tất có điều gì muốn nhờ vả, cầu cạnh ta. Phải lập tức khước từ đi và chớ lưu họ lại dù trong khoảnh khắc để chấm dứt mưu mẹo gian ngoan của họ. Nhược bằng thấy lễ vật nhỏ, cho là chẳng đáng bao nhiêu mà khinh suất tiếp nhận, thì một khi đã rơi vào bẫy của họ sẽ mở đường cho kẻ xấu đến xin xỏ việc công, làm nhiều loạn tin tức, hỗn loạn phải trái, liên lụy sẽ nhiều lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Trương Mộng Phục bàn rằng: Người xưa tán dương đức vọng của *Vương Tu Đồ* là "cửa nhà không có khách tạp". Rất có ý vị vậy. Đại khái là những khách chạy vạy dưới cửa, chỉ có hại không có ích gì. Nếu chủ đối xử bằng sự trong sạch, ngay thẳng, cao cả, giản dị, trầm tĩnh cùng những điều hay điều đẹp thì họ đâu có lợi gì. Nếu có thể lấy điều lợi mà lôi kéo, lấy cái danh để khích động, thì họ sẽ không ngần ngại gì mà không tác động tới chủ nhân. Chủ nhân không để bị tác động thì họ lôi kéo con em, dụ dỗ người hầu, đầy tớ, ngoài thì tung tin đồn nhảm để đánh lừa tai mắt, trong thì hé lộ những sự cơ mật để khoe khoang sự giao du rộng, thậm chí lấy giả làm thực, biến không thành có, để chủ tin những điều họ nói ra là đúng. Và từ đó mà họ kiếm lời. Nếu

chủ ở địa vị trọng yếu hoặc nơi quyền thế thì càng phải xa lánh bọn khách ấy. Lại có kẻ nhân sở trường một tài nghệ gì đó liền dùng nó để mời chài thường là như vậy. Cho nên phải thận trọng trong giao tiếp, cứ nên từ chối không giao dịch, không tiếp xúc là hơn cả. Chớ nghĩ rằng ta ngay thẳng, kẻ kia sao lừa dối được ta, ta sáng suốt xét đoán, kẻ kia không thể che giấu được ta. Chỉ sợ lâu ngày ta chẳng khỏi sa vào mưu mô của họ.

Cho nên những kẻ không có việc gì mà cũng đưa quà biếu nhất thiết không thể nhận (1).

99- *Chữu oán ỷ quan trên đưa đồ hối lộ.*

Ta thiếu một đồ dùng gì đó, tìm nơi hỏi mua. Ta thấy đồ thờ nhà người ta tốt đẹp, tỏ lời khen ngợi. Thế là có kẻ đến bất ý ấy, đem luôn vật đó đến biếu nhằm nịnh quan trên. Ta nên khéo léo từ tạ. Nếu mặc nhiên tiếp nhận thì quả là bỉ ổi, hèn hạ lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Dương Tục thích ăn cá gỏi. Khi ông làm Thái thú *Nam Dương*, có viên quan phù dưới quyền đem biếu cá chép tươi. Ông nhận nhưng không ăn, đem treo ở trong nhà. Sau viên ấy lại biếu con khác. Ông đưa con cá chép trước treo đã khô ra cho xem. Viên ấy ngượng mà thôi.

Thời Tấn, Hành Văn Tử đi xa. Qua địa phương nọ, người tùy tùng bảo: "Viên trưởng lại ở đây là người quen cũ của ông, sao ông không vào nhà đó nghỉ để đợi xe đến?" *Văn Tử* đáp: "Trước đây ta thích âm nhạc, kẻ ấy dâng ta đàn cầm. Ta thích vòng, kẻ ấy biếu ta vòng ngọc. Như thế là kẻ ấy dung dưỡng cái lỗi của ta để cầu được dung thân với ta. Ta sợ nay hấn sẽ đem

(1) Tác giả đưa ra 4 dẫn chứng.

ta làm món hàng để cầu dung thân nơi người khác". Nói rồi bỏ đi. Xem như thế, làm sao có thể nhận những của biếu xén của người chiều đón ý ta? (1).

100- **Phối lộ bằng tặng thê thưởng trong buổi ca hát.**

Ta có việc vui mừng lớn, bất đắc dĩ phải mở rạp hát xướng, trên là thờ thần, dưới cho thêm vui. Tất cả các phí tổn về tế lễ, thù tạc và ban thưởng ca hát, ít thì không quá 1-2 trăm quan, nhiều cũng không quá trên dưới 350 quan. Ta đã tự lo liệu tiền bạc trong nhà, không để bất chợt thiếu thốn. Song cấp dưới trong hạt, nhiều người muốn nịnh nọt, bỏ đồ quan trên, nên bày trò thu góp tiền bạc, hoặc tự bỏ tiền ra dùng làm thê thưởng, ít ra là 10 quan, nhiều đến 40 - 50 quan, tích tiểu thành đại kể đến trên nghìn quan, gấp 3, 4 lần số vốn ta bỏ ra. Ta nên khéo léo khước từ. Nếu mặc nhiên nhận lấy thì khác gì buôn bán, bỏ vốn cầu lợi vậy. Dù họ tự bỏ tiền của nhà ra, người trong nhà liệu không kêu ca ư? Nếu là tiền của binh lính hoặc dân chúng phải đóng góp, lẽ nào binh lính và dân chúng chẳng oán thán? *Ca thanh cao xú, khắp thanh cao* nơi tiếng hát cao giọng thì tiếng khóc cũng cao.

Thứ hối lộ đó không thể nhận.

101- **Phối lộ chó quan khi bị công cán.**

Ta làm quan bất thần phải đi công cán các việc hộ, hôn nhân, điền thổ, án mạng hay đấu đá. Các sự chủ đều chuẩn bị cơm ăn nước uống để cung đón quan lại và những người tùy tùng. Nếu sự chủ nhà nghèo không đủ lực thì dân sở tại chi viện thay, nhỏ thì giết gà, lớn thì mổ lợn làm cơm thết đãi. Hoặc ta chỉ đi qua,

(1) Tác gia đưa ra 4 dẫn chứng

họ cũng mỗ lộn làm cố chào mừng. Đó là thói thường trong dân gian lâu dần thành nếp. Ta phải thấy trước mà cấm. Nơi nào, kẻ nào không tuân theo thì khiển trách. Như thế thì trong dân giảm được cố bản tổn phí mà ta thì giữ được thể diện. Nhược bằng không cấm mà cứ công nhiên hưởng thụ thì ta quả là hạng tham lam, bỉ ổi.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Đời Kỷ, thời Hồng Vũ làm quan huyện ở *Tân Xương*. Ông là người thanh liêm, công bằng, rộng lượng. Có vụ kiện nào chưa xử, ông cưỡi lừa thân đến tận nơi phân xử. Lúc nào trong túi ông cũng có mấy cái bánh để dùng bữa và sau lưng là một quả bầu khô đựng nước dùng uống khi khát. Dân pha trà mời, ông không nhận. Khi việc công thư rồi, ông tụ họp học trò lại giảng bài cho kẻ lại học luật và lệnh, bọn phu dịch thì cuộc vườn trồng rau. Hàng ngày hai bữa, ông chỉ dùng cơm rau mà thôi. Giữ chức ở đó 9 năm, khi ông đi dân chúng lưu luyến tiễn đưa đầy đường (1).

Xem vậy, khi người ta cung phụng ăn uống, ta không thể khinh xuất mà hưởng thụ.

102- Phụ nữ hối lộ bề xin gắp.

Phụ nữ không nên đi biểu xén nhưng học đòi thói nhà quyền quý, họ đem lễ vật đến biểu ta. Không phải vô cớ đâu. Nguyên do bọn ấy vốn là kẻ vô công rồi nghề trong phố, hoặc người quen thuộc với gia quyền ta, hoặc là thê thiếp của cấp dưới ta, hoặc thân quyến các gia đình thế hào, họ đến vì có nhận lời nhường và của người khác, hoặc tự mình có việc cầu xin gì đó. Họ biểu

(1) Tác giả đưa ra 9 dẫn chứng.

trà Tàu nói rằng để ta giải khát, biếu mắm rươi Bắc Kỳ nói để ta dùng cơm, biếu mấy nghìn hạt sen nói rằng để ta thanh nhiệt... phàm những thứ gì có thể làm vui lòng ta, họ đều có thể tìm đưa đến hết. Đối với gia quyến ta, họ don dả: bà bà, cô cô, chị chị, em em, lời nịnh nọt cứ như nước xuôi tuôn, giờ mọi thói xu nịnh quy lụy không điều gì là không làm. Những thứ quà cáp ấy nếu đã được tiếp nhận, đi ban ngày đã lọt rồi đêm hôm họ sẽ đến tiếp. Từ đó mọi việc công của ta sẽ bị đàn bà dất mũi. Rồi thì đứng mà bầm không bằng ngồi mà bầm, ngồi mà bầm thì không bằng nằm mà bầm. Mỗi cương thường ở người chồng đã không giữ được thì gà mái sẽ vươn cổ gáy sáng, vợ sẽ tranh giữ quyền bính, thanh danh của ta cũng do đó mà bại hoại.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Hồ Thái Sơ nói rằng: "Các quan đương chức không nên để cho con em tiếp xúc với người ngoài, e xảy ra sự hiềm nghi qua lại cầu cạnh. Cũng đừng để cho đàn bà, con gái các thư lại và dân chúng sa vào may vá, mua bán, để tránh lời chê bai mạnh mới hối lộ" (1).

Như thế đủ biết việc giao dịch với phụ nữ bên ngoài cần giữ gìn ra sao vậy.

103- Người có biệt hối lộ bề nhờ chạy chọt nói giúp.

Hai bên tranh chấp quan chưa xử. Một bên, hoặc là dân trong hạt có điều muốn xin ở quan sở tại, hoặc là lieu thuộc có điều muốn xin ở trưởng quan, hoặc là loại người khác có điều muốn xin ở quan đương sự, song vì tự thấy thân phận thấp hèn, nên thường đem lễ vật đến nhờ ta lấy tình quen biết mà giúp một

(1) Tác giả đưa ra 1 dẫn chứng

lời với phán quan. Ta nên từ chối mới là con người ngay thẳng. Nếu nhận lễ của bọn họ, nay đến nha môn này, mai đến công đường kia, cứ đi đi lại lại, không quyết một bên nào, khiến người ta cũng phát chán, lại làm tổn thương đến giá trị thanh danh của mình lắm.

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

Hồ Gia Đống nói rằng: "Nhiều kẻ quan lại có thói hay cầu cạnh, xin xỏ để mưu lợi. Họ thường biện hộ: giúp cho người ta khỏi tù tội mà nhận vàng thì có hại gì? Vun đắp công danh cho người ta mà kiếm được lời thì có gì sai? Họ không biết rằng, việc hình ngục, việc khen thưởng là phép lớn của nước. Ta lấy lời nói, thú riêng làm đảo ngược phải trái, khiến cho kẻ có tội lại được miễn, người không có tội thì bị hàm oan, kẻ vô học lại hãnh tiến, còn người có tài thì bị chìm xuống. Đảo lộn nhân tình, lẽ phải, lẫn lộn cái tốt, cái xấu, cướp quyền gieo họa ban phúc của trời thực là tên trộm lớn trong đám áo mũ và là kẻ có tội trong hàng danh giáo vậy" (1).

Như thế nguyên việc chạy chọt nói giúp đã là không tốt, huống chi lại còn qua đó mà mưu lợi.

104- Hai bên nguyên bị hối lộ bắt nhờ sửa chữa đơn từ.

Hai bên tranh chấp, thấy ta từng làm quan, am tường luật lệ, thông tỏ đường đi lối lại của quan, bên biện lẽ, nhờ thì sản vật thổ ngơi, lớn thì tiền bạc, nhờ ta sửa chữa bản cáo trạng hoặc tờ cung cho có lợi cho họ, ta phải nghiêm khắc khước từ. Nếu khinh suất mà nhận rồi nhúng bút sửa can thì tổn hại đến âm đức lắm lắm. Há không đáng thận trọng sao?

Thứ hối lộ ấy không thể nhận.

(1) Tác giả đưa ra 4 dẫn chứng.

B - Tổng luận

Trên đây là những điều tôi đã từng tai nghe mắt thấy, gồm 104 trường hợp hối lộ. Nếu mà nhận thì hoặc bị lôi thôi, hoặc sa xuống chỗ thấp hèn bán thú, hoặc theo loài lang sói làm điều gian phi, hoặc tiếp tay cho kẻ ác làm hại người khác. Dã như thế thì chỉ ít cũng bị người đời cười chê, khinh bỉ; thứ đến thì bị giáng phạt, cách quan bãi chức; nặng hơn thì bị tước lưu đày, khổ sai, chém đầu, treo cổ. Như thế đủ để bại hoại thanh danh, phẩm hạnh, mất mạng, tan nhà nát cửa. Dù có khéo che lấp đi khỏi bị tội hình xử chết thì cũng bị tai nạn thủy hỏa, đao tặc làm chết non... Hoặc sau khi chết rồi, thân rơi xuống địa ngục, kiếp sau hóa làm gia súc, trộm cắp, đĩ điếm, phải chịu mọi điều khổ não. Hoặc trời sai sao "phá hao" đầu thai làm "phá gia chi tử", phá tán hết tài sản. Cùng kiệt rồi, trở thành ăn mày, trộm cướp để chịu đủ cái "nghiệp báo" đã nhận nhiều của phi nghĩa. Bình tâm mà suy nghĩ, thật là rất đáng sợ vậy. Nếu như có thể ngay từ đầu đã tự thề với lương tâm tuyệt đối giữ gìn, tốt nhất là không để thứ hối lộ đó lọt vào tai, thứ đến là không để qua mắt, thứ nữa là không để đến tay. Tội quan có quá lép thì cũng cố giữ lấy cái nghèo cho toàn danh tiết. Rượu độc không cầm được cơn khát, giọt rỉ mắt không làm người cơn đói, cái lợi trước mắt không bù lại cái hại lớn về sau, lẽ đương nhiên là như vậy. Nếu khinh suất mà nhận bừa thì tội sẽ lớn, sách nhiễu để lấy thì tội càng lớn.

Ta đã từng đốt hương thề nguyện đêm ngày giữ gìn mong trọn đời có thể không vi phạm 5 điều cấm của Thánh nhân. Con

cháu ta ra làm quan, có ai phạm thì sẽ là hạng vô sỉ, sống không được vào từ đường, chết không được chầu tiên tổ. Trong họ có người hiền, có kẻ hư đốn, người trong họ phải giữ công tâm, cùng kiểm tra bảo ban nhau. Không thể vì tình cốt nhục mà vì nể, nường nhẹ làm tổn thương đến gia pháp. Đó là điều ta hằng mong mỏi.

Thạch Độc Tử nói: *Thanh* là điều quan lại phải thực hiện. Của cải đối với người ta như dầu mỡ đối với đồ vật. Dã giầy bẩn thì không thể gột sạch. Huống chi ta lấy một thì dưới lấy mười, ta lấy mười, dưới lấy hàng nghìn. Ta được vừa miệng thì dân bị hút máu. Ta được bánh bao thân hình thì dân bị lột da. Ta được đầy túi thì dân phải bán nhà, nợ ruộng. ta có cái khoản dãi bạn bè thì vợ con của dân chỉ còn cháo. Nghĩ như thế, há lại không giữ chữ *Thanh Liêm* hay sao?

㊦ - Suy rộng ra.

Đức tính của người làm quan cần có.

Những trường hợp hối lộ mà người làm quan không nên nhận, khó có thể kể hết. Những điều tôi nêu ra là những việc mắt thấy tai nghe được. Nếu giữ gìn nghiêm ngặt không phạm vào những trường hợp này, rồi từ đó mà suy rộng ra, nhất thiết mọi thứ của cải phi nghĩa đều không nhận thì có thể nói là đạt được chữ *THANH* rồi vậy. Tuy nhiên đã để tâm xử sự, nhưng là quan chức hành chính, phụng sự người trên, điều hành kẻ dưới, nếu thiếu sự kiểm tra thì cũng dễ lụy đến *Thanh tiết* lắm.

Cho nên ngoài 104 điều nói ở trên dứt khoát không được nhận hối lộ, nhưng còn nhiều điều phải để công phu suy nghĩ xử sự với những việc mới gặp phải.

Những điều chưa nói tới, càng phải luôn luôn tự mình xem xét, kiểm điểm. Có lúc nào không chăm chỉ ư? Có việc gì không thận trọng ư? Có điều gì bất công ư? Có điều gì không thành thực ư? Có điều gì không cung kính ư? Có điều gì không khoan thứ ư? Có điều gì không giữ gìn chữ tín ư? Có điều gì không làm đến nơi đến chốn, chậm chạp lề mề ư? Có điều gì không khoan dung ư? Có điều gì không nhẫn nhục ư? Có điều gì không độ lượng ư? Có điều gì không được nhẫn nại ư? Có điều gì không được quyền biến linh hoạt ư? Phân định giới hạn có điều gì không nghiêm ư? Gièm chê nịnh hót mà không thấy ra ư? Nhìn nhận còn thiên lệch ư? Không thể tắt được nhân tình ư? Lợi cho dân mà không biết làm lợi ư? Hại cho dân mà không biết trừ hại ư? Đối với đồng僚 có điều gì không khiêm nhường ư? Đối với quan trên có điều gì không thành kính ư? Biết người tài bị bỏ sót mà không tiến cử ư? Nhân chính không chịu thi hành ư? Chính sách cứu đói còn để lỡ ư? Giáo hóa chưa được thiết lập ư? Công văn giấy tờ có gì khinh mạn cấp dưới ư? Roi vọt có gì lạm dụng ư? Còn công việc bị lãng quên chìm lấp ư? Bọn đạo tặc còn hoành hành ngang ngược ư? Lũ tà giáo còn phiền loạn ư? Những việc như thế đều để lụy đến *Thanh tiết* của ta cần phải luôn luôn tự xem xét.

Lại có trường hợp không lấy trước mặt mà lấy sau lưng. Như để cho người nhà nhận riêng; để con hầu, đầy tớ giữ thủ đoạn vôi vỉnh, để kẻ đầu bếp lấy ngang ở ngoài chợ. Hoặc khi đi xem xét tình hình lại bắt dân phải đưa đón đến nỗi họ phải bỏ cả cây bừa, chợ búa. Hoặc đi chơi mà bắt dân phải tiếp rước tốn kém đến nỗi họ phải bán vợ đẻ con. Hoặc sai làm vật dụng với giá

rẻ khiến người làm phải bù tiền thêm. Hoặc sai mượn đồ tế tự rồi để mất, để lụy cho người đi mượn. Hoặc mua rẻ sản vật để cho người bán bị thiệt. Hoặc ngẫu nhiên do mình làm lẫn làm mất mát thứ gì đó lại bắt người ta phải bồi thường. Hoặc khinh suất lấy của cải, sử dụng nhân lực để bỏ đồ bạc quyền quý. Hoặc sửa sang nhà cửa, công thợ cho đẹp mắt làm cho binh lính và dân chúng vất vả. Như thế đó. Lại còn trường hợp tự ta không lấy, kẻ khác lấy mà ta mắc tiếng ác. Như để liêu thuộc vôi tiền, để nha lại binh lính gây khó khăn sách nhiễu thân hào lừa dối, hương lý tổ gian, kẻ giữ việc ngục tụng gây tệ đoan, để binh lính đi tuần tra giờ thói hung tàn. Như thế đó. Những loại như thế cũng làm hại đến *Thanh tiết* của ta nhiều lắm.

Trên đây mới là 49 điều tệ hại. Vẫn có thể dẫn ra thêm nữa mà lưu ý. Một năm 12 tháng, hàng tháng phải tự xem xét. Một tháng 30 ngày, hàng ngày phải tự xem xét. Một ngày 12 khác, từng khác phải xem xét. Điều gì cần hối cải phải hối cải. Điều gì cần sửa đổi phải sửa đổi. Điều gì cần khuyên giải, phải khuyên giải. Điều gì cần cấm đoán, phải cấm đoán. Điều gì cần ngăn ngừa phải ngăn ngừa. Điều gì cần tiếp thụ, phải tiếp thụ. Điều gì cần bãi bỏ, phải bãi bỏ. Điều gì nên hạn chế phải hạn chế. Nếu làm lỗi gì đã qua rồi, phải nghĩ lại, đề phòng lỡ chân sau này. Làm sao để nằm không thẹn với chân, đi không hổ với bóng, không để điểm nhục đến đạo lý của người làm quan và có thể vẹn toàn được *Thanh tiết*. Nhược bằng chỉ một mình ôm một chữ *liêm*, khu khu tự giữ mình mà bốn bề, trên dưới vẫn đầy rẫy chỗ rò rỉ, hư hỏng thì phỏng có ích gì?

1- Cần cù

Chân Tây Sơn nói rằng: Làm quan mà một ngày không chăm chỉ, bên dưới ắt phải chịu mọi điều tệ hại do hậu quả ấy. Các

bạc thánh hiền ngày xưa phải miệt mài với việc quan đến khi mặt trời xế bóng vẫn chưa ăn trưa, trời còn mờ tối đã dậy ngồi đợi sáng để làm việc hướng chỉ những lúc khác. Đời bây giờ, hễ có ai chăm chỉ việc quan thì lại bị bọn hèn kém chê bai. Còn những viên quan đam mê thơ phú, ngao du, rượu chè thì lại là bậc phong lưu, tao nhã. Vì thế chính sự có nhiều sai sót và dân không khỏi bị tổn hại, khốn khổ. Ta không thể không lấy đó làm điều răn mình.

Triệu Hạc Liễu nói rằng: Điều quan trọng của việc làm quan, không gì bằng giữ cho tâm được trong sạch. Gà gáy đã dậy để nghe chính sự. Việc gia đình giữ cho được êm ấm. Chớ đam mê rượu chè, chớ đắm say sắc dục, chớ liên miên đánh cờ, làm thơ. Việc gì phải quyết, giấy tờ gì phải báo, thuế khóa gì phải thu, vụ tù nào phải tha thì lập tức xem xét, gấp gáp thi hành, không nên để lại đến mai. Như thế thì có việc gì mà không giải quyết trọn vẹn được.

La Thích làm tri huyện Giang Đô. Mọi công việc lợi ích cho dân, ông đều ra sức lo liệu, tiến hành. Dẫn thủy để chống hạn, đắp đê ngăn thủy tai, khuyên dân trồng nhiều dâu gai, giải quyết nhanh chóng những vụ kiện tụng, không để việc nào dây dưa kéo dài. Sớm ra ông đã xem xét công việc, tối đến mới nghỉ. Có người chê cười ông quá vất vả, tất bật, ông bảo: "Quan lại được ủy thác công việc mà còn chưa thấu đáo dân tình thì chi bằng cam chịu khổ, cam chịu khó nhọc cho trăm họ khỏi oán hận, bất bình". Vì vậy chỉ mấy tháng sau, chính sự giáo hóa ở địa phương ông đã thay đổi nhanh chóng, ai cũng thấy rõ.

Ngụy Công nước Hàn rất cần cù với chức vụ. Công văn, giấy tờ không có cái nào là không tự mình xem xét. Có người bảo

"Ngài vốn ở danh vị cao, chức vụ trọng. Triều đình cử ngài làm quận thú chẳng qua là tạo điều kiện để ngài được an dưỡng mà thôi. Vậy việc gì ngài phải quan tâm đến những việc vặt vãnh như vậy?" Ông đáp: "Nếu ta ngại khó nhọc, phiền phức thì dân chúng ắt phải chịu tệ hại khôn lường. Và lại lương bổng của ta hàng vạn quan, không làm việc tận tâm thì làm sao yên lòng cho được?". Đến khi chuyển sang phủ *Khai Phong*, ông vẫn làm việc không biết mỏi. Mùa nóng, lúc nào mồ hôi cũng đầm đìa lưng áo.

2- Thận trọng.

Thạch Độc Tử nói: "Thận trọng là một đức tính mà các quan thi hành pháp luật phải có. Chơi cờ, muốn quyết thắng thì phải thận trọng từng nước đi. Đánh xe muốn đi được thực xa thì phải cẩn thận từ việc cầm dây cương. Cho nên đưa ra một lệnh sai lầm thì cái tệ hại sẽ phát sinh. Một lần nghe lời sai lầm thì cái tệ che đậy khuất tất sẽ dấy lên. Một lần dùng người sai lầm thì lũ yêu tinh cáo chuột ngóc đầu dậy. Một lần bắt phu dịch sai lầm thì nổi oán thán, kêu ca sẽ nảy sinh. Một lần xử kiện sai lầm thì cái đạo khuyến khích, trừng phạt sẽ bị tác lấp. Một lần xét án trọng hình sai lầm thì những tai hại oan khuất sẽ ứng ngay. Cứ nghĩ những điều như thế thì làm sao mà không thận trọng được?"

Sách "*Thiết ngôn hành vụng toàn*" của *Vương Lăng Xuyên* viết: "Làm quan thì công văn giấy tờ rối như tơ, dân tình bên dưới cách trở khó nắm được. Nếu ta ý vào sự thông minh của mình gặp khi nóng giận hoặc vội vã đều có thể làm oan uổng người ta. Đến khi văn án đã định, dù có biết rõ nỗi oan ấy cũng không làm gì được nữa. Ngày xưa, ông *Bành Huệ*, xét về mặt

lập thân, được cử ra làm quan thật là không thẹn với cổ nhân. Song chỉ vì giết nhầm một người con có hiếu mà hoạn lộ không làm sao phấn chấn lên được. Xem thế đủ biết làm quan khó biết chừng nào. Cái khó của sự thận trọng không phải là ở chỗ thiếu sự cân nhắc đôi ba lần trong một việc mà ở chỗ không thực tâm xét kỹ lưỡng.

3- Công tâm.

Tấn Văn Công hỏi Cữu Phạm, ai có thể làm Thái thú Tây Hà được? Cữu Phạm tiến cử Tử Cao. Văn Công hỏi: "Tử Cao chẳng phải là kẻ thù của khanh sao?" Cữu Phạm thưa lại: "Ngài hỏi người có thể làm Thái thú được, chớ có hỏi kẻ thù của tôi đâu?" Sau đó, Tử Cao đến tạ ơn. Cữu Phạm bảo: "Tôi tiến cử ông là do công tâm chứ không để tư tình hại đến công nghĩa. Xin ông cứ yên tâm đi đi!".

Hàn Kỳ đời Tống thường đánh giá về Vương An Thạch như sau: "Làm Hàn lâm thì dư sức, còn để giúp vua thì không đủ". Có người hỏi vì sao lại nói thế, ông đáp: "Tôi thấy các tờ tâu của ông ta toàn chỉ nói về mình, đâu có vì thiên hạ!".

4- Thành thực.

Châm ngôn làm quan của Lã Đại Trung là: "Xử sự của người làm quan cốt phải thành thực. Tẩy xóa giấy tờ, sửa chữa ngày tháng, thay đổi chữ ký, vạ nhất bại lộ thì tội rất nặng. Đó, đâu phải là tấm lòng thành thực, không dối vua. Trăm cách gian dối không bằng một chữ thành thực".

Phạm Trung Tuyền làm Phán quan ở châu Hứa. Thừa tướng Giả Văn Nguyên lúc ấy làm thái thú ở đó, phạm chính sự lớn nhỏ nhất nhất đều hỏi ông. Ông cũng dốc hết lòng thành thực

không giấu giếm, né tránh điều gì. Họ Giã cũng không điều gì là không nghe theo. Ông thường tự nhắc mình: "Ông Giã tin ta như vậy, ta đâu nỡ vì thế mà nói bừa để hỏng việc khi làm sự. Phải cẩn trọng từng lời, mong ông khỏi mắc sai lầm khi nghe ta".

5- Khiêm tốn.

Lục Tuệ Hiếu đã từng làm quan to nhưng giữ mình rất nghiêm. Từ liêu thuộc trở xuống mỗi khi có ai đến ông đều đứng dậy đưa đón. Có người bảo: "Trưởng quan là bậc quyền quý, đáng trọng vọng, không nên khiêm tốn quá đáng, sợ hạ thấp mình đi". Ông trả lời: "Tính ta ghét kẻ vô lễ cho nên không cho phép mình xử sự với mọi người một cách vô lễ". Suốt đời ông chưa từng làm đến các chức khanh, sĩ, đại phu. Có người hỏi lý do, ông trả lời: "Người thuộc dòng dõi quyền quý song không thể làm đến chức khanh sĩ nhưng kẻ xuất thân bình thường lại có thể làm được. Người ta sống ở trên đời sao lại có thể để hoài bão của mình cứ loay hoay với chức quyền cao hay thấp?".

Nhan Diên có con là Tuấn. Tuấn là người quyền quý đang được trọng vọng. Sớm sớm ông thường đến nhà con. Thấy tân khách đầy cổng mà Tuấn còn chưa dậy. Nhan Diên nổi giận bảo: "Mày xuất thân từ nơi bùn lầy, nay vừa mới nhẹ bước thang mây mà đã lên mặt kiêu ngạo như vậy, liệu có được lâu không?". Sau Tuấn quả lụn bại.

6- Khoan hòa.

Dương Quy Sơn nói: "Đức Khổng Tử dạy: "Người trên mà không khoan hòa, độ lượng thì còn gì để trông mong về sau được". Nay người ta không biết rằng nắm quyền bính trong tay

chẳng phải là để muốn làm gì thì làm. Dâu có thấy trăm họ không sợ quan mà chỉ thấy quan đối đãi ngạo ngược với trăm họ. Song khoan hòa cũng phải có giới hạn. Nhược bằng độ lượng rộng rãi mà trăm sự buông lơi không quản, để cho kẻ nham lại dưới quyền mua bút lông hành thi của quan không còn ra của quan nữa. Bởi vậy nắm chắc chức trách, quyền hạn của mình thì dù có khoan hòa cũng không ngại.

Từ Hữu Công mới về làm quan Tư pháp Bố Châu rất khoan hòa, nhân hậu. Nha lại và dân chúng giao ước với nhau:

"Hễ kẻ nào phạm tội bị quan Tư pháp xử đánh thì phải đuổi đi". Nhưng rồi cho đến khi *Từ Hữu Công* mãn chức, mọi sự đều êm thấm, không thấy ai bị đánh một roi. Ngày nay người ta thường nói là bây giờ thói tục sa sút, không nghiêm khắc, nghiệt ngã thì không thể trị dân được. Lại sợ không làm thế thì quan không tỏ rõ được uy thế, không thể quy phục được lòng dân. nói thế e không xác đáng. *Uy tín đối với dân phải là do lòng yêu dân mà ra.*

7- Giữ chữ tín.

Quách Cáp đi thanh tra công việc đến Tây Hà. Có mấy trăm đứa trẻ kẹp roi tre vào háng làm ngựa, đón đường lay chào. Chúng hỏi, bao giờ ông ta lại trở về qua đây. Ông điềm đạm hẹn ngày. Xong việc, trở về sớm mất hai ngày, ông cho như thế là sai hẹn, bèn trở lại ở một ngôi đình giữa đồng, đợi đúng ngày mới đến.

Làm quan nên như thế, không sai hẹn ngay cả với con trẻ. Giảm được phiền phức đợi chờ chút nào cho dân, đó cũng là việc âm đức vậy. Hằng ngày, hằng giờ xem xét, thông cảm với tình dân bên dưới, bất cứ việc gì cũng không được để thất tín, có thể

coi đó là phẩm hạnh của bậc làm quan.

8- Miễn án.

Cách thức định công, xét tội của *Viên Liễu Phàm* là: gặp phải thiên tai, thủy hạn lớn mà quan sớm xem xét, sớm trình báo, ra sức cầu xin cho dân vay hoặc phát chẩn, tìm mọi cách cứu vớt được nhiều mạng người thì đáng được nghìn công. Còn gặp tai nạn mà không sớm trình bày, xin cứu giúp, khiến lòng dân không yên, ơn trên không thấu thì tính là nghìn tội.

9- Bao dung.

Quách Tử Nghi và *Lý Quang Bát* đều làm tướng. Hai người hiềm kỵ nhau, đến nỗi ngồi cùng chiếu cũng không thềm nói chuyện với nhau. Sau *Tử Nghi* được cử giữ chức Nguyên soái. *Quang Bát* có ý định bỏ đi sợ bị giết liền vào soái phủ quỳ xuống xin rằng: "Tôi đành cam chết, chỉ mong cứu giúp, chu cấp cho vợ con tôi khỏi đói". *Tử Nghi* vội bước xuống cầm lấy tay *Quang Bát* an ủi: "Ngày nay đang lúc nạn nước, Vua bị nhục, phi tay ông không cứu vãn được tình thế. Tôi đâu dám khư khư oán giận riêng tư". Rồi ông nước mắt ròng ròng, đem điều trung nghĩa khuyến khích *Quang Bát* và tiến cử ngay ông ta làm Tiết độ phó sứ.

Vương Tạng và *Trần Nghiêu Tư* vốn không hợp ý nhau. Khi *Vương Tạng* thay giữ chức của ông *Trần*, mọi quy mô ông vẫn theo như cũ. Chính sách trước đây có điều gì không tiện thì ông liệu cách chỉnh đốn, bổ sung nhằm sửa sai sót cũ. Đến khi ông *Vương* được điều đi nơi khác, ông *Trần* lại kiêm chức cũ. Xem lại các công việc ông *Vương* làm vừa qua, ông *Trần* phải thốt lên rằng: "Đức độ ông *Vương* đáng làm Tế tướng, ta làm sao mà

theo kịp". Trước đây ông Trần cứ tưởng rằng do đồ kỵ ông Vương tất phát giác những sai lầm cũ của mình.

10- Nhấn nhục.

Châm ngôn làm quan của *Lã Đại Trung* là: *Chữ Nhấn* là điều đầu tiên của người làm quan". *Kinh Thư* nói: "*Giữ được nhấn, mọi sự sẽ êm đẹp, đó là gốc của cách xử sự*". Ngạn ngữ có câu "*Nhấn tự dịch tai tinh*" nghĩa là "*Chữ nhấn dịch được với sao Tai*". *Thơ Đỗ Phủ* cũng có câu: "*Nhấn tiểu phần nhi tự đại mưu* (*Nhấn nhục đối với việc nhỏ để đạt được việc lớn*).

Những điều đó đều liên quan đến việc xử lý ở đời, đâu phải là chuyện không đâu. *Vương Nghi Công* thường nói: "*Uống được ba đấu giấm mới làm được Tể tướng*", ý nói có nhấn nhục mới gánh vác được việc lớn. Nhấn nại đối với những việc phiền toái, những phiền khổ gặp phải, không nhẹ dạ cả mừng, không dễ dàng nổi giận, không dễ bị kích động mà cũng không chịu theo đuôi, đó đều là cái hay của chữ *Nhấn*. Cho nên kẻ làm quan phải biết chuộng chữ *Nhấn*.

11- Khoan thứ.

Sách "*Tiết Văn Thanh yếu ngữ*" viết: "*Kén chọn người thì nên bỏ qua những điều cũ mà chỉ cầu cái mới*". Trừ bậc hiền nhân ra bất cứ ai, hoặc khi trẻ có sai lầm nhưng đến khi đứng tuổi đã sửa, hoặc khi đứng tuổi có sai lầm nhưng về già đã sửa thì đều có thể dùng được.

Nếu chỉ vạch lá tìm sâu, truy cứu những lỗi lầm của người ta trong quá khứ mà bỏ qua những điều tốt đẹp về sau, khiến người ta không còn đường quay về cái thiện thì đời sẽ mất đi những tài năng có thể dùng được. Như vậy là quá hà khắc vậy.

Lưu Khoan đời Hán là người có độ lượng. Vợ ông muốn thủ ông. Một hôm, ông dậy sớm mặc triều phục chỉnh tề để chuẩn bị đi châu. Vợ ông sai một nữ tì bưng một bát cháo nóng đến gần ông, cố tình vấp ngã, cháo đổ ra làm bẩn cả áo châu. Sắc mặt vẫn không thay đổi, ông quay lại hỏi người nữ tì: "Con có bỏng tay không?" Rồi vào nhà trong thay áo khác. Vợ ông cười mà rằng: "Người ta khen ông độ lượng. Cho nên thiếp tìm cách thử xem, quả đúng như vậy!".

12- Không ngại phiền.

Có kẻ sĩ vừa được bổ làm quan huyện đến thỉnh giáo ông Cảnh Cung Giản. Ông hỏi: "Theo anh thì quan huyện cần phải như thế nào?". Thưa rằng: "Cần phải liêm". Ông bảo: "Cần phải chịu đựng mọi tình huống phiền hà". Người ấy nói: "Liêm là phẩm chất tốt đẹp". Ông lại nói: "Phải nhẫn nại chịu đựng. Liêm chỉ là điều bình thường. Chức huyện quan là người thừa hành mệnh lệnh của cấp trên, là nơi gởi gắm sinh mệnh của dân. Chức trách ấy lắm việc, phức tạp. Các cấp bên trên thường xét nét mọi điều, cũng có người không cảm thông, hiểu lầm ta. Nếu ta không ngại phiền, chịu đựng mà sinh lòng oán hận thì trên dưới ắt đối chọi nhau. Đã không được sự ủng hộ của quan trên thì cai trị bên dưới sao được? Chỉ có không ngại phiền thì mới có thể tỏ rõ được lòng trung thành và tạo nên sự đồng cảm với trên. Còn dân bên dưới thì tầng tầng lớp lớp, không phải nhất loạt đều đợi mệnh lệnh của ta. Bất thần còn có kẻ bất trị, quen lối thô bạo, to tiếng ngay trước mặt ta, nếu không nhẫn nại chịu phiền, ta có thể nổi nóng, quá giận thì không khỏi có kẻ uống mạng. Cần phải nhẫn nại chịu đựng rồi sau xét về tình mà tha thứ cho họ. Lại đang lúc việc công rối mù, đến bữa mà chưa

được ăn, chợt có khách nối tiếp nhau tới, danh thiếp tới tấp đưa vào. Nếu ngại phiền thì nghi thức tiếp đãi không xứng với khách, về mặt bên ngoài không xứng với tình bên trong. Như thế sẽ mất lòng khách mà tấm lòng thành dù có cũng hóa thành không. Không ngại phiền thì sẽ không mất lòng ai và không ai dám khinh rẻ. Những sổ sách, thống kê lật vật, việc kiểm tra kho tàng, việc tù ngục mà ngại phiền thì nạn mỗi một đục khoét, mọi tệ đoan tích tụ từ đó sẽ phát sinh. Cho nên có thể nói: không ngại phiền hà là điều cốt yếu của một quan huyện.

Còn như quan cần *liêm* cũng như dân bà cần trinh tiết. Đó là bốn phận của họ, chẳng phải là đức tính khác thường gì. Nay nếu chỉ nói cần *liêm* thôi, thì với chữ "*Liêm*" ấy có thể gây lòng tự phụ, kiêu căng. Quan trên có người đối xử không đúng với mình thì lại nói tôi *liêm* như vậy sao còn dám khinh nhờn tôi? Do vậy không chịu phiền với trên thì không tránh khỏi kiêu ngạo. Dân bên dưới có kẻ không tuân theo thì lại nói ta *liêm* như vậy, sao dám không phục tùng ta? Bởi thế không chịu phiền tất không tránh khỏi tàn bạo. Hoặc gặp những vị khách không mời mà đến, hoặc gặp lúc bên trên thúc công việc gấp gáp, lại nói tôi đã *liêm* như vậy cũng đủ rồi. Trong đời còn gặp hạng người không biết giữ lễ hay những việc lật vật tưởng như không đáng để ý, nếu không chịu ngại phiền thì trong đối nhân xử thế không tránh khỏi thái độ khinh nhờn và trong công việc sẽ làm qua loa tác trách. Đó là những lỗi lầm do thái độ "*chỉ cần liêm*" sinh ra. Nếu nhần nại chịu đựng được thì mọi sự tốt lành sẽ đến. Xưa *Lục Tượng Sơn* nói: "Chớ ngại phiền là một học phái, là một đạo lý. Thật là sâu sắc, không phải chỉ ngày nay nó mới là một điều trọng yếu. Do *Long Thị* nói: "Biết cái tốt đẹp là tốt đẹp thì không còn là tốt đẹp nữa". Đó là để nói về câu "*chỉ cần liêm*" chẳng?

13- Quyên biển.

Tuyên Hạo làm Lục sự ở Tú Thủy, xảy ra lụt lớn ở địa phương, ông báo cáo với Thái thú ở quận là thóc cứu đói đã cấp hết không còn một hạt. Lúc ấy đúng lúc có thuyền Chiết Đông chuyển vận bốn vạn học gạo đi qua đậu ở dưới thành. Ông sai nha lại và quân lính đến giữ thuyền lại và điều đình với quan chuyển vận đề thóc lại cho kịp phát chẩn. Viên quan ấy không nghe, viên có không có lệnh và còn dọa rằng: "Chuyển chuyển vận này do chính tay Hoàng đế phát lệnh. Động vào ắt tội chết". Ông quả quyết: "Dân đang đói, ngáp miệng chờ chết không thể chờ từ nay cho đến khi lúa chín. Nếu triều đình không cứu thì xin đem mạng tôi đổi lấy tính mạng của 10 vạn dân. Vậy xin cứ để thóc lại đây". Ít lâu sau, quan thanh tra đến xem xét và nói: "Cả một vùng *Bình Giang*, tiếng kêu van cứu đói om sòm. Sao chỉ có ở đây là không có tiếng kêu van? Quan Thái thú trình bày lại đây đủ sự việc và *Tuyên Hạo* được vô tội. Có tên lính vì gia đình quá đói, bỏ ngũ đi ăn cướp, sau đến nhà ông nói rằng: "Đây đúng là nhà của đệ tử nhà Phật" và xin đầu thú.

14- Có giới hạn.

Sách "*Hứa Lỗ Trai hành ngũ lục*" viết: "Người ta nên khoan hậu, bao dung, song phải có giới hạn. Giới hạn đó không nghiêm thì việc không ra việc và người ta sẽ được thể khinh nhờn. *Ngụy Tổ* vốn là người khoan hậu nhưng khi làm việc ở triều đình thì uy nghi, lẫm liệt không ai dám xúc phạm. Bởi vậy ông là bậc danh thần đương thời. Ngày nay, người khoan hậu dễ bị phạm, còn người nghiêm lại thiếu bao dung. Như thế đều có hại.

15- Không nghe lời siểm nịnh.

Sách "Mậu du quan giám" của Nhan Quang Trung viết: "Nghe lời chê bai mà giận, đó là cái đầu mới cho thói gièm pha. Thấy lời a dua mà mừng, đó là đầu mới của tệ nịnh nọt. Kẻ tung lời gièm pha khởi đầu bằng cách khéo nịnh nọt. Kẻ sĩ vừa mới đỗ đạt đã muốn nghe lời nịnh bợ đầy tai. Tuy có người cốt nhục thân cận đấy, nhưng người ta cũng không tiện nói thẳng để chuốc lấy sự oán ghét, hướng chỉ là người ngoài. Đến khi danh vị càng cao họ lại càng không thích những lời phật ý. Nghe một lời không hợp, tức khắc phản ứng, nào rằng khinh ta, chống ta, không thức thời, nào rằng đó chỉ là kẻ hậu tiến không biết gì, chỉ là những lời rơm rác không đáng để ý. Nhược bằng hư tâm tiếp thụ, nếu có lỗi thì tự sửa, hỏi rằng những lời siểm nịnh còn lọt vào tai làm sao được. Kẻ sĩ đại phu phải biết chịu nghe rồi sau mới có thể dâng lời can gián lên vua. Nhược bằng mới làm một viên quan đã ra oai như thần như thánh, lời lẽ sỗ tấu hần không thể khiêm nhường, bàn việc hần không thể thấu triệt. Như vậy nước nhà còn trông cậy gì được nữa?"

16- Phải tìm hiểu tình hình.

Hà Tây Trù thường nói: khi quan mới đến lý sở nhận việc, lúc đầu không nên tự đề xuất ý kiến, đặt thành quy định, e rằng mình ở nơi khác đến, những ý ấy không sát với thói tục địa phương. Người ta không tán thành mà cứ cố tình bắt ép thì sẽ gặp khó khăn mà giữa chừng phải thay đổi. Như vậy về sau có ban bố lệnh gì, người ta sẽ không tin. Cho nên lúc mới nhận chức, không gì bằng cứ tạm noi theo nếp cũ. Nếu thấy có chỗ nào không lợi thì phải nghiên cứu kỹ mà liệu bề thay đổi từ từ. Như thế thì trên dưới đều yên. Thế chẳng phải là hay ư? Cho

nên người quân tử phải căn cứ vào thói tục mà thi hành giáo hóa, rút kinh nghiệm từ thất bại mà đề phòng.

Viên huyện trưởng *Kiến Xương* là *Mê Tử* khuyên các cụ phụ lão trình bày những điều lợi hại nói rằng: "Những điều khổ khó của dân chúng và các sự lợi hại ở địa phương, chỉ có các phụ lão mới hiểu được mà trình bày. Thời cổ đặt chế độ *"tam lão ngũ canh"* (1) lấy các vị phụ lão làm tư vấn về tình hình dân chúng. Nay bản chức mới về trông coi việc trong huyện, cần hỏi han mọi việc làm lợi trừ hại để mà mưu tính công việc cho xác đáng, không gì bằng theo ý kiến nguyện vọng của người nghèo hèn. Cho nên trong dân gian ai đã quá lực tuần mà chưa từng phạm pháp thì cho cứ vào tuần rằm, mong một được trình bày hết mọi điều lợi cần làm, mọi điều hại cần trừ bỏ. Bản huyện sẽ xem xét và lập tức thi hành. Hoặc gặp điều gì cấp bách không thể trì hoãn thì có thể trình báo bất cứ lúc nào, kể cả ngay ở giữa đường, bản huyện cũng xin dừng ngựa để tiếp nhận. Song không được lợi dụng công vụ để mưu cầu tư lợi, hoặc đưa ra những điều viễn vông, không thiết thực, không hợp với nhân tình."

17- Cần có tình người.

Thanh Tiềm Am khi coi việc cai trị ở Chàng Quan các bạn đồng sự hỏi rằng: "Được lòng trăm họ thế mà dễ, còn được lòng cấp dưới lại khó. Đức liêm của ông thế nào mà được lòng họ?". Ông nói: "Đối với cấp dưới, tôi không những không lấy gì của họ mà khi thấy họ có mặt tốt, tôi ra sức ủng hộ tác thành cho để họ được toại nguyện". Lại hỏi: "Không lấy ở họ thì lấy gì để biểu bên trên?". Trả lời: "Tôi không lấy gì ở bên dưới và cũng

(1) Dựa vào các bậc già cả từ hạ thọ, trung thọ, thượng thọ và các vị già cả trí sĩ từng trải làm cố vấn.

không biểu gì bên trên. Những lễ vật bất đắc dĩ trong giao tế của tôi chỉ là những vật phẩm tầm thường. Quan trên thường nói đùa, lễ vật của tôi chỉ là thứ tượng trưng và cũng lượng tình không nhận gì cả. Còn như các quan qua lại địa phương tôi không hề có tặng phẩm tiền bạc, vài lụa gì cả. Với trên cũng như với dưới, tôi chỉ như thế mà thôi".

Vua Thái Tổ nhà Minh thường sai thế tử Yên sớm đi duyệt đội vệ sĩ hầu cận trong cung. Sáng ấy thế tử về muộn. Thái Tổ hỏi lý do, thế tử tâu: "Buổi sáng rét quá. Các vệ sĩ còn đang ăn cơm sáng. Con đợi cho họ ăn xong mới duyệt cho nên về chậm". Thái Tổ mừng nói rằng: "Con ngoan của ta đã biết thương người".

18- Phải làm điều lợi trừ điều hại.

Sách "Du đông tự lục" viết rằng: "Đạo cai trị trước tiên là phải trừ bỏ những điều tệ hại để lòng dân được vui rồi sau tìm cách chấn hưng những điều lợi để đem phúc cho dân". Bởi vì trừ bỏ tệ hại để tránh những điều khổ cực cho dân thì lòng dân ắt vui vẻ với việc làm điều lợi. Nếu chỉ thu của cải của dân, làm nhọc sức dân, không được lòng dân thì dân sẽ sinh oán. Cho nên trong hai điều ấy phải biết cái nào nên làm trước, cái nào làm sau. Song khi chưa biết cái lợi, cái hại một cách xác đáng, kỹ lưỡng, phải trái còn hỗn độn, ta cho việc này là lợi mà hưng song không biết cái hại để mà trừ, hoặc việc hưng hay trừ còn chưa đúng phép thì tệ hại sẽ do đó mà sinh ra và hoành hành, thì điều mấu chốt trước tiên lại phải hỏi rộng, nghe nhiều ở các người hiểu biết mà không chỉ dựa vào ý kiến riêng mình và phải hiểu rất rõ công luận. Như lời cổ nhân thường nói: "Muốn hợp tình người thì không nên trái thế tục và cũng không sai với ý kiến tiên vương. Sau đó việc hưng lợi, trừ hại mới thỏa đáng mà đức trạch mới thấu đến dân vậy".

19- Dưới cấp trên.

Từ Văn Bật nói: "Cấp dưới đối với cấp trên cốt phải cung kính và chăm chỉ. Đã cung kính thì không dám ngạo mạn. Khi tiếp kiến phải lễ phép, thận trọng, nghi tiết phải hợp thời, phải chu đáo. Đã chăm chỉ thì làm việc không dám qua loa, phải làm đến nơi đến chốn và nhanh chóng. Hỏi han điều gì thì phải mềm mỏng, thành thực. Thế mới có câu nói rằng: các quan châu huyện mới đến lý sở ắt phải yết kiến cấp trên, dự các cuộc hội họp ở tỉnh dù từ châu huyện xa cũng phải đến đúng giờ, không được chậm trễ, trì hoãn. Quan trên ưa xem xét, đánh giá tài năng, phẩm chất cấp dưới. Cấp dưới thích hiểu rõ tính tình cấp trên. Duy có nghi thức thì phải tuân theo những lễ lối thâm dò ở các đồng sự, tùy theo thời thế, không nịnh nọt, bợ đỡ mà cũng không nên sơ sài, chiếu lệ...".

20- Cần biết bạn.

Sách "*Quan giám*" của *Nhan Quang Trung* viết: "Từ xưa, các bậc thánh hiền, hào kiệt ai cũng mong muốn sớm được kết giao với người tốt. Đức *Khổng Tử* là bậc đại thánh, ở nước *Tề* giao du với *Bình Trọng*, ở nước *Trịnh* với *Tử Sản*. Vừa gặp *Trình Tử* ở giữa đường, Ngài đã sửa soạn lựa biếu để làm lễ kết giao. Đại loại các vị đều tha thiết như vậy. Cho nên khi học trò Ngài là *Tử Du* làm quan ở *Vũ Thành*, lời đầu tiên người hỏi là đã làm bạn được với người tốt chưa và yêu cầu đầu tiên là phải vì nghĩa mà kết giao. *Tử Tiễn* làm quan ở *Đơn Giao* giao du với ai đều tôn họ làm cha, làm anh để học hỏi. Nay các sĩ phu không biết cái gốc của chính trị, một hai kẻ hèn kém lại chạy chọt đáng ghét, giữ kín cổng cao tường, tự coi mình là hơn người mà khinh

thường người khác. Đối với loại người ấy, đâu đáng để nói về phong hóa".

21- Phải chú ý biệt giáo hóa.

Vương Hòe Thanh nói: "Người xưa làm quan thường lấy giáo hóa làm công việc cấp bách. Cứ xem các bậc thánh hiền làm quan trước đây đức độ của các vị còn lưu truyền đến mấy đời. Cái gốc phải học tập ở các bậc hiền là như thế này: Chấn hưng đức giáo, sáng tỏ lễ nghĩa, qua việc học để chọn người ưu tú; mới bạn bè, thân hữu đến cùng bàn luận. Từ bậc thân sĩ cho đến dân bình thường, có người nào đôn hậu, sáng suốt thì hoặc mời đến để tỏ lòng kính trọng, hoặc biểu dương gia phong để thể hiện sự ưu ái. Như vậy nhân tài sẽ theo nhau xuất hiện, phong tục trở nên thuần hậu. Những cách làm ấy, bọn quan lại phạm tục lại không làm và coi là viễn vông. Song có được người hiền chính là ở những bậc trên chứ không thể ở loại dưới."

22- Đối bới trộm cướp.

Hồ Kính Trai nói: "Trộm cướp phát sinh đều do nghèo khổ và giáo hóa không được thi hành. Dã là kẻ du thủ du thực, không nghề nghiệp, lại không có lễ nghĩa để giữ gìn tâm địa, đến nỗi vì đói rét bức bách nên không thể không làm xằng". Ông còn nói: "Cứ xem tất cả bọn trộm cướp, phần lớn đều là những kẻ du dương, lười nhác, khỏe mạnh thì thành kẻ cướp, yếu ớt thì đào tường, khoét ngạch, trộm vặt. Cho nên các bậc tiên vương đều cấm không cho dân được du dương mà dạy bảo cho có nghề nghiệp, lấy việc khuyến khích chăm chỉ làm ăn làm việc đầu tiên".

Lưu Trọng Phủ ở *Ma Thành* từ thuở trẻ đã là người nhân hậu, khoan thứ. Ngay đêm tân hôn cùng vợ là *Đồng thị* vừa vào

phòng thì đã có tên trộm lên vào từ trước. Ông giật mình tỉnh dậy thì nhận ra là người ông quen biết, bèn cất tiếng hỏi: "Hóa ra anh đấy ư?" Ông nghĩ là vì người đó nghèo quá mà đến nông nổi vậy, bèn chọn một số đồ nữ trang của vợ đưa cho. Tên trộm xấu hổ quá. Ông ôn tồn dặn bảo: "Nếu anh chịu khó sửa đổi, ta sẽ không bao giờ nói ra chuyện này". Sau đó vợ ông thường hỏi dò xem đó là ai. Ông một mực bảo: "Ta đã hứa là không nói rồi kia mà!". Đến khi ông mất có một người cứ ôm lấy áo quan ông, khóc lóc rất thảm thiết. Người ta mới ngờ đó là tên kẻ trộm năm nào, nhưng từ lâu đã trở thành người lương thiện.

23- Đối với mê tín dị đoan.

Trang Cừ có bài văn khuyên dân rằng: "Nhà nước đã có điều lệnh cấm ngặt đồng cốt, tà thuật. Nay vẫn còn có kẻ ngu muội, tự xưng là đạo sĩ, là ông đồng, bà cốt, là con thần con thánh, lập đàn tràng, làm tà thư nhằm mê hoặc dân chúng, đi lại với phụ nữ, hoặc thấp hương để mưu cầu chè chén, hoặc giả làm thần giáng để giờ trò nhảy nhót ma quái, bày chuyện cúng lễ làm tốn phí của cải, lập đàn cầu đảo làm huyền não thôn xóm, ngấm ngầm gây tổn thất cho dân, trắng trợn vi phạm phép nước. Thậm chí đặt ra điều mê hoặc, bày ra quái thuật, cho uống thuốc thánh, hại đến tính mệnh con bệnh. Dấy lên quỷ đạo làm hại đến phong hóa, mê hoặc lòng dân làm trở ngại cho chính giáo. Tệ hại ấy dần trở thành hủ tục, phép nước thực không thể nào dung được. Những dân thường còn chưa hiểu biết, không hay rằng sống chết do mệnh, giàu sang bởi trời. Những nhà tin theo tà thuật sao vẫn cứ bị tai họa, bệnh tật, chết chóc. Những kẻ cúng bái quỷ thần, tại sao lại không thể tự cứu mình. Còn nhà các bậc sĩ phu không thờ các tà ma mà phần nhiều vẫn được đủ

cả phú quý, phúc thọ. Nếu nói rằng, thờ thần có thể cầu phúc tránh họa thì những kẻ nghèo khổ chết ngay cả ư? Còn chỉ có những nhà giàu mới sống lâu được ư? Cái lý đó thật rành rành, ai cũng hiểu...".

24- Đối với thân quyến.

Hầu Trọng Kiên nói rằng: "Kẻ sĩ ra làm quan đâu phải chỉ tự mình khấp vào luật cho nghiêm mà không cần trọng đối với gia đình. Thường có người tự mình rất giữ gìn danh tiết, song cha anh, vợ con lại gây ra nhiều phiền lụy, tai tiếng. Lúc đầu thì họ thừa cơ khi ta không biết, sau rồi dù ta có biết thì việc đã xảy ra rồi không làm thế nào được, đành phải vượt phép mà che chở, đỡ đỡ. Há chẳng đủ làm xấu xa đến gia phong, chuốc lấy tai tiếng ư? Cho nên sau khi sự việc đã xảy ra, phải chịu một phen khổ tâm, dưới thì cảm đoán vợ con, trên thì cảm hóa cha anh, để cho họ đồng tâm chính đức hạnh, vun đắp phúc trạch. Như vậy thì không có điều gì tốt lành hơn.

Thư sử Đường Kinh Xuyên nói rằng: "Kẻ lại bị giầy mực nên lo việc phòng bị. Song những kẻ sĩ có chí giữ trong sạch phẩm giá, chú ý tu dưỡng thì cũng ít. Há có mấy ai vương lụy rồi mà không quên tự trách ư? Thê thiếp trong nhà bản tính mềm yếu, tuy keo kiệt nhưng lại ưa thích trang sức. Những lời ní non thánh thốt trong chốn buồng thê, không khỏi làm kẻ cường sĩ xiêu lòng. Họ sẽ nhân chỗ ta sơ hở mà ngầm nhận của hối lộ. Chẳng may ta biết được thì họ lại lợi dụng lòng yêu thương mềm yếu của ta mà khiến ta không nỡ nghiêm khắc trong việc xử lý. Cứ như thế dần dần thanh danh ta bị tổn thương, chí khí bị giảm sút, thậm chí đến bại hoại. Trường hợp như vậy chẳng đáng thương và cũng đáng trách sao?

25- Đối người hầu cận.

Từ Văn Bật nói rằng: "Trong nhà quan, những người hầu cận thường có thói man trá. Tiền thóc, kiện tụng không việc gì là không bị họ gây nên phiền hà. Quan phủ, huyện hơi có chỗ nào không tinh tường thì không tránh khỏi bị họ thông đồng kiếm lợi. Vốn là các nha dịch theo quan đi làm việc chẳng qua chỉ là dựa vào đó để nuôi thân, lấy no ấm làm đầu. Không thể thì sao họ chịu xa vợ lìa con, chịu khúm núm quỳ gối lằng xằng mà trong lòng thì rõ dãi thêm khát sự giàu sang. Bởi vậy nhà cửa ta càng phải kín đáo không để một ai tự tiện ra vào và phải cử những gia nhân thật thà, không dám làm bậy trông coi. Hoặc cất người thân tín thay phiên nhau canh giữ, hoặc bắt thần đối người để đề phòng bất trắc, khiến họ sợ không dám dòm ngó làm xằng e người khác phát giác. Những kẻ đi theo hầu hạ không được cho đứng gần và chuyện trò với người ngoài để tuyệt đường thông tin tức. Hàng ngày có công văn giấy tờ đưa tới, phải giao người thân tín tiếp nhận, kiểm tra hoặc tự thân duyệt xét đề phòng có sự tư thông. Các công văn phải theo đúng quy định do ta xem xét, phân phát từng việc về cho các nha dịch hữu quan. Có người trình báo khẩn cấp thì chỉ cho được quì bắm dưới thềm, không được đến gần bàn, sợ kẻ kia ra ngoài lại phản ánh sự tình và thái độ của ta với người ngoài. Con cái cũng không được cho đứng hầu trong nhà. Hoặc ta đang bàn bạc với quan khác, cũng tránh để việc công bị nghe trộm mà bị tiết lộ. Việc kiện tụng có chỗ còn ngờ vực chưa rõ, việc công còn có chỗ chưa quyết thì chỉ nên kín đáo dò hỏi, không thể khinh suất công khai hỏi han nha lại...".

26- *Đừng mua rẻ.*

Cù Tự Hưng thích làm những việc âm đức. Phàm mua hàng ông thường trả giá cao. Người nhà lấy làm lạ, hỏi ông tại sao lại chịu thiệt như vậy? Ông đáp: "Họ phồng chân chai tay mới được một chút lợi nhỏ. Ta nỡ nào cò kè với họ?"

27- *Đối bới sai sót của người.*

Hạ Nguyên Cát vốn tính bình tĩnh, khoan hòa. Có kẻ nha lại theo hầu làm bẩn cái áo kim tuyến Vua ban cho ông, sợ quá định bỏ trốn. Ông nói: "Bẩn rồi thì có thể giặt, việc gì phải sợ?". Lại có một nha lại khác đánh vỡ viên đá quý của ông, liền giấu bắt đi không để ông hay. Ông gọi người đó đến an ủi rằng: "Có vật gì mà giữ được nguyên mãi không bị hủy hoại? Ta đâu có tiếc nó". Lại một lần mùa đông, ông đi việc công đến một quán trọ, sai người phục vụ trong quán hơi khô cho ông đôi bát tất. Chẳng may người ấy lóng ngóng, một chiếc tất bị cháy. Người ấy sợ quá không dám lộ ra. Đến khi ông cần đến, có người xin trị tội kẻ có lỗi. Ông cười mà rằng: "Sao không báo ta sớm?" rồi bỏ qua đi.

28- *Không nịnh bợ kẻ quyền quý:*

Thời *Đường Huyền Tông*, khi *Dương Quốc Trung* làm Tế tướng, các công khanh đều xúm lại nịnh bợ. Có người khuyên *Trương Duyệt* nên đến yết kiến. Ông bảo: "Mọi người dựa vào ông ta coi như núi Thái Sơn. Nhưng ta chỉ coi ông ta như một tảng băng. Một khi mặt trời hé ra thì họ còn dựa vào đâu được nữa?"

Triều vua *Nhân Tông*, Đô úy họ *Lý* thích đặt yến tiệc và bày đủ các thú vui thanh sắc để tiếp đãi các bậc đại phu. Vì thế, một thời các quan chức ở trong triều không ai là không đến. Lúc ấy

Hàn Ngụy Công còn rất trẻ, chỉ có ông là chưa bao giờ đến cả. *Lý Đô* úy nhiều lần mời ông, nhưng ông đều lấy cớ bận việc để từ chối. Có người cố sức nài ép, ông tế nhị bảo: "Cố nhiên là tôi cũng muốn đi, song tôi chưa có danh vị gì". Tuy nhiên xử sự không để mất hòa khí cho nên *Lý* cũng chẳng có cớ gì để oán giận ông. Trong khi các vị khác quen thói nịnh bợ thì ai cũng bị *Lý* khinh mạn. Chỉ có ông là *Lý* không dám coi thường. Có người hỏi lý do, ông trả lời: "Tôi chỉ lấy lòng thành thực, ngay thẳng đối đãi mà thôi".

Nguy Trung Hiền muốn tập hợp tất cả những người làm quan họ *Nguy* để lập tôn phả. Nhiều người mang họ ấy tranh nhau nhận làm em, làm cháu để hồng được nường tựa. Chỉ có viên Cấp sự *Nguy Đại Trung* là hùyluôn tờ danh thiếp của mình đi để tỏ ý cự tuyệt. Viên trợ giáo *Nguy Hoàn* cũng không chịu kê khai tính danh mặc dù vì thế mà bị bãi chức giáo quan.

29- Không chơi sang, không ham của đẹp.

Vương Long Xuyên trong sách "*Ngôn hành vậng toán*" nói rằng "Phàm kẻ làm quan không thể coi mình chuyên được hưởng thụ, tự cho là trời sinh ra mình khác với mọi người, được trao cho chức vụ cai trị người đời, không phải để tạo phúc cho mọi người mà là để hưởng lộc của đời. Nếu nghĩ thế thì nhất nhất đều mưu tính làm sao để được hưởng phúc lộc càng nhiều càng hay. Dinh thự của quan ắt phải tráng lệ. Vật dụng nhà quan ắt phải quý đẹp. Quần áo quan ắt phải sang trọng. Đồ ăn, thức uống nhà quan ắt phải là của ngon, vật lạ. Đồ bày biện trang hoàng ở nhà quan ắt phải hoàn hảo, quý giá. Thôi thì trăm cách tìm tòi, moi móc, sách nhiễu dân tận hưởng mọi phúc lộc hơn đời. Than ôi! Trời sinh ra các người để gánh trách nhiệm tạo phúc cho dân, thế mà nay lại đi gây tai vạ cho dân. Trời nào còn có thể khoan thứ cho được ư?"

Sách "Hòa tòng đường tập" của họ *Nguy* viết: "Kiệm là một đức tốt. Tôi cho rằng các bậc quân tử ra làm quan càng phải chuộng lấy đức ấy. Một mái nhà nhỏ có thể che nắng che mưa, bất tất phải lầu cao sân rộng. Một vài người hầu hạ chất phác cũng có thể thu dọn nhà cửa, phục vụ tân khách bất tất phải cần đến vũ nữ, ca nhi. Cái giường gấp cũng có thể thỏa thuê nằm nghỉ, bất tất phải xập khảm xa hoa. Cái ghế tre có thể thù tiếp tân khách, bất tất phải cần đến tràng kỷ lát đá, sơn son. Bát đĩa không cũ quá cũng có thể dùng để ăn uống, bất tất phải sấm sửa những đồ men nung tô vẽ kỳ công. Vài bát thức ăn có thể gọi hứng trò chuyện, luận bàn bất tất phải yến to, tiệc lớn. Kinh sử có thể thỏa mãn những điều ta cần nghe, mắt cần thấy, bất tất phải cần đến những danh cầm, cổ họa. Bỏ đi được một phần xa xỉ tức là bớt đi được một phần tội lỗi. Giảm đi được một phần ý muốn chơi sang, chơi đẹp tức là thêm được một phần đạo nghĩa. Có nên vì thế mà cần phải thận trọng không?

30- Đối với chuyện bếp núc.

Tống Kỳ được cha sai trông coi việc nhà, đồng thời cho người cháu họ là *Tôn Triều Kính* giúp đỡ thêm. Gia đình thường hay ăn canh cá. Một hôm *Triều Kính* hớn hờ nói rằng: "Hôm nay nhà ta có thể ăn canh cá thoải mái" Kỳ hỏi lý do, *Kính* đáp: "Gần đây tôi sửa cái cân của nhà nhẹ đi 5 lạng. Giá vẫn như thường mà cá thì được thêm". Kỳ chưa nói gì mà cũng không ăn, đứng ngay dậy, sai người đuổi theo bằng được người hàng cá để trả đủ số tiền cá cân thừa. Rồi ông bé luôn cái cân gian dối ấy mà nói: "Ta được lợi mà họ thì bị thiệt. Có sao gây nên sự man trá ác nghiệt như vậy?

31- Khi đi xem xét tình hình.

Trương Toàn Nghĩa cai trị Đông Đô, chính sự rất khoan hòa. Khi đi xem xét tình hình, thấy đồng ruộng tươi tốt, ông liền xuống ngựa kéo thuộc hạ cùng xem xét kỹ càng rồi gọi chủ ruộng đến cho ăn cho uống để tỏ ý khen ngợi. Thấy nơi nào nuôi được nhiều tằm, thu được nhiều lúa, ông liền đến tận nhà, gọi người già, trẻ nhỏ đến cho trà, cho áo. Dân gian đồn rằng ông *Trương* không thích con hát, trông thấy họ không bao giờ ông tươi cười. Chỉ khi nào thấy lúa nhiều, kén làm mới thấy nét mặt ông rạng rỡ, cười vui. Nơi nào còn để ruộng đồng hoang vu, ông tập hợp dân lại mà đánh roi kẻ lười nhác. Vì thế mà trong làng xóm không còn kẻ lêu lổng, chơi bời, trong hạt thanh bình, giàu có.

32- Khi bắt làm bắt bưng.

Nguy Trung Phu làm quan ở Vĩnh Châu, thường giữ mình trong sạch. Bận đồng sự có xây dựng, đặt làm vật gì, ông đều không có ý cùng định làm. Nhưng mỗi khi có ý muốn làm, ông cho hợp thợ để tính giá cả. Thấy chi tiêu tốn quá ông liền bảo: "Hãy thôi! hãy thôi!". Các vị quan khác thấy thế nhất loạt nói "Hãy thôi! Hãy thôi!". Nhờ thế mà tỉnh giám được đến hàng trăm hàng nghìn quan tiền.

Uông Nhất Lân từ Tri Châu được thăng chức. Ông cấp 10 lạng bạc cho một người trong châu là *Triệu Ngạc* để đóng một chiếc thuyền đi lên phía Bắc. Đóng xong, ông đưa cả gia đình xuống thuyền. Thấy thuyền đóng kiên cố và đẹp đẽ, ông hỏi hết tất cả bao nhiêu tiền, *Ngạc* nói rằng hết 10 lạng. Ông đoán rằng không thể rẻ như thế được mới ngầm gọi thợ đến xem xét, đánh giá thì tính ra phải đến quá 20 lạng. Ông hỏi *Ngạc* sao khai

không đúng sự thật? Ngạc thưa rằng: "Phạm việc của nhà quan người nhận làm phải bù thêm đã thành thường lệ. Tôi không phải quờ mắng đã là may rồi, sao còn dám hỏi đúng sự thực". Ông bèn lấy ra 6 lạng, cùng một số thức khác như hai cái quạt, 30 thỏi mực... trị giá hơn 4 lạng, gọi Ngạc đến báo rằng: "Ta biết anh phải bù mất 10 lạng, nay ta đền lại anh số này". Ngạc miễn cưỡng nhận, lui ra. Nhưng vợ ông bảo: "Đã biết là 10 lạng thì phải bù cho đủ số, còn số quạt và mực chỉ để thù lao mới phải". Ông lập tức cho gọi Ngạc đưa thêm 4 lạng nữa. Ngạc không dám nhận. Ông đỏ mặt lên bảo: "Nếu như thế thì để ta không bằng một người đàn bà hay sao? "Rồi nhất định bắt phải nhận.

33- Khi mượn đồ dùng.

Ở bên phải tòa nhà ông *Phạm Ích Khiêm* có một bài minh rằng: "Mượn người ta cái gì không được để hư hỏng, hoặc không trả. Phàm mượn người ta sách vở, đồ dùng đều là bất đắc dĩ cả. Đã là bất đắc dĩ thì phải yêu quý nó, giữ gìn nó như của mình vậy. Dùng xong rồi phải đem trả. Không những để người ta khỏi ghét cũng là để tự mình khỏi thẹn với lòng mình.

- Sách "*Gia huấn*" họ *Nhạn* viết rằng: "Mượn sách vở của người ta đều phải giữ gìn cẩn thận. Nếu bị rách hỏng thì phải bồi đóng lại ngay. Đó cũng là một trăm nết tốt của kẻ sĩ và bậc đại phu. *Giang Lộc* ở *Tổ Dương* đọc sách chưa xong, tuy vội đến mấy cũng gấp lại và sắp xếp chỉnh tề, cho nên sách vở không bao giờ bị nhàu nát, người cho mượn cũng không ghét. Có người cứ để sách vở lung tung trên bàn trên ghế, tàn nát, quyển này quyển khác để cho vợ con, đầy tớ làm bẩn, gió mưa chuột bọ

lâm rách nát. Như thế cũng là để luy đến đức vậy.

34- Đối nha lại, lính tráng.

Chu Chấn Hiền nói rằng: "Người thấu hiểu cơ sự, khi vào việc phải biết mọi cách quyền biến. Tài của các quan phủ huyện làm sao có thể hơn được những nha lại có kinh nghiệm, thạo việc. Cho nên dù viên quan có tài tự mình xử lý tốt việc quan cũng không thể bỏ qua được kinh nghiệm của người giúp việc. Song bọn ấy lại cực giỏi nắm bắt được ý tứ của quan trên mà tác oai tác quái, lộng hành. Cái trí của họ, có thể dùng song phải đề phòng cái tệ ở họ. Cho nên khi tiếp xúc với họ, thái độ không quá cách biệt, song không thể không nghiêm. Cần phải đòi hỏi họ đem hết tài trí ra phục vụ mà không dám khua môi múa mép, thừa cơ lừa bịp ta. Như thế có thể gọi là giỏi điều khiển nha lại".

Sách *"Tiết Văn Thanh yếu ngữ"* viết: "Trong lòng ta chỉ cần một chút thiên lệch, người ngoài nhìn vào sẽ thấy ngay. Tôi thường sai một tên lính lệ chạy việc này việc khác. Thấy hần nhanh nhẹn, được việc, tôi cũng có ý quý hần. Nhưng người khác lập tức làm theo, tỏ vẻ trọng vọng hần. Tôi phải lập tức chuyển hần đi. Tuy chỉ là một việc nhỏ, song từ đó mà thấy làm quan phải nên chính đại, quang minh không thể máy may thiên lệch.

35- Làm người thân hào.

Nhan Quan Trung viết về phương châm làm quan rằng: "Các bậc thân hào trong hương thôn là niềm hy vọng của đất nước. Làm việc thiện ở nhà, bồi dưỡng đám trẻ, gây phong tục tốt cho địa phương, cảm hóa được các sĩ nhân, cho nên họ có thể thân với người hiền, phát huy được điều thiện, xây dựng được phong

tục tốt. Những người đó là bậc hay nhất. Họ lại biết giữ mình ngay thẳng, xử sự diêm tính. Còn bọn chỉ tìm cách chiếm ruộng, vòi tiền, bắt nạt kẻ hèn yếu, bạo ngược với kẻ cô quả, làm bại hoại phong tục, thì không thể dung thứ được.

Lý Khiêm An nói: "... Địa phương gặp lợi hay hại, ta phải trình bày lên. Gặp người oan ức, ta phải giải bày cho họ. Thôn xóm có tranh giành kiện cáo, ta phải hòa giải. Phong tục còn ngu muội ta phải cảm hóa. Làm như vậy bậc thân hào trong làng xã có thể lập nên công đức. Nhưng nếu lại cậy quyền thế khi làm việc, chỉ cốt lấy nhân hạ làm vui, dám dựa thế mà kiêu ngạo thì sau này xuống âm phủ tất sẽ không được dung thứ, chưa nói còn quá báo đến tận kiếp sau. Xin nói ra đây để cảnh tỉnh các vị ấy.

36- Lý trưởng thương dân.

Thời Vạn Lịch, đất Dự Chương mới lập huyện có người dân nghèo đói khổ quá, nhà chỉ còn cái vại đựng nước, đem đi bán được 3 phân bạc. Không còn cách gì để sống, người ấy lấy 2 phân mua gạo, 1 phân mua thạch tín đem về trộn vào nấu lên để cùng vợ con ăn một bữa no rồi cùng chết. Cơm thổi vừa chín thì lý trưởng tới cửa thúc thuế đinh. Lý trưởng ở xa đến cũng đói, cũng muốn được ăn một bữa cơm rồi đi. Người dân nói là không có. Lý trưởng vào bếp thấy rõ ràng là có nồi cơm, bèn trách người kia nói dối. Người kia xoa tay nói rằng: "Cơm đó ông không ăn được đâu". Lý trưởng càng lấy làm lạ, lúc ấy người dân mới nói ra hết sự thực. Lý trưởng hãi quá, vội đổ nồi cơm xuống hố chôn đi, rồi bảo: "Đến nông nổi này ư! tôi còn 5 đấu thóc, hãy theo đến nhà tôi lấy về mà ăn, cũng có thể được vài ngày rồi sẽ tìm cách khác mà sinh sống. Việc gì mà phải tính

quần định tự vẫn như thế?". Người dân cảm phục theo đi lấy thóc. Dem về đổ ra thì thấy trong đó có 50 lạng bạc. Người ấy cả kinh nói: "Chỗ bạc này chắc là lý trưởng dành để đến quan, có lẽ vô tình mà để lẫn vào đây. Ông ta đã cứu cả nhà ta khỏi chết, lẽ nào ta lại lấy". Rồi vội vàng đem số bạc trả lại lý trưởng. Lý trưởng bảo: "Ta cũng nghèo, làm gì có số bạc như thế này. Đó là trời cho anh đó, đem về mà dùng". Người dân cố nhiên không chịu mang về. Giảng co nhau hồi lâu thỏa thuận chia đôi. Từ đó, cả hai nhà mới hơi dư dật.

37- Không làm nghề bày mưu kiện cáo.

Sách "Ám thất dăng điều tụng giám" viết: "Xưa có người học hành, theo đòi thi cử không thành, rồi do nghề viết đơn từ mà dần dần có địa vị, bổng lộc hậu. Duy chỉ có nghề bày mưu kiện cáo thì từ xưa tới nay chưa nghe thấy có ai phát đạt. Con cháu họ nếu có ai giàu có lên được thì là do một nguyên do khác mà thôi. Ai đi theo nghề này thì dễ dối trá trăm chiều, đảo ngược phải trái, khiến người không có tội bị oan, còn kẻ có tội thì lại lọt lưới. Các quan lại họ che mắt. Dân đen bị họ hãm hại. Những tệ đoan ấy khó có thể kể ra hết. Loại người ấy sẽ bị trời quả báo rất thê thảm. Hoặc con cháu tuyệt tự hoặc bị chết đuối, nhà cháy, con cháu đi ăn mày ăn xin. Mà tai ương nào đã hết đâu, nó còn kéo dài cho đến khi xuống âm phủ và sang cả kiếp sau. Nhưng lại có người cãi rằng: "Làm giúp cáo trạng thân oan cho người khác, há tất cả đều không phải là công đức ư?". Thừa rằng: "Đã đi vào con đường kiện cáo ắt muốn bởi việc để cầu lợi. Nếu gọi là có công thì chỉ một phần trăm, còn gây oán thù, tỷ lệ ngược lại. Như thế công làm sao có thể địch lại với tội. Người ta có thể học trăm nghề nhưng nghề này không thể học.

Người ta nói rằng: bán tên vào người chỉ sợ không sát hại được người. Vậy sao lại không thận trọng. Sao không sửa đổi lòng dạ, chuyển hóa thành phúc. Còn như muốn tự hủy thân mình, bỏ cả một gia đình, không đếm xỉa gì với đời thì còn nói làm gì".

Túc Lan người Ngọc Sơn, nhà nghèo, sống ở trước cửa huyện lấy nghề viết giúp đơn từ làm kế sinh nhai. Có người nhờ viết đơn kiện, ông hết sức khuyên bảo, bất đắc dĩ lắm mới viết. Nếu phải viết thì ông hỏi sự tình rất kỹ lưỡng rồi mới hạ bút. Có khi đến mấy ngày ông không nhóm lửa, thà chịu đói meo chứ không chịu vì tiền mà viết bậy một câu. Sau nhà nghèo quá, không có cách gì sinh sống, ông phần chĩ quay sang nghiệp võ, làm quan đến Đô đốc tổng binh.

38- Làm người tuần kiểm.

Sách "*Lã Tân Ngô Khôn minh chức*" nói rằng: Xưa kia công việc của Tuần kiểm là tra hỏi bọn gian tế, truy nã lũ chạy trốn, đuổi bắt quân trộm cướp. Người bán cung phải tuyển loại khỏe mạnh, tinh mắt. Người dùng gươm giáo phải thường xuyên luyện tập. Những nơi sông núi hiểm trở đều phải đi tuần tra khắp. Dân các thôn xóm đều được yên ổn, không bị quấy nhiễu. Quân dân, thương nhân qua lại đều được yên ổn. Còn bọn đạo tặc, côn đồ không dám công nhiên qua lại. Địa phương được như thế ba năm liền thì Tuần kiểm mới được coi là xứng chức vụ. Còn nay thì trong đám Tuần kiểm, kẻ bán cung thì bất kể là khỏe hay yếu, khí giới không cần phải chắc bén, võ nghệ chẳng cần phải tập luyện gì cả, cho nên bọn trộm cướp hoàn toàn được thả lỏng. Họ chỉ cần có một toán cung nỏ theo thường lệ, thậm chí số lượng chỉ bằng nửa trước. Họ lại còn những nhiều cư dân, đe dọa khách qua đường. Như thế khác nào tặng một chức Tuần

kiếm là thêm một bọn giặc dữ, không may may ích lợi gì cho địa phương mà lại còn vạn phần có hại cho dân đen. Từ nay về sau, phải tuân thủ phép tắc, ai tận tụy với chức phận sẽ được khen thưởng ngoại lệ, cao nhất còn có thể được biểu dương, tiến cử lên cấp trên. Còn bọn ương ngạnh không chịu hối cải thì điều tra cho đích xác rồi bắt giữ, giam cầm khiến chúng không thể quay về làng hoành hành được nữa. Thủ làm như thế để chúng tự biết xem sao.

*

* *

Trong phần chính đã kể ra 49 điều tệ hại, chi tiết rất nhiều. Trên đây lại là 540 dẫn chứng(1). Đó mới chỉ là nêu lên những điều thiết thực, gần gũi đủ xem xét làm điều răn. Hãy theo đó mà suy rộng ra và thực hiện.

(1) Vì khuôn khổ cuốn sách có hạn chúng tôi đã lược bớt.

PHẦN II

CÓ THỂ NHẬN

A- Năm trường hợp có thể nhận quà biếu

1- Lễ tết hàng năm

Nước ta có tục lệ, hàng năm vào dịp Tết Nguyên đán, mùng 5 tháng 5, tết cơm mới, kẻ dưới đều mang sản vật thổ ngơi đến lễ Tết người trên, cấp dưới tết cấp trên, dân trong hạt tết quan quân hạt, học trò tết thầy, binh lính tết quân cơ, suất đội... Cái đó gọi là lễ tết, đã thành tục lệ có từ lâu.

Có thể nhận.

Duy chỉ không nên nhận của những người coi kho, cai đội các cơ, vệ, nha lại tham nhũng, những người lạ, thợ thuyền và con buôn ở phường, chợ. Nếu những người này có biếu thì nhất thiết không thể nhận.

2- Xong việc đến tạ ơn

Quan làm việc công, đó là phận sự. Trong lòng không nên trông chờ sự báo đáp. Còn người có việc cũng không nên nói đến việc tạ ơn. Song lễ ở đời "kết cỏ ngậm vành" (1), ai không có tình nghĩa ấy. Nếu như họ có công việc, ta để hết tâm lực, cân nhắc cả ba mặt: tình, pháp và lý, xử thế thỏa đáng, khiến họ cũng được chút lợi, họ ghi lòng tạc dạ ơn ấy, đem lễ vật đến tạ, kẻ biếu xuất phát từ lòng thành không có ý khác, người nhận không hề có yêu sách.

Có thể nhận.

(1) Diễn cú ý nói hết lòng báo đáp công ơn đã giúp đỡ.

3- Người được tiến cử tạ ơn.

Tìm người hiền tiến cử nhà vua, đó là chức phận của bầy tôi. Nay ta biết có người hiền mà tiến cử, xuất phát từ lòng mong muốn triều đình được người hiền, đâu có mong báo đáp. Song đã gặp người tri kỷ, họ không quên. Đó là nhân tình vậy. Nhưng có những trường hợp công cử ở triều đình mà tạ riêng ở tư thất. Như *Vương Mật* nửa đêm mang vàng ngọc đến biếu *Dương Chấn*; *Ngô Phụng* ở giữa vườn đưa vàng dát cho *Trương Tài*; người được tiến cử rồi đổi thay tiết tháo, phẩm hạnh như *Thuờng Trật* phụ công *Lã Chính*, như thế nếu họ có lễ tạ thì phải khước từ tức khắc. Còn những người không phụ lòng ta tiến cử, đến khi tới hạn thăng chức, lên lương, được ân mệnh chuyển chức vụ khác, nếu có mang sản vật thổ ngơi đến tạ lòng tri kỷ, người cho không xấu hổ, kẻ nhận không thẹn thùng.

Có thể nhận

4- *Thuyền buôn Nam - Bắc nhờ thuận buồm xuôi gió đem quà đến biếu.*

Thuyền buôn người *Thanh* đến buôn bán ở nước ta, khi vào cảng, ra cảng thường có đem quà đến biếu. Ở nước ta, các thuyền vận tải ra Bắc vào Nam, thuyền được miễn trưng dụng hay được trưng dụng thay như các thuyền *Bàn Thạch* tỉnh *Quảng Nam*, *Lý Hòa* ở *Quảng Bình*, khi đi qua địa phương ta để mua bán hàng, cũng có người mang đồ thổ nghi vào biếu quan sở tại, nơi là nhờ được thuận buồm xuôi gió. Nhưng thực ra, họ đi kinh doanh trong Nam ngoài Bắc cũng được một vài phân lời, đến đây trên bờ dưới nước đều được bình yên, thần tài phù hộ, không bị nha lại quấy nhiễu, không bị gian thương lũng đoạn, đêm hôm

không bị trộm cướp quấy đảo, được yên giấc ngủ ngon, đó đều là nhờ ảnh hưởng của quan địa phương. Cho nên mới có quả biếu như vậy. Ta chỉ nghĩ, chức phận của ta phải có chính sách tốt với người phương xa đến và khuyến khích việc buôn bán. Còn họ, họ tự thấy không thể không biết ơn được. Đó cũng là lẽ thường tình.

Có thể nhận.

5- Nhân biếu vui buồn mà có đồ mừng riêng.

Ta đang tại chức, gặp khi có việc vui buồn như mừng thọ, lễ phần hoàng (1), thăng chức, đi sứ, giỗ cha mẹ, tang cha mẹ hay tang vợ v.v... dân trong hạt hoặc cấp dưới có mang đồ mừng, viếng, đó cũng là lẽ thường tình kẻ dưới đối với người trên. Trừ những việc nhỏ nhặt như giỗ xa, tang nhỏ, đầy tháng, đầy tuổi con v.v... nếu có người đưa lễ vật có tính chất bợ đỡ thì phải khước từ tức khắc. Còn do tình cảm chia vui, chia buồn hoặc tiễn đưa xa cách là thường tình ở đời.

Có thể nhận

Ông *Thiệu* mất. Con thừa tự là *Tôn* lo việc tang cho ông. Anh ta nghe theo ông bác, ngỏ lời xin các vị quan đương chức giúp đỡ tiền nong. Từ viên Tư đạo trở xuống đều mang tiền đến. *Nguy Trang Cừ* gửi thư trách rằng: "Ông nhà ngày xưa là bậc chính nhân quân tử. Anh là người thừa tự ắt cũng phải giữ gìn lễ nghĩa thì kẻ sống không thẹn và người chết cũng được yên, đó là hiếu vậy. Nay anh không thoát khỏi theo đòi thói tục, khiến cho cha anh không nhắm mắt được. Bậc đại trượng phu thà chết

(1) *Phần hoàng*: xưa các quan to, cha mẹ đã chết được vua phong tặng cho một sắc chỉ, dùng giấy màu vàng (*hoàng chỉ*) sao lại rồi đem đốt đi (*phần*) để kính cáo tổ tiên gọi là lễ *phần hoàng*.

rét chết đói thì chết vẫn cứ đường hoàng đứng giữa trời đất. Nhược bằng mở miệng kêu ca mình nghèo, cầu người ta thương tình thì bỏ cho chút ơn huệ nhỏ, như thế có phải là hèn hạ không? Cái việc gọi là "nghĩa trợ" ấy, nay anh hối lại chưa? Một là, nó làm mờ cái ơn đãi ngộ của triều đình. Hai là nó hủy hoại cái thanh tiết của cha anh. Ba là, anh còn muốn làm người nữa không? Anh hãy tỉnh ngộ lại ngay. Sau này nếu anh làm quan mà lấy phép công của triều đình lo toan việc riêng thì lòng anh có yên được chăng? Các vị quan ở đây đều là học trò của cha anh. Anh không giữ được thanh tiết của cha anh, lại đi xin xỏ thì quyết chẳng thể thành người cho ra người được. Cha anh sẽ chẳng để cho anh thờ cúng đâu".

Hứa Mẫn Trung được phong chức cao. Khi đó *Xương Vũ* đang làm Hàn lâm học sĩ. Vua *Chân Tông* bảo ông ta rằng: "Trẫm từ khi lên ngôi đến nay chưa phong ai chức cao như vậy, bây giờ ta mới phong cho *Mẫn Trung*, chắc hẳn khách đến mừng nhiều. Khanh hãy đến coi xem, mai về tâu cho Trẫm biết. Đừng nói đó là ý của Trẫm". *Xương Vũ* đến thì thấy *Mẫn Trung* đang tạ từ khách, cửa nhà lạng lẽ như tờ, không một bóng người ra vào. *Xương Vũ* vốn thân tình với *Mẫn Trung* đi tắt vào nhà để ngỏ lời mừng. Chỉ thấy ông ta "dạ! dạ!" không nói lời nào khác. Sai người xuống nhà bếp xem hôm nay có mở yến tiệc không thì cũng không thấy một ai. Hôm sau *Xương Vũ* tâu lên Vua đầy đủ sự tình. Vua cười bảo: "Với *Mẫn Trung* thì được phong cũng được, không được cũng vậy mà thôi" (1).

Dù biết, người xưa việc buồn hay vui thì trong nhà lo hay mừng, cứ điềm nhiên như không. Có ai đó vì chữ *Lẽ* mà đến thì

(1) Tác giả đưa ra 28 dẫn chứng.

cũng xuất phát từ lòng thành của họ, chứ chưa từng không có chuyện gì mà cũng mời khách đến, việc nào cũng có lễ tặng, lễ nào cũng cứ nhận... Đời sau, một người gây thói xấu, mười người nhấm mắt làm theo. Người cho thì nói rằng: không làm thế, không tròn được cái đạo phụng sự người trên. Kẻ nhận thì nói rằng: khước từ, e không làm yên lòng người mang lễ đến. Cứ theo nhau như thế, lâu dần thành nếp xấu. Vậy phải coi nó như 104 điều không nên nhận ở mục trên. Dùng tình mà yêu sách để lấy lễ biếu, cố ý mời đến để lấy lễ biếu, tụt trung chỉ có hai việc: thăng quan và sinh con. Cả hai trường hợp này nhất thiết không thể nhận đồ mừng. Bởi vì cho chức quan hay không là quyền của Vua. Nay ta tuy xênh xang son tía, song có thể mũ cao áo dài mãi được chăng? Nay ta treo cung chơi ngọc (2) song con ta quả là có thể khỏi được cảnh sài đẹn chăng? Người mừng ở cửa nhà, kẻ viếng ở cổng làng "*họa theo liền ngay với phúc*", thật đáng sợ vậy. Thế mà thân nhiên nhận đồ mừng thì chỉ là một anh ngốc. Hưởng hờ lại còn bày đặt yến tiệc mời mọc để khéo móc túi của người ta thì lại càng ngu quá lắm. Có gì đáng để nói nữa đâu.

(2) Tức sinh con trai.

B- Tổng luận.

Năm điều ở phần trên đều là những trường hợp đáng khi làm quan có thể nhận được. So với những trường hợp không thể nhận thì có khác nhau. Ta từ khi làm quan, việc chi dùng hàng ngày đã cảm thấy có phần dư dật. Trời hạn hán, mùa màng bị sâu bọ, cũng không thấy thiếu thốn. Ta tuy chưa được tiếng liêm, song các sĩ phu nhà lại và dân chúng chưa ai coi ta là kẻ tham ô. Đó cũng là do cách giữ mình ở khoảng giữa không trong mà cũng không đục vậy. Vậy thì ngoài năm điều trên có thể nhận, hà tất còn phải cầu gì nữa để làm bại hoại đến danh tiết. Con cháu hiền của ta nếu không may mắn nhận căn như ở 104 trường hợp nói ở trên mà lại còn có thể nhất thiết khước từ cả 5 trường hợp ở phần sau thì nhân phẩm còn cao hơn ta gấp vạn lần.

Đó là điều mà bậc tiền bối của ta đã thực hiện được. Ấy là ông Thượng thư Bộ Công *Trần Văn Trung* ở xóm Tây quê ta, một tấm gương rất gần ngay trước mắt. Nay về sau nếu trong dòng họ ta có người nào được xếp bậc danh tiết cao như thế thì sau khi đã trọn vẹn nghĩa vụ về nghỉ hưu thì dòng họ sẽ làm một tấm biển gỗ, khắc 4 chữ lớn: "*Thanh phong cao tiết*" Bên phải khắc ngày tháng năm làm. Bên trái khắc: "*Chi Quý họ Đặng cung tặng*" (1), Biển sơn son, bốn bên giát vàng, chữ bạc, rồi đem treo lên gian giữa nhà, lấy đó để khuyến khích sự thanh bạch.

Khi tôi làm ngự sự có tâu lên vua sự trạng liêm khiết của

(1) Họ Đặng có 3 chi: Mạnh, Trọng, Quý. Chi "Mạnh" là chi trưởng, chi của *Đặng Văn Hòa*, đại thần Cơ mật viện; chi "Trọng" là chi của *Đặng Văn Chúc*, Ngự y; chi "Quý" là chi út, chi của *Đặng Văn Trọng*, sinh ra *Đặng Huy Trứ*.

ông Trần như sau: "Thượng thư bộ Công Trần Văn Trung xuất thân từ chốn nhà tranh vách đất, làm quan trong nhiều năm vẫn giữ được liêm khiết. Như đã là đại thần trọng nhậm ở *Gia Định, Bình Định, Hải Dương* đều là nơi giàu có, vậy mà khi trở về triều, hành lý chỉ nhẹ tênh, gia cảnh vẫn trong cảnh nghèo. Năm trước được triều đình ân ban tiền bạc để làm từ đường, nhưng phần lớn ông chỉ dùng gỗ tạp xây cất một cách tầm thường. Rồi sau đó tường vách sớm bị hư hỏng, vừa đây ông mới tu sửa lại chút ít. Ngày giỗ thân phụ ở Bộ, ông chỉ sửa soạn cơm nước xoàng xĩnh để cúng. Các ngày giỗ khác trong năm lại càng sơ sài. Vào dịp tết Nguyên đán, đoan ngo và các lễ thường khác, có người đem lễ biếu, ông đều từ tạ hết. Các thuyền bè đến kinh đô mang sản vật vào biếu, ông đều khước từ. Suốt ngày, ông thường làm việc ở Bộ, ăn ngủ cũng ở luôn đó, không ai dám đến nhờ vả việc riêng; về sinh hoạt ăn, ở, ông chỉ có giường tầng, chiếu cỏ, gạo thô, canh rau, đến học trò nghèo cũng khó kham nổi. Cho đến nay gia cảnh ông vẫn tiêu điều, không tích lũy riêng được gì. Bản thân làm quan to, đứng đầu một Bộ mà nghèo nàn đến như thế thì sự chịu đựng khổ ải, giữ vững được trong sạch, càng đủ để khiến mọi người kính trọng và khen ngợi" (1).

Sau khi biết sự thực ấy, vua *Tự Đức* đã cho phép ông Trần ở ngay trong trụ sở bộ Công, vì ông không có nhà riêng. Lại ban cho ông 6 mẫu ruộng công làm ruộng thể nghiệp.

Tôi có làm thơ tặng như sau:

Giương liêm một số đệ thêm dan,

Mức móc ơn trên mấy độ ban.

(1) Đoạn trên là trích dịch tờ tâu của *Đặng Huy Trí*, đệ ngày 15 tháng giêng năm *Tự Đức 16* (1863) gửi lên vua *Tự Đức* khi ông làm ngự sử.

*Lương bổng giữ nguyên về trí sĩ
Công điền thế nghiệp rặng thanh bần.
Bộ đường khẩn khoản xin lưu ngu
Hàng các dinh ninh tiện hỏi han.
Khanh sĩ tan châu hồ hỏi bấy
Cùng khen Công bộ Thượng thư Trần.*

Ca ngợi ông Trần Văn Trung, Tư nghiệp Quốc tử giám là tiến sĩ Phạm Gia có đôi câu đối treo ở nơi làm việc như sau:

*Liêm khiết suy tôn Trần Đốc bộ
Khoan hòa nguyên học Nguyễn Xuân Khanh.*

Câu đối này làm khi ông Trần đang làm Tổng đốc Bình Phú cho nên mới viết "Trần Đốc bộ". Con ông Nguyễn Xuân Khanh tức là quan Lễ bộ Thượng thư Nguyễn Trung Mậu, người Nghệ An.

Tôi còn nghe được nhiều chuyện tán mạn về sự liêm khiết của ông Trần Văn Trung như sau:

+ Khi ông làm Tổng đốc Bình Phú, có người đem biếu nón chóp bạc Kiều An là thứ sản vật nổi tiếng ở Bình Định ông nghiêm sắc mặt nói: "Tôi đợi ơn trên đã đi kiệu, che lọng thì dùng nón này để làm gì?" Rồi trả lại.

+ Khi ở Bình Định, người thiếp của ông bắt được một cán dao bổ cau bằng đá mà chưa có lưỡi. Khi về Bộ, thừa dịp ông có việc ra ngoài, người thiếp lén nhờ người Cục trưởng cục chế tác đồ sắt, chọn thép tốt luyện cho một lưỡi dao để tra vào dùng. Khi người ấy mang dao đến, ông trông thấy tức giận, mắng nhiếc mãi. Ông vặn hỏi người thiếp: "Nếu ta không làm ở bộ Công thì

cô không có dao bổ cau dùng ư?". Rồi lập tức rút lưỡi dao trả lại người Cục trưởng. Từ đó, tuy ông ở bộ Công nhiều năm mà không ai dám biểu xén thứ gì cả.

+ Theo lệ nước ta, hết một khóa lại tiến hành thanh tra phủ Nội vụ và chọn người mới trông coi. Người được cử đương nhiên được thăng một trật. Cố viên Tư lại bộ Công muốn được chọn, hàng ngày chầu chực bên ông song không dám ngỏ lời. Biết sở thích của ông, nhân lúc ông rỗi việc, viên ấy đem biếu ông một bình rượu trắng và 10 quả trứng gà bao tử, nói rằng đó là của nhà. Ông tưởng thật nhân lúc hứng bèn nhận. Khi ông ăn uống đã ngà ngà, viên ấy mới khúm núm thưa: "Nay đang tuyển chức giữ kho phủ Nội vụ, xin ngài đoái thương cho, may tôi có tiến thêm được một chức chăng". Ông biến sắc mặt bảo: "Thế là người đã lừa dối ta ư? Ta rơi vào bẫy của người rồi. Phủ Nội vụ là nơi bảo quản những đồ quý của Nhà nước. Tuy là một chức nhỏ nhưng đó có phải là vật riêng của nhà ta đâu. Những thứ người cho ta đã có giá, ta sẽ trả tiền". Nói rồi, lấy tiền ra trả ngay.

+ Thuyền Bình Thuận ra nộp hàng ở Kinh. Chủ thuyền đem đến biếu ông 10 hũ nhỏ nước mắm. Ông bảo: "Người cho là ta không có nước mắm ăn ư? Sao dám đường đột làm như thế?". Người ấy hai lần khẩn khoản nài nỉ, ông nổi giận quát: "Người không ra, e không tránh khỏi cái nhục bị đòn roi đó". Người ấy hoảng hốt quay ra, lóng ngóng ngã sóng xoài xuống đất. Dứa nhỏ đi theo xách hũ mắm cũng lỡ đã đánh rơi xuống đất vỡ tan, mắm chảy lênh láng ra thêm.

Những sự tích liêm khiết như thế ở ông, không kể xiết. Tôi chỉ tạm thuật lại mấy điều tản mạn đã được nghe vậy thôi.

Trên đã nói, có cần thận giữ gìn, thận trọng trong những

trường hợp nhỏ nhất tương tự, mới có thể trở thành thanh liêm.
Bốn sự việc vừa nói, tựa hồ như vụn vặt. Song nếu xem thường
việc nhỏ cuối cùng ắt tổn thương đến đức lớn.

Không thể coi là nhỏ mà xem nhẹ được.

C- Suy rộng ra

Điệt trị gia.

Trên đời có những quan do tham lam mà trở thành giàu có. Nhưng khi nằm xuống, nghiệp nhà phá tán sạch trơn. Đạo đời, kẻ tham sẽ như vậy là lẽ đương nhiên. Nhưng lại có người, từ chối quà cáp, hay nếu có nhận thì chỉ trong trường hợp vì *Nghĩa*, thế mà nhà vẫn không khá giả được, vì sao? Đó là không biết *trị gia*, không biết cai quản việc nhà mà thôi. Ta thường thấy những người dân thường lưng vốn không một đồng một chữ, phải ngửa tay đi vay nhà giàu dăm ba quan hoặc vài chục quan. Thế rồi, gù gáy họ đã gọi nhau dậy đi làm, cần kiệm sinh nhai, tháng ngày dè xén, tích tiểu thành đại, giỏi ra thì cũng có thể trở thành giàu có như ai, kém ra cũng thành hạng trung lưu, có của ăn của để, xoàng nữa ra cũng có thể đắp đổi sớm chiều. Nhà họ không có người được hưởng lộc nước mà dần dần cũng thành cơ nghiệp. Huống hồ nhà ta được ăn lộc, lương bổng có dư không phải đi vay mượn ai. Có thể lấy cái đó làm cái gốc, cái vốn và sống theo đạo lý rồi làm tăng lên gấp năm gấp bảy đều là do sự tích lũy từ những cái nhỏ nhặt mà nên, như thế lại không thể khá giả được ư? Tất cả là ở thuật *trị gia*, biết cai quản việc nhà vậy.

Thế nào là *Thuật trị gia*? Không phải là khôn mánh, mánh khéo đâu. Thiết tưởng chỉ có ba điều: *Cần* trong cai quản việc nhà, *Kiệm* để giữ lấy và *Nhân hậu* để bồi đắp thêm.

Thế nào là *Cần*? Đó là theo *chính kinh* tức là theo lẽ ngay

thẳng. Thực thà, liêm khiết, khéo gìn giữ, không làm những việc vô ích.

Thế nào là *Kiệm*? Đó là biết quý ngũ cốc, giảm việc xây dựng, bớt ăn ngon, ngựa xa hoa, tiết chế tiêu pha, không ham đồ chơi lạ, chớ gây ra mầm kiện cáo.

Thế nào là Nhân hậu? Đó là chớ mưu chiếm của người, sớm nộp thuế má, rộng rãi với người thân và xóm giềng, khoan dung với người ăn người ở trong nhà, thương người làm thuê, thương người tuân canh, chớ ép giá công thợ, chớ hà tiện bố thí, công an việc làm phải theo "chính lý".

Đó đều là *Thuật trị gia* vậy. Cứ theo thế mà làm, theo đó mà suy rộng ra thì cái lương bổng dư ra của vị quan thanh liêm sẽ trở thành vốn liếng để khởi nghiệp. Rồi cha truyền cho con, con truyền cho cháu, đời đời cứ như thế thì lo gì không khá giả lên được?

1- Nói chung về căn kiệm.

Sách "*Chu Bách Lư Dung thuần khuyến ngôn*" viết rằng: "Cần và kiệm là đạo sống ở đời. Không cần cù, chăm chỉ thì thu nhập ít. Không tiết kiệm thì lãng phí bữa bãi. Đã thu nhập ít mà lại lãng phí bữa bãi thì tiền của sẽ cạn kiệt. Của cải cạn kiệt thì sẽ đi chiếm dụng bữa bãi. Nếu là kẻ ngu thì sẽ làm việc thiếu liêm sỉ. Còn kẻ tinh quái sẽ đi vào con đường mạo hiểm để chiếm đoạt những cái mà mình không đáng được. Thế là mọi lẽ "*hành, chi*" nên làm hay không nên làm trong đời do đó mà suy đến. Tiếng tăm của tổ tông, gia đình do đó mà bại hoại. Huống chi trong nhà còn có vợ có con, nếu ta không làm gương tốt, khiến cho họ cũng đua theo thói tham lam, lười nhác thì ta và vợ con

cũng tuyệt đường sinh sống".

Cần là một đạo lý. Thứ nhất là phải tính xa, việc gì nên lo sớm, việc gì nên làm sớm đều phải lo liệu trước. Nếu đợi nước đến chân mới nhảy, thành ra vội vã, sai sót thì chẳng tránh khỏi hao phí. Thứ hai là phải thúc khuya dậy sớm. Như vậy thì một ngày mà làm được công rưỡi. Còn ngủ sớm dậy muộn thì một ngày chỉ được nửa công. Chưa kể đến đạo trời thưởng đền bù cho người chăm chỉ và trừng phạt kẻ lười nhác, mà ngay trong cuộc sống hiện tại, hơn kém nhau cũng đã khác. Thứ ba là phải chịu đựng được mọi sự phiền hà, chịu được khổ. Nếu không vậy, một việc làm không được đến nơi đến chốn sẽ bị tổn thất, hư hao. Việc gì đáng tự tay làm thì phải tự làm lấy, dự kiến phải làm xong ngày nào thì phải hoàn thành trong ngày ấy. Người ta đều phải đem thân mình tập vượt lao khổ như một cách tự biểu hiện sự sống mà không hay rằng chính đó cũng là để cầu sự sống.

Kiểm cũng là một đạo lý, Thứ nhất là phải bình tâm kiên nhẫn. Một lúc nào đó không tự kiểm chế được mình, cùng với người khác đấu khẩu đấu sức, gây thành kiện tụng đến cửa quan, việc xảy ra rồi, chẳng những nhà cửa tan nát, thân thể cũng nhục nhã. Thứ hai là, phải lượng sức mình mà tiến hành công việc xây dựng nhà cửa cũng như việc dựng vợ gả chồng, cỗ bàn tiếp khách, nhất nhất phải tùy gia phong kiểm, không thể theo đòi, muốn hơn người, cậy cửa. Một khi đã chi dùng to tát vượt quá dự trù lại phải bổ sung hoặc đi vay nợ. Nợ không trả được, đức hạnh đâu còn. Thứ ba là, sự ăn mặc phải tùy tiện, vẻ đẹp của lụa là chẳng qua chỉ được người ta khen một tiếng mà thôi. Nếu chỉ cần giữ ấm thân thể thì lụa là so với vải thô nào có khác gì, tựa một miếng ăn tuy ngon miệng một chút

nhưng khi qua khỏi cuồng hộng rồi thì rau dưa nào có khác gì miếng ngon của ngọt. Người ta đều cho rằng ăn uống sơ sài là không yêu cuộc sống của mình mà không biết rằng đó chỉ là để nuôi cuộc sống của mình. Con em các nhà dòng đời không giữ được cần kiệm là do hai căn bệnh: *một* là chỉ lo chau chuốt the lùa và chề quần thô áo vải; *hai* là tự phụ mình thanh cao, phong nhã, không hề quan tâm đến công việc nhỏ nhặt, dẫn đến nhờn nhờ, phóng dăng, cờ bạc rượu chè. Họ sống buông thả không kiêng dè, dù tiền đã cạn cũng vẫn muốn tiêu xài phung phí. Như thế thì không phải chỉ đợi cái hại sau này sẽ đi lấy bữa bãi của người mà ngay hiện tại đã tự làm kìm tuyệt con đường sinh sống.

Dức Khổng tử dạy rằng: "Giữ mình cẩn trọng, tiết kiệm tiêu dùng để nuôi dưỡng cha mẹ, như thế là biết đạo hiếu dễ, biết trọng lễ nghĩa". Lễ nào chẳng thấy thì có cần kiệm là đáng chuộng ru!

2- Làm theo chính đạo.

Bàn về Cần là nói về cả Tâm và Lực, không phải là chỉ nói đến gân cốt, chân tay cần cù chăm chỉ mà thôi đâu. Vì thế dưới đây sẽ kể đến những thực tế tinh tế của sự cần cù. Nói theo chính đạo làm những nghề chính đính: *một* là nghề của kẻ sĩ, *hai* là cấy cấy, *ba* là dệt vải, *bốn* là trồng cây. Sau đó còn các nghề kỹ nghệ, buôn bán. Đại thể là phải học lấy một nghề mà sinh sống.

Trương Dương Viên dạy con rằng: "Cao Trung Hiến có nói: "Con em nếu biết được cái khó khăn vất vả trong việc cấy cấy, cái ý vị trong Thi, Thư, giữ gìn được danh tiết thì có thể gọi là con em hiền thảo vậy. Quan Tư không Quy An Trầm dạy con cháu: con nhà danh tiếng phải có ba điều ngăn cấm: hủ bại, giáo

hoạt, ngộ ngược. Thói thường ghét cái ác, gọi chúng là "đá tấm cốt". Để con cháu như vậy, sao chẳng đau lòng?

Ta cho rằng, ông *Trung Hiến* lấy chữ "*Hiền*" để khuyến khích con cháu, còn quan *Tu không* chỉ ra cái hư dốn để làm điều răn, lời nói tuy không giống nhau nhưng ý nghĩa chỉ là một. Muốn tránh khỏi điều ngăn cấm của quan *Tu không* thì phải ghi vào lòng lời nói của ông *Trung Hiến*. Biết cái ý vị của *Thi Thư* thì sẽ tránh được sự giáo hoạt.

3- Khéo giữ gìn

Xây dựng phép tắc. Nghiêm khắc trong việc dạy dỗ. Tập quen lễ nghĩa. Xây dựng đền thờ và mồ mã. Sửa sang phép tế lễ. Kính cẩn các vị thần minh. Bỏ thờ cúng nhảm nhí. Lấy vợ hiền giỏi nội trợ. Chọn thầy giỏi. Tìm lương y lành nghề. Xa lánh kẻ bất chính. Tránh nữ sắc. Cẩn thận trong nói năng. Xa sự ngang ngược. Đề phòng bất trắc. Thận trọng trong giao dịch. Chớ cho vay lãi. Cấm dâm loạn cờ bạc. Giữ gìn ruộng đất, tài sản. Tất cả đều là những điều thiết thực vậy.

4- Đặt ra quy định.

Sách "*Thức thủy gia nghi*" viết rằng: "Phàm các bậc gia trưởng phải cẩn thận gìn giữ lễ tiết để cai quản gia đình, ngăn ngừa con em và người nhà. Phải phân công rõ nhiệm vụ, giao việc rõ ràng và yêu cầu họ làm đến nơi đến chốn. Phải định ra số tiền chi cho mỗi việc rồi lường theo người mà xuất. Tùy theo khả năng, hoàn cảnh của gia đình cấp đồ mặc, thức ăn cho người trên kẻ dưới. Đến việc chi tiêu cho việc tang tế, hôn lễ cũng đều phải căn cứ vào phẩm tiết cao thấp chứ không thể bình quân như nhau.

Cấm chỉ việc hoang phí để trong nhà có dư dật đôi chút, để phòng những sự việc không may bất thường xảy ra."

5- *Nghiêm* trong giáo huấn:

- *Thạch Thiên Cơ* nói: Nếu có người cha nghiêm nhất định sẽ sinh ra người con có hiếu. Một chữ *Nghiêm* không phải là chuyện sớm đánh, tối chửi mà cần phải chỉ dẫn cho con cái từng việc một. Không cho con cái buông thả bừa bãi, theo thói ngộ nghịch, sai lời hứa, khinh bạc. Không cho chúng lười nhác, nhàn hạ chơi bời, ăn tiêu xa xỉ. Phàm cờ bạc... đều không cho chúng tập tành. Các loại tiểu thuyết, truyện dâm ô, các loại bài hát khêu gợi tình ái... tất cả những lời nói bất chính, không được cho chúng nghe thấy. Không được cho chúng giao du với loại người xấu, la cà những nơi không lành mạnh. Không được cho chúng quá chén say sưa, lảm nhảm nhiều lời hoặc tức khí rồi tranh cãi nhau. Không cho chúng nhạo báng tiền nhân, đùa nhả bạn bè cùng lứa. Không cho chúng mách lẻo chuyện buổi the của người khác, hoặc bình luận sở trường sở đoản của người ta. Không để cho chúng lai vãng đến chỗ nguy hiểm hoặc bị hãm vào thế nguy cơ. Không cho chúng đánh mất con hầu người ở trong nhà, tàn sát sinh vật. Từ đó hướng cho chúng suy rộng ra để noi theo người hiền tài.

6- *Định phép tế lễ.*

Sách "*Lục phủ Đình Tư biện*" chép: "Trong phép giáo dục gia đình, thứ nhất là lấy việc tôn kính tổ tông làm gốc. Tôn kính tổ tông là ở việc định phép tế lễ nghiêm cẩn. Phép tế lễ được định rồi thì gia lễ được thi hành. Gia lễ được thi hành thì trăm việc đều tiến triển tốt đẹp.

7- Đừng làm những việc vô ích.

Phàm đọc các loại sách không nên đọc, làm những bài văn không nên làm, bàn bạc những việc không nên bàn, tập những nghề không đáng tập cùng tất cả những trò chơi tập nhip, đều là những việc vô ích không nên làm.

8- Tiết kiệm:

Hoàng Kiến hầu nói: "Người ta nhờ cần cù mà làm ra của cải, lại càng phải tiết kiệm để tích lũy của cải. Làm ra của cải còn có hạn, nhưng sự hao phí thì thật vô bờ vô bến. Nếu không tiết kiệm thì tuy có cần cù chịu khổ đến mấy cũng vô ích. Cho nên phàm các việc: quần áo, ăn uống, tang tế, lấy vợ, gả chồng, các bậc tiên vương đều tiết chế để tránh sự hao phí, tốn kém. Lại như người già 50 tuổi trở lên, cơm không có thịt không ăn được no, thì nên cho ăn gạo ngon. Thật là các bậc Tiên vương đã lo lắng cho dân chu đáo và đề phòng cho dân cũng đến nơi đến chốn. *Án Tử* nói rằng: "Mũ đội là để tỏ sự kính trọng, không phải để trang sức, áo quần đủ để che thân, chống giá rét, không cần đẹp. Như thế là tiết kiệm sâu sắc lắm vậy."

Tu Mã Ôn Công nói rằng: "Ngu Tôn có nói giữ được *Kiệm* thì sẽ thêm được nhiều đức khác. Còn xa xỉ là thói xấu lớn. Vì rằng đã *kiệm* thì ít ham muốn. Người quân tử ít ham muốn thì không làm vất vả, phiền lụy đến mọi người, đường đường chính chính mà đi. Kẻ tiểu nhân ít ham muốn thì cẩn thận với bản thân, tiết kiệm trong tiêu dùng, xa đường tội lỗi, làm cho gia đình thịnh vượng. Cho nên nói *kiệm* phát triển thêm nhiều đức khác là như vậy. Xa xỉ thì nhiều ham muốn. Người quân tử nhiều ham muốn thì tham sự giàu sang, bẻ cong đạo lý, mau

chống chuốc lấy tai họa. Kẻ tiểu nhân nhiều ham muốn thì đòi hỏi nhiều và tiêu dùng lãng phí đến nỗi tan nhà nát cửa, thậm chí mất xác. Những kẻ như vậy, nếu làm quan tất ăn hối lộ, làm dân ắt thành trộm cướp. Cho nên nói rằng, xa xỉ là thứ ác lớn vậy.

Lời bàn: Người ta bảo đất đai phương Bắc (Trung Quốc) tốt cho nên từ lâu đã giàu có. Còn đất đai phương Nam ta xấu nên của cải chỉ tạm đủ. Tôi nghĩ rằng không phải thế. Giàu có hay mới tạm đủ là do tiết kiệm hay xa xỉ, chứ không phải do đất tốt hay xấu, ở nếp sống chứ không phải ở phong thổ. Sao vậy? Ở bên ấy, những người dư dả khi sinh con phần nhiều là mẹ tự cho bú mớm, quá lắm thì chỉ mượn người bế ẵm, trông coi. Còn ở bên ta, nhà nào hơi có vẻ dư dật là thuê vú em. Những người đi làm thuê phải dứt ruột lla con, thế tất lại phải nhờ bà con thân thích cho bú mớm thay. Chúng có bị đau yếu, bệnh tật thì lấy ai là ruột rà mà săn sóc. Gặp phải sởi đẹn, đậu mùa thì mười đứa may thoát chết một vài. Những nhà nuôi vú em như vậy chỉ cốt ích cho con mình mà hại cho con người. Như thế há chẳng tổn hại đến âm đức ư?

Lại như những điền chủ ở phương Bắc, giả sử họ có nhiều ruộng thì phần nhiều cũng tự nhà mình cấy cấy lấy, cũng phải lao tâm, lao lực mà làm, còn người Nam ta, các điền chủ chỉ ngồi không hưởng lợi, dung dưỡng cho con cháu lười nhác, cấy không hay, cây không biết, không phân biệt được giống lúa nào với giống lúa nào, thế thì làm sao có thể nổi được nghiệp nhà. Còn như dân bà phương Bắc thường không dùng son phấn, quần áo thường chỉ là vải thô tự dệt, đầu chỉ búi tóc cài trâm mà thôi. Còn phụ nữ bên ta thì thoa xuyên, vàng bạc đầy người, nghìn vàng không tiếc. Trong nhà có con, có cháu gái, có con dâu, há

chẳng tốn phí bao nhiêu của cái ư? Ở phương Bắc, cổ bàn chẳng qua chỉ có lợn dê gà vịt, thêm vào đó là rau vườn nhà trồng. Nếu không có việc vui buồn lớn thì không cần dùng đến những đặc sản địa phương. Còn ở bên ta, ngẫu hứng lên là nhã nhạc tung bừng, của quý phô ra hết, chỉ trong khoảnh khắc mà bày đủ mọi thứ bốn mùa cất giữ, một bữa tiệc mà gồm đủ sản vật quý mua sắm từ các tỉnh. Có thể suy ra, tốn phí sao kể xiết! Thế mới hay, giàu có lâu bền hay tạm thời, sao lại không tính đến là do tiết kiệm hay xa xỉ mà lại đổ cho đất đai tốt xấu, không nói đến thói sống xa hoa của con người mà đổ cho phong thổ.

9- Giám biệt xập dựng.

Những người thân thuộc nhà *Lý Văn Tịnh* đều khuyên ông xây nhà mới. Ông nói: "Ta ăn lộc nhiều, thỉnh thoảng lại còn được ban phát riêng, kể ra thì cũng có thể làm được. Song nghĩ rằng sách Phật cho cõi đời này như một cại chén sao có thể viên mãn hoàn toàn. Nếu mua một cái nhà mới thì cũng phải để hàng năm tu bổ. Đời người từ sáng đến chiều còn khó giữ được. Con chim sống ở rừng chỉ làm tổ ở một cành cây nhỏ đủ làm nơi dừng nghỉ. Việc gì mà phải chuộng xây dựng nhà cao cửa rộng.

10- Giám bị trong ăn mặc.

Vua *Anh Tông* nhà Minh bảo *Lý Hiền* rằng: "Trẫm thường ăn uống gạo đậu hay đó, chưa bao giờ chọn lựa. Mặc thì cũng tùng tiệm. Dù là quần áo vải thô nhưng người đời không vì thế mà coi ta không phải là Thiên tử".

Vương Dán làm Tế tướng nhà Tống. Đến bữa, gọi con đến ăn, ông đều bảo người hầu rằng: "Cứ cho chúng ăn rau. Bọn này

sống và lớn lên trong nhà tướng đã mang thói cao kỳ, không thể không cho chúng biết đến mùi vị đậm bạc. Ông thường theo hầu nhà vua về *Đông Phong*, Và cũng cho con đi. Một hôm có đồ của gia đình gửi đến, ông mở ra xem thấy bên trong có một cái đai áo đỏ. Ông giận dữ bảo rằng: "Ta còn đây mà mày đã xa hoa như thế, làm mất nếp thanh bạch của ta. Ta mà chết chắc khó mong chúng mày mặc đồ trắng để tang ta". Rồi ra lệnh phải đổi cái đai đỏ ấy đi.

11- Ăn chế biệt ăn ngon.

Chu Văn Công khi về già viết một bức thư dạy con rằng: "Năm xưa, ta yếu đau, bệnh tật phần lớn là do ăn uống quá độ mà ra. Gần đây nhận thấy ăn nhiều thịt thì hại càng lớn. Từ đầu năm *Dinh Ty* này trở đi, ăn cơm không dùng quá một món thịt. Nếu như có canh thịt, cũng không dùng thứ thịt quá béo. Nếu phải dùng thịt thì không dùng miếng lớn mà chỉ dùng miếng vào tầm lá rau mà thôi. Bữa ăn tối càng nên giảm thịt mà không có thì càng tốt. Như thế, một là làm cho da dầy khí huyết dễ lưu thông, hai là tiết kiệm tiền của, thế mới mong sống được đến trọn đời. Kiệm là cách tránh những khó khăn. Các con nếu có tấm lòng yêu thương cha thì nên hiểu sâu cái ý này".

Ở triều *Thái Tông*, *Trương Bí* làm sử quan, nhà thường có nhiều khách ăn uống. Một hôm *Thái Tông* hỏi ông: "Nhà khanh sao có nhiều khách ăn thế?". *Trương Bí* thưa: "Thần có nhiều người thân cũ ở quê bị thiếu đói, hết lương ăn, lương bổng của thần cũng hơi dư dật, cho nên họ thường đến ăn nhờ ở nhà thần, mà chẳng qua cũng chỉ là canh rau thôi". Một hôm nhà vua sai người đến thăm dò, lấy những thứ họ ăn đem về xem thì quả nhiên chỉ có cơm hẩm canh rau. Vua khen là *Trương* không nói dối. Còn người đời thì đặt tên hiệu cho ông là "*Trương canh rau*".

12- Tiêu dùng có chế độ

Sử sách khen *Lý Diêm Bình* tiêu dùng thì đạm bạc nhưng xử thế có đạo lý. Ăn uống thì cứ theo số người mà cấp phát vừa đủ, nhưng tế lễ và tiếp đãi khách thì lại chu đáo. Bao giờ ông cũng nộp tô thuế trước làng xóm. Ông tiết kiệm ăn mặc để có thứ giúp đỡ những người thân thích nghèo khó. Trong nhà ngoài cửa, gia đình ông lúc nào cũng vui vẻ, thuận hòa, hầu như không có tiếng người mà mọi sự quy củ đều dẫu vào đấy.

13- Không ham chuộng đồ quý.

Sách "*Thông huấn trai nữ*" của *Trương Đôn Phục* viết: "Những vật quý lạ, quyết không nên ưa thích. Đồ dùng bằng sứ càng không nên dùng những loại đẹp quá. Đồ ấy thường mỏng nhẹ, trẻ con, đầy tớ trong lúc phục dịch lỡ tay dễ làm vỡ. Bạn bè đến chơi dùng những vật quý ấy trong bữa tiệc, cả khách và chủ đều phải đề phòng sợ vỡ, cái vui cũng bớt đi phần nào thì có gì là thú vị. Những đồ sứ đầy thuộc loại vừa phải, nếu có vỡ cũng chẳng đáng tiếc lắm. Như vậy là đã giữ cái đạo "*trung dung*". Trong nước nếu có đồ chơi nổi tiếng cũng không nên mua sắm.

Vu Cốc Sơn nói rằng: "Một hôm *Tống Huy Tông* mở tiệc yến. Thấy có chén bát bằng ngọc, ông sai cất đi và nói: Dùng những thứ này sợ người ta cho là mình xa hoa". *Thái Kinh* thấy thế bèn tâu: "Nay bệ hạ đang được hưởng sự cung phụng của cả thiên hạ mà cứ khư khư cất giữ mấy đồ bằng ngọc ấy thì sao xứng đáng? Vậy là chẳng những mang tiếng xấu mà còn không được tiếng tốt". *Thái Kinh* nịnh vua như thế thật là đáng tội chết. Vua *Huy Tông* trước đây trong nội cung cũng như giữa triều đình chưa bao giờ dùng đồ ngọc. Thế mà nay kẻ sĩ bình

thường vừa mới làm quan đã lập tức mua sắm binh ngọc, chén ngà để yến tiệc với tân khách cho sang trọng. Như thế chẳng là xa xỉ lắm sao?... Của cải sức lực bị uống phí là do vậy đó.

14- Chớ gặp kiện cáo

Già huấn của *Lục Phóng Ông* viết: "Việc kiện tụng phải rất nên thận trọng ngay từ đầu. Gặp quan tư pháp công minh có thể nhờ cậy được còn không nên gây chuyện, hưởng hồ gặp viên quan nhiều mách lới, lại đòi ăn hối lộ. Dù quan có vô tư mà sự chủ lại thiếu am hiểu, bị kẻ lại sai khiến, dẫn dắt thì không biết còn đi đến đâu, đến lúc ấy, hối không kịp nữa. Hưởng chi trong làng xóm, kiện tụng chẳng qua chỉ quanh quẩn trong cái việc tranh chấp địa giới, thiếu nợ tiền, vật và đánh chửi, xúc phạm lẫn nhau mà thôi. Hãy từ từ giảng giải khuyên răn nhau, chớ vội kiện cáo làm to chuyện, hòa giải được là tốt nhất.

15- Nhân hậu.

Sách "*Vương Lang Xuyên, Tử giới vãng*" chép rằng: "Người ta đầu tắt mặt tối suốt ngày đều là vì ăn vì mặc, không thể một ngày không cần đến tiền của. Cho nên thánh nhân dẫu có cấm người ta kiếm lợi mà chỉ dạy người ta nghĩ đến điều nghĩa mà thôi. Cây ruộng, trồng dâu là nguồn cung cấp ăn mặc. Cần kiệm là gốc của việc trị gia. Đọc sách là việc thuộc bốn phận của kẻ sĩ. Kinh doanh là lẽ thường của cuộc sống. Công bằng là nền móng của tích phúc. Tri túc, biết được đến đây là đủ rồi, đó là báu vật của đức thanh liêm. Tất cả đều phải do tự lực mình cả, không dám ỷa sự nhân hạ và ngại sự vất vả, không chỉ lo làm lợi cho mình mà hại cho người. Cầu lợi mà có đạo thì không thể dùng tà mưu. Muốn theo đúng mệnh trời thì không thể cưỡng đoạt bằng cách gian ngoan. Kẻ phạm tục không biết được cái đạo lý đó mà chỉ tập thói xảo trá làm giàu. Cách thức không noi

theo chính đạo, chỉ dùng lối khác bạc mà mưu lợi riêng, phạm vào phép nước mà không e, động đến lòng giận của trời mà không sợ, vứt bỏ lương tâm mà không đoái hoài, hãm hại dân thường mà không thương xót, gây bại hoại kỳ cương xã hội mà không thêm để ý. Đang lúc được lợi thì không khỏi hoan hỉ vì cái thuật tự cho là công phu, rồi chỉ trong nháy mắt mà tiêu hao hết thành tay trắng. Hoặc kiêu xa, lãng phí không còn tí gì, hoặc gặp thiên tai, nhân họa, hại không lường nổi, như vậy thì còn có ích gì. Thân ôi! *Bên cạnh vàng bạc có giáo mác, bên cạnh lúa má còn liềm hái*, cho nên người quân tử không kiếm lợi bầy bạ, thấy điều lợi đã phòng bị điều hại, cho nên họ yên tâm mà lập nghiệp theo mệnh.

16- Chế chiếm tài sản của người.

Có những người chuyên đi chiếm đoạt của người, thấy nhà khác có gia sản mà con cháu ngu muội, hư đốn, khi họ chẳng may gặp việc gì cấp bách cần tiêu pha thì đem tiền gợi ý, cưỡng ép cho mượn. Lúc cho vay còn bày đặt rượu chè để dụ dỗ họ. Khi họ đã mắc nợ, cứ để lơ đi vài ba năm không hỏi han gì cả, rồi sau không quên gộp lãi vào vốn thành lãi mẹ đẻ lãi con, lúc đó mới bắt ép họ đem điền sản chuộc lại. Việc ấy pháp luật tuy có nghiêm cấm, nhưng phần đông mưu mô của họ đều trốn lọt. Chỉ có lưới trời là không thể thoát. Ngạn ngữ có câu: "Ai giàu được ba họ" đó là nói về sự báo ứng vậy. Việc trên không thể làm.

17- Phải sớm nộp thuế.

Sách "Vương Sĩ Tôn tôn quy" viết: "Dân phải nộp thuế, đi phu, đó là bốn phận người dân, xưa nay đều thế. Việc đóng thuế, chịu phu phen lực dịch đều liên can đến luật của Nhà nước. Nếu như bê trễ việc nộp thuế, trốn tránh sai dịch, đó là không làm hết chức phận người dân, làm liên lụy đến lý trưởng, làm phiền hà đến quan phủ huyện phải kêu đòi, hỏi tội. Thậm chí thân thể

họ phải gong trời, nhà cửa bị tịch biên, làm diêm nhục đến cha mẹ. Mà dù có không bị khốn khổ như thế nữa cũng phải nộp thuế cho đủ. Cho nên những người làm nghề nông phải chuẩn bị tiền, thóc đúng với hạng mình chịu thuế, đem nộp mình bạch. Đối với nhà nước không để thiếu thuế má thì còn gì ung dung yên tâm hơn. Như thế cũng là làm hết bốn phận của lương dân vậy.

18- Khổ xử sự với xóm làng.

Những người thân tộc, xóm giềng ở gần nhau, phạm con gà, con lợn quấy phá, đầy tớ con trẻ tranh cãi, lời nói xúc phạm nhau, đối xử còn nhiều sai sót, điều đó không thể nào tránh hết được. Duy chỉ có thể tình cho nhau, khoan thứ cho nhau và nên nhận lỗi về mình mà đừng quá trách người. Nếu không nhường nhịn sinh ra tức giận, ắt đối xử với nhau như kẻ thù thì không biết đến bao giờ mới giải được nỗi oán cừu.

19- Phải thương yêu người ăn, người ở.

Trong nhà có nhiều việc như quét dọn nhà cửa, cấy trồng vườn ruộng, trông coi kho tàng, nấu nướng bếp núc, chủ nhà đều phải khéo sắp xếp, phân phối cho đầy tớ làm, thế mà vẫn e sợ họ lãng quên, làm không đến nơi đến chốn không vừa ý mình. Nhưng có người, bất kể việc lớn hay việc nhỏ, phó thác hết cho đầy tớ làm thế nào thì làm, đến khi có việc gì không hợp ý mình là giận giữ, đánh mắng. Họ chỉ là người ăn no vác nặng, nhất nhất theo lệnh của ta mà thôi, làm sao có thể lĩnh hội đầy đủ được mà làm cho hợp ý ta. Nếu không biết điều ấy thì chỉ càng thêm rối việc.

Đối với con hầu đầy tớ, không cho họ thêm quần áo và ăn uống tử tế là đã thiếu ân huệ. Thế mà lại còn mắng chửi họ thì thật là tàn nhẫn. Hoặc tội họ chỉ đáng nhắc nhở mắng mỏ mà

lại dùng đến voi vọt, hoặc chỉ nên đánh máng qua loa mà lại đánh đập thậm tệ, vô duyên vô cớ. Đối với đầy tớ là dân ông thì đôi khi còn dỡ, còn đối với bọn con gái thì càng quá lắm. Nhất là các bà, các cô chủ, lúc đánh máng người ta, hình như tự cảm thấy uy tín không được mạnh mẽ, cho nên trợn mắt, nghiêng răng như con mèo bắt được con chuột, như con hổ vồ được con dê, chẳng khác gì quỷ sứ nơi địa ngục. Giữa trưa đánh máng, sáng ra đã đánh, tối lại đánh chẳng kể trưa đã đánh rồi, còn kể gì hôm qua đã đánh, hôm nay lại đánh. Trong khi thượng cẳng chân, hạ cẳng tay lại còn la hét: "cứ đánh cho chết đi chẳng sợ phải đền mạng, vạn nhất có phải đền thì chẳng qua chỉ vài lạng bạc là xong". Than ôi! Mạng con người đâu phải là con sâu con kiến. Dù không nói đến sự tổn phí đền mạng chẳng nữa mà cứ thả sức hung dữ như thế thì ai chẳng biết rằng thiện ác báo ứng, lưới trời lồng lộng tuy thưa mà không sót, ngày nay tai báo chưa đến bản thân ắt sau này tất đến con cháu. Đâu có thể lấy tiền bạc mà thoát khỏi sự báo ứng đáng sợ ấy.

20- Phải thương xót tá điền.

Trần Thành Khanh nói: "Đáng thương cho các nông phu, quanh năm làm lụng không lúc nào được nghỉ. Cả ngày họ vất vả không ngày nào được ngơi chân ngơi tay. Bất chợt gặp đại hạn, thế là phải vất hết sức lực ra, cố nhiên đó là điều không phải nói nữa. Bao nỗi lo lắng bức bách, ruột gan quặn thắt, muốn đem cầm cố mà không còn gì để cầm cố, muốn đi vay mượn thì chẳng có cửa nào cho vay, đi làm thì không ai thuê, đành nhịn đói mà uống nước lã trừ, vừa lo lắng vừa kiệt sức mà dịch bệnh lại phát sinh. Đến mùa gặt hái, bòn nhặt được hạt nào thì lại phải nộp tô, trả nợ, khổ không kể xiết. Trả xong tô, nợ thì trong nhà rỗng tuếch. Vậy, những nhà giàu sang rất nên gia ơn cho

họ. Họ đã vất hết hơi sức nuôi ta mà cứ để họ khốn khổ mãi như thế mà cam tâm được ư?".

21- Phải thương người tuần canh.

Sứ Tán Thần nói: "Đi tuần tra canh phòng ban đêm để đề phòng trộm cướp là trông coi cho cả kẻ giàu người nghèo mà đương nhiên chủ yếu là cho các hộ nhà giàu. Do đó những nhà tiền dư thóc mực, kín cổng cao tường mới được yên giấc ngủ kỹ. Ngược lại, những hộ khác trong phường xóm vẫn phải thay phiên trông mõ canh gác. Những kẻ giàu có nào có nghĩ rằng những hộ này thường là nghèo, bấp bấp ở ngay đầu giường, một nhà một thân, còn có cái gì để cho kẻ trộm dòm ngó. Thế mà cứ từng nhóm mười nhà là phải thay phiên nhau canh gác, mười đêm một lần, mỗi lần một người. Trong khi đó những nhà giàu chẳng phải cử người thân thích canh gác mà thường thuê người canh thay, trả công sá chẳng được là bao. Sao lại nỡ hà tiện trong việc nhỏ nhặt như thế, để khổ cho kẻ nghèo khó, như thế sao mà yên tâm cho được?".

22- Chớ ép giá công sá.

Sứ Tán Thần nói: "Về mặt tiền tài nếu ta rộng rãi thì người nhận được chịu ơn. Như những người sinh nhai không có vốn phải nai lưng gồng thuê gánh mướn, cày cấy kiếm đồng tiền bát gạo, chỉ nhờ vào sức lực mà nuôi miệng, nuôi gia đình, ta càng nên thương hại. Nếu thế tình rộng rãi trong công sá, trả thêm lên một xu, một hào, đối với ta chẳng đáng là bao, nhưng đối với họ, một chút ấy cũng đủ làm cho họ vui mừng và được an ủi biết mấy. Ta thường thấy những người khác nghiệt tính toán chi li, vất cổ chày ra nước, bóc lột công sức người khác rồi có lúc cũng phải khuynh gia bại sản. Trái lại có những người nhân

hậu, hàng ngày thường bị thiệt thòi do người khác lạm dụng lòng tốt, thế mà họ vẫn áo ấm cơm no, suốt đời không gặp tai vạ. Lẽ thường là như thế vậy. Muốn tu dưỡng mình, không gì bằng xem gương người khác. Ban đêm thanh vắng, cứ đem những điều tai nghe mắt thấy, bấm đốt ngón tay mà tính, đem con cháu những kẻ khác nghiệt so sánh với con cháu những người khoan hậu, xem dòng dõi nhà nào gặp may mắn và giàu có, dòng dõi nào gặp tai ương, nghèo hèn. Như thế sẽ thấy lẽ trời báo ứng không sai đâu".

Ở *Hiệp Thạch, Hải Ninh* có một người đàn bà giàu, nhưng giáo hoạt, tính toán chỉ li. Thuê người làm cuối năm trả công bằng gạo thóc thay tiền. Sau người đó chết báo mộng cho con cháu hay: Lúc sinh thời ta thường đem thóc mục, gạo sạn để trả công thợ. Người ta ăn vào đau bụng không tiêu. Xuống dưới âm ti, ta bị trừng phạt hóa làm con rắn chui vào hố xí nọ, phải ăn phân bần để đền tội lỗi kiếp trước. Chúng bay mau lại cứu ta. Con cháu theo lời, tìm đến nhà xí quả thấy một con rắn lớn, liền bắt lấy đem về nuôi dưỡng tử tế và ra sức làm những việc công đức để chuộc tội cho người đã khuất. Rồi con rắn ấy chết, con cháu đem chôn cất tử tế. Đến nay ở *Hiệp Thạch* vẫn còn ngôi mộ gọi là "mộ rắn".

23- Đừng hà tiện trong bố thí.

Sử Ngọc Hàm nói rằng: "Người ta có được chút ít tiền của đều là ân đức đời trước để lại, không thể không dành dụm, cũng không thể không khéo tiêu dùng. Một nửa hạt đậu cũng không bỏ, không phải là không tiếc vậy. Xa xỉ, phung phí, không phải là khéo tiêu dùng vậy. Về chuyện như thế nào là khéo biết tiếc của, khéo biết tiêu dùng, các bậc tiền bối đã có thơ như sau:

Chợt nghe kẻ khó kêu thương,
Gió mưa mưa gió canh trường nổi nhau.
Trong kia yến tiệc sang giàu
Ngà nghiêng chúc chén biết đâu cảnh nghèo.

Nhưng than ôi! Dâu phải họ chỉ chuyên có vui chén mà thôi, họ còn ăn uống đến mức bụng dạ chướng lên, nôn mửa bữa bãi, giảm đi một miếng, bớt đi một dĩa là cảm thấy không thỏa thích. Há biết chàng chỉ một mâm cỗ của nhà giàu cũng đủ làm nhà nghèo no được mười ngày, một bữa yến tiệc đủ để cho kẻ khó chác dạ một năm. Bỏ dĩa xuống không gấp một miếng không đáng là bao. Xét cho cùng những khách tham ăn tục uống, bọn con hầu đầy tớ ăn như hổ đói đều là ăn vào lộc của một người. Sao bằng bớt đi một phần nhỏ để giúp đỡ người nghèo và để phúc lại cho con cháu được lâu dài".

Nguy Vịnh Thúc nói: "Lấy bố thí làm việc công đức. Làm trai không bằng tế bần, giúp cho người nghèo không bằng dựng cầu, đắp đường, đặt bến đò giúp cho nhiều người, giúp cho nhiều người không bằng dùng chiếm dụng của người khác. Xây mộ cho người không bằng sửa sửa quan quách cho người. Sửa sửa quan quách cho người không bằng lo chạy thuốc men cho người. Lo chạy thuốc men cho người không bằng chỉ bảo cách đề phòng khiến cho họ không bị đói rét, đến nỗi ốm đau. Đại để, những việc làm trước là vô hình, người được thì ăn không thấy là đáng phải cảm ơn. Người làm ơn bất tất trông vào công lao cũng có thể thấy được. Còn người chịu ơn ắt phải nghĩ đến cái đức không dễ trông thấy được.

24- *Đoi theo chính lý (lẽ ngay thẳng)*

Sách "*Hùng Miến Trai Bảo Thiện đường*" viết "... Kẻ sĩ trung

với Vua, hiếu với cha mẹ, kính trọng anh, tín thực với bè bạn, lập thân bằng danh tiết, lấy trung hiếu dạy dỗ người đời, quý trọng kinh sách của thánh hiền, hết sức gây dựng cho học trò, giữ gìn từng trang sách vở, thận trọng từng lời nói việc làm, răn dạy người nhà nói năng thận trọng, không vô cớ đặt ra những công việc không cần thiết, không khinh rẻ những kẻ không được giáo dục đầy đủ, nhấn nạy dạy dỗ con em nhà nghèo, gặp con em lười lnh thì đem hết lòng thành chỉ bảo, gặp con cái nhà giàu sang thì đưa vào khuôn phép lễ nghĩa, giảng giải hương ước, luật lệ cho dân làng, khuyên bảo những kẻ ngu muội. Phàm những việc buông the chớ có bàn luận, hạ bút. Phàm những việc thuộc về riêng tư không khơi ra cũng không đoán định, ngờ vực; không làm những tờ lý hôn chia rẽ lứa đôi. Không lưu truyền, kể lại, viết thành sách những chuyện tà dâm. Đừng hủy báng những người dân bình thường; đừng lăng mạ những kẻ ngu hèn trong thôn xóm. Đừng tự phụ là tài cao mà khinh mạn bạn đồng học. Chớ chế giễu chữ người ta xấu. Chớ phế hủy sách vở. Chớ làm chứng ám muội. Gặp những bậc trí giá nên nói về thuyết *lý tính* của *Trình - Chu*. Gặp người kém cỏi, nói về thuyết *nhân quả* của đạo *Phật*. Khuyên can và ngăn cản mọi việc bất hiếu, bất mục. Hướng dẫn những người kém hiểu biết kính trọng bậc tôn quý, hòa mục với họ hàng và truyền thụ kinh nghiệm giữ gìn thân mình.

*

* *

Trên đây là 699 dẫn chứng (1) trong phần "Quảng Nghĩa", *suy rộng ra* đều là nói về thuật *Trị gia*. Bắt đầu là từ việc thực hiện *Chính kinh* (làm theo chính đạo), cuối cùng là nói theo

(1) Tác giả đưa ra 699 dẫn chứng về phần này và 2107 dẫn chứng trong cả cuốn sách vì khuôn khổ cuốn sách, chúng tôi đã lược bớt mong độc giả lượng thứ.

Chính Lý (lẽ ngay thẳng). Xem đó đủ biết chẳng qua chỉ là chữ *Chính* mà thôi. Nếu thực hiện *Chính kinh* mà không noi theo *Chính lý* thì cũng là *Tà* vậy, mà đã là *Tà* thì nguy vong sẽ thấy ngay. Chỉ có thực hiện *Chính kinh* và noi theo *Chính lý* thì quỷ thần sẽ phù hộ, phúc lộc sẽ dồi dào, trăm nghìn năm sau cũng không biết.

*

* *

Về phần tôi, tôi theo đó mà cố gắng.

Và cũng mong con cháu hiền thảo sau này sẽ cố gắng.

DẶNG HUY TRÚ

Tự *Hoàng Trung*, hiệu *Vọng Tân*, *Tĩnh Trai*

Biên soạn ở *Long Biên* (Hà Nội) xuân Đinh Mão - 1867

Chú giải ở Quảng Đông (Trung Quốc)

Viết lời tựa ở nhà trọ *Hà Nam* - *Bảo Châu* - *Quảng Châu*

Khắc in ở hiệu *Thập giới viên* của *Lương Huệ Tồn*

Mùa hè Mậu Thìn - 1868

Lưu trữ ở từ đường họ Đặng chi quí

(Dặng quí từ đường tàng bản)

Nhóm trà lính:

NGUYỄN VĂN HUYỀN

PHẠM TUẤN KHÁNH

Biên dịch năm 1992

PHỤ LỤC

Một số câu thơ văn trích trong tác phẩm khác của Đặng Huy Trứ

*nói về đạo đức người làm quan, đức thanh liêm và
chống tham nhũng (1).*

*

* *

Thứ dân chi tử diệc công khanh.

Làm con dân mọn ấy công khanh.

Dận bảo đồng sự - 1866

(Thơ Q9.tr.23)

Dân không chăm sóc chớ làm quan.

Cho cháo - 1864 - (Thơ.Q7.tr.12)

Muốn dân được lợi cần quyền biến

Tội vạ riêng mang há sợ gì.

Tự luận - 1864 - (Thơ.Q7.tr.37)

(1) Vì số lượng trang sách có hạn nên chúng tôi không in phần phiên âm chữ Hán. Bạn đọc cần tra cứu xin xem xuất xứ (trong Đặng Hoàng Trung thi (Thơ Q...) và Đặng Hoàng Trung văn (Văn Q...))

Nhấn nhủ ai mang danh phụ mẫu

Theo gương bà vú để chấm dân.

Bà vú nuôi trẻ - 1843 - (Thơ. Q.1.tr.27)

Quân tử làm trước rồi mới ăn.

Ăn không làm ấy là nhục đó.

Quân tử không ăn không - 1858 -

(Thơ.Q.4.tr.24).

Chức phận không tròn, kém loài vật

Vẹn tròn chức phận mới là người.

Thế gian nhân phẩm có cao thấp

Thấp cao chỉ bởi siêng hay lười.

(Quân tử không ăn không - 1858 -

(Thơ.Q4.tr.24)

Ăn ngọc chó nhân hạ, (1)

Ăn thịt lo cho ai?

Khiến người ăn rau dờ

Lo gạo ăn hôm mai.

Ăn bằm xua coi nhục

Dù ăn, dân mới nhân.

Dân miếng ăn chẳng có

Ta ngồi ăn sao đang?

Miếng ăn gian nan - 1856 (Thơ. Q.3.tr.13)

Chức trách kẻ bầy tôi đem thân thờ Vua không bằng tìm

(1) Ăn ngọc: chỉ Vua. Ăn thịt: chỉ quan Ăn rau: chỉ dân.

người thờ Vua. Đạo trị nước không lo không có phép trị, chỉ lo không có người. (1)

*Sớ tiến cử người hiền - 1864 -
(Thơ.Q.7.tr.27)*

Dầu người đời tham lam thành thói
Lòng son này giữ với cao xanh.
Còn tắc dạ, người tin mình,
Của công nghìn vạn coi khinh được nào.
Chỉ buộc voi có bao cách buộc
Mật chết ruồi cần ngọt chút thôi,
Của công ta dạn những ai
Sao không then với đất trời là nên.

Dận bảo đồng sự - 1867 - (Thơ Q.9. tr.22)

Làm giàu, đạo lớn chớ coi khinh,
Trù tính cùng nhau gắng sức mình.
Túi nặng ngàn vàng đâu phải quý
Trên khen một tiếng ấy là vinh.
Đồng lòng trọn tiết đền non nước
Khác họ thân nhau kết đệ huynh.
Danh lợi xưa nay không vẹn cả
Làm con dân mọn ấy công khanh

Dận bảo đồng sự - 1867 - (Thơ.Q.9.tr.22)

Gió mát, trăng trong, túi rỗng không.
Dân cơm nửa bát, nước khi cùng.

(1) Trong số này Đặng Huy Trứ xin phúc chúc cho Hoàng Diệu.

...

Hồ cháo cầm hơi qua sớm tối,
Vợ con hết cách chạy tây đông. (1)
Ngoài kia kêu khóc bao người đói
Cám cảnh dân đen những chạnh lòng.

Vay được ít gạo - 1860 - (Thơ.Q.5.tr.26)

Nói biểu gạo trắng là để tỏ lòng mến chuộng người hiền như trong thơ "Chi y" là điều có thể có vậy. Nhưng tôi không phải người hiền mà lại có sự biểu gạo là làm sao? Các bậc quan từ đã lắm mà yêu mến tôi. Và lại chúng ta tìm đến nhau, trọng nhau là ở nơi chí khí và tự lòng mình biết mình, hà tất phải biểu xén. Làm quan, chúng ta đã được tiếp thóc, tiếp thịt, thế cũng đã là phiên lắm rồi. Huống chi, nay tôi biệt phái đi lại nơi đây còn nhiều. Phượng và lân ít trông thấy mới là điềm tốt. Còn như tôi, đi lại đã nhiều, núi sông đã quen mặt, mà một chút, một chút lại cho, một chút, một chút lại nhận, trong khi chưa làm được gì lợi cho dân, đó là điều đáng xấu hổ.

Nay tôi đành vâng nhận. Về sau xin chú phiên như vậy, đó là điều tôi cầu mong.

*Thư gửi Tri huyện Quế Sơn - Quảng Nam
- 1866 - (Văn.Q.3.tr.6)*

Giúp chúa, dậm ngàn tâu chính sự

Vì dân, bệ ngọc giải oan khiên.

(1) Tác giả đang làm Tri huyện Quảng Xương - Thanh Hóa, dân bị nạn đói lớn, thương dân. Ông không chịu mộ lính ngay nên bị phạt một năm không lương, vợ con ra chơi, phải đi vay gạo ăn.

Hướng nay chức giữ thêm ngôn trách

Cầm bút nên hay có bút quyền.

Tan châu về - 1863 - (Thơ.Q.6.tr.28)

Nên hay ngự sử luôn cầm bút,

Chớ học ai kia khéo uốn ngòi.

Bán trực, nịnh gièm ta chẳng chịu

Bên ngai xin nguyện dám can Vua.

Nhân giữ chức ngự sử - 1863 -

(Thơ.Q.6.tr.28)

Rượu độc uống vào khát chẳng giải

Túi tham vợ vét hại thân ngay.

Sông trong ai múc cho vò nước

Rửa chỗ ngồi kia bụi khỏi đây, (1)

Duổi kẻ đến nhà riêng - 1858 -

(Thơ.Q.4.tr.12)

Dã 2 tháng ròng, mưa không một hạt, vạn khoảnh ruộng khô nẻ quá lâu ngày. Thần hạn ra tai. Phải chăng do ta răn trị không nghiêm để cường hào hoành hành chăng? Hoặc tai mất không khắp nên nha lại đục khoét tràn lan chăng? Hoặc án ngục bê trễ nên tù tội giam quá lâu chăng? Hoặc đức ý Triều đình

(1) Khi làm quan ở Huyện, bọn cường hào thường dùng thế lực ép ông làm theo ý chúng. Ông cương quyết không nghe. Chúng dùng tiền mua chuộc không được, xoay ra vu cáo ông.

không sáng tỏ nên kẻ khốn cùng không nơi giải tỏ chăng? Hoặc lòng thành không đủ, nghi lễ thiếu sót khiến Thần giận chăng? Tiểu quan này mang tội với dân, mắc tội với Thần đến nỗi liên lụy đến trăm họ. Kẻ chân dân có tội thì giết, thì phạt chứ dân này có tội gì mà tai họa thảm khốc nhường này!

Dân là gốc của Nước, là chủ của Thần.

Mong thần linh cứu giúp, giáng phúc lành mà tâu xin Thượng đế hạ lệnh cho Thần mưa tẩy trừ hạn hán, khiến mạ này tốt tươi, lúa kia kết hạt, người người yên vui đàn sáo, nhà nhà giàu đầy kho dựn. Nếu không thế, tội lỗi tiểu quan này không rửa được mà Tôn Thần cũng chịu lời trách móc.

Văn tế cầu mưa - 1859 -

(Văn.Q.1.tr.17)

Cùng quê chung giếng há đành lòng?
Công sự, công ngôn chẳng thể dừng.
Nghĩa xóm, tình riêng ràng một sợi,
Quân thần, đại nghĩa gấp nghìn trùng.
Giữ gìn phong hiến lòng quan chức
Thương xót cùng dân ý bệ rồng.
Bọn ấy vẫn còn tham những lắm
Cho dù thân thích bút không dung. (1)

Làm số tố giác - 1863 -

(Thơ.Q.7.tr.37)

(1) Khi làm Ngự sử, Đặng Huy Trứ đã làm số tố giác tên Hữu Tham tri bộ Binh về tội bất lĩnh làm việc riêng và ăn dút lót. Hẳn lại là cấp trên của ông, em gái hẳn lại lấy anh con nhà bác của ông. Vì việc này ông đã bị tru dập. 9 tháng phải giáng chức 3 lần.

Trị dân cốt ở yên dân, ấy nền chính sự
Rác việc không bằng bớt việc, đừng có nhiều dân.

Câu đối (Văn.Q.4)

Che chở ai đây, bòn rút ai đây, xét suy hai điều ấy
Dân ruột thịt đó, vật đồng loại đó ghi tạc một dạ dày.

Câu đối (Văn.Q.4)

Dùng hình phạt tiến lên không hình phạt
Xử kiện tụng để rồi không kiện tụng.

Câu đối (Văn.Q.4).

Trọng dân, năm việc rút thành ba việc, dân yên vĩnh viễn
Trừng phạt, một kẻ để răn trăm kẻ, chí công vô tư.

Câu đối (Văn.Q.4).

... Khi hành quân đến nơi nào, nếu xúc phạm khinh nhờn
thường dân, bức hiếp phụ nữ, cướp đoạt của cải, dù một mớ rau,
một thanh củi của dân xử theo quân pháp.

... Ở mặt trận, thấy của cải của phi vất lại, hay thấy của cải
rơi vãi mà nhặt sẽ bị chém đầu.

Trích Điều lệnh cho quân đội Sơn Tây - Bắc Ninh
- 1869 - (Văn.Q.3.tr.10).

Tham thực, ngày thường mặc sức xơi
Rời bên đường nọ, cái thấy phơi.

Dấu rằng chết ngoéo, chưa xong chuyện,
"Chuột cống" thơ kia, tiếng để đời.

Chuột chết còn queo bên đường - 1869 -
(Thơ Q.12.tr.48).

Dục dục, trong trong, dục lại trong,
Lòng kia dục dục với trong trong.
Tham ô thành tính, trong thành dục
Liêm khiết giữ mình, dục hóa trong.

*

* *

Dục dục, trong trong, trong chẳng dục
Trong trong, dục dục, dục khôn trong.
Trong trong, dục dục, trong mà dục
Dục dục, trong trong, dục lại trong.

*

* *

Nước có trong trong, dục dục, trong
Lòng người như nước, dục và trong.
Nước trong, nước dục, lòng trong dục
Lòng dục, lòng trong, nước dục trong.

*

* *

Đục đục Hồng Hà nghìn trượng đục (1)
Trong trong Bồ Thủy vạn phần trong (2)
Nước lòng, lòng nước, trong trong đục
Gạn đục khơi trong, đục át trong.

*

* *

Trên đời ơn Vua, dưới nợ Dân_
Ao cơm, bống lộc đủ nuôi thân.
Trong trong át hẳn yêu dân chúng.
Đục đục khôn mong chúng bạn gần.
Mình thiệt lợi dân, Dân gần bó
Đèo dân, mình béo, Dân cam hờn.
Hờn cam, gần bó tùy ta cả,
Duy chữ Thanh, Thanh đối thế nhân.

Trích trong 55 bài thơ *Thanh Trọc*
- 1867 - (Thơ.Q.11.tr.29-48).

PHẠM TUẤN KHÁNH
(Sưu tầm)

(1) Nguyên văn là Hoàng Hà, tên một con sông ở Trung Quốc nước đục. Hồng Hà tức sông Hồng ở Việt Nam.

(2) Nguyên văn là Thu Phố, tên con sông ở Trung Quốc, nước trong. Bồ Thủy tức sông Bồ ở Thừa Thiên - Huế.

Mục lục

	Trang
*- <i>Dạng Huy Trứ</i> và sách <i>Từ Thu Yếu Quy</i> .	9
*- Tựa sách <i>Từ Thu Yếu Quy</i> . "Những nguyên tắc chủ yếu của việc không thể nhận và có thể nhận" <i>Dạng Huy Trứ</i>	19

PHẦN I.- KHÔNG THỂ NHẬN

<i>A- 104 Điều hối lộ không thể nhận.</i>	27
1. Sĩ tử đi thi hối lộ cầu được đỗ.	
2. Quan lại xảo quyết hối lộ cầu được tiến cử.	
3. Ngạch vô hối lộ để được đổi sang ngạch văn.	
4. Quan bị cách chức hối lộ để được phục chức.	
5. Tú tài hoặc người có tài nghệ hối lộ để được ra làm quan.	
6. Người quyên góp việc nghĩa hối lộ để được ra làm quan.	
7. Con cháu công thần, đại thần hối lộ để được tập ấm ra làm quan.	
8. Cha hoặc con các quan hối lộ để được ra làm quan, được phẩm hàm.	
9. Quân cơ, suất đội hối lộ để được coi cửa quan, cửa biển.	
10. Sư tăng hối lộ để được trụ trì ở chùa.	
11. Chức dịch bỏ việc, lính tráng đào ngũ hối lộ để được trở lại.	

12. Kẻ không có việc hối lộ để xin ra làm sai dịch, đầy tớ.
13. Địa phương hối lộ các quan đến thanh tra.
14. Thủ kho hối lộ các quan đến thanh tra.
15. Hối lộ các quan đi tra xét án kiện tụng.
16. Đồng sự làm việc bất công, phi pháp, hối lộ để cầu được che giấu
17. Kẻ thuộc hạ hối lộ cầu được sắp xếp cho những việc béo bở.
18. Nha lại, Chương vệ, Quán cơ, Suất đội hối lộ cầu được trông coi kho tàng.
19. Chúc dịch hối lộ cầu xin làm việc thu thuế.
20. Hối lộ để chia nhau những thứ dôi ra trong kho.
21. Nhà buôn hối lộ để được lĩnh tiền công mua hàng.
22. Kẻ thầu thuế cửa quan, bến dò hối lộ để dễ lạm thu.
23. Con buôn hối lộ để được thầu thuế thuốc phiện.
24. Hối lộ để được thầu thuế đầm hồ.
25. Nhà giàu keo kiệt hối lộ để miễn quyền góp việc công.
26. Nhận hối lộ để chia nhau gia sản của hộ tuyệt tự.
27. Phú hào hối lộ cầu làm thuộc hạ.
28. Con buôn người nước ngoài hối lộ để cầu thân.
29. Phú hào hối lộ để xin chữ đề bài vị.
30. Hương hào hối lộ để xin sắc phong thần.
31. Nhận hối lộ mới xét biểu dương người hiếu thuận, tiết nghĩa.

32. Hối lộ để xin giảm số đinh.
33. Nông dân, thương nhân hối lộ để xin giảm bớt thuế.
34. Hối lộ để xin khai khẩn đất hoang.
35. Hối lộ để ẩn lậu ruộng đất công tư.
36. Hối lộ của dân lưu tán xin trở về và kẻ giả danh để mưu chiếm ruộng đất.
37. Hối lộ để miễn đăng bạ đinh điền.
38. Hối lộ để cho nhập hộ tịch.
39. Hối lộ để cho miễn giảm thuế ruộng đất hoang phế.
40. Hối lộ để xin chia công điền.
41. Hối lộ để chứng nhận ruộng bị thiên tai.
42. Hối lộ để cầu miễn giảm lính và thuế.
43. Dân được giao một việc đặc biệt của Nhà nước phải hối lộ để xin được miễn.
44. Nhận hối lộ của dân xin miễn cung cấp vật liệu.
45. Nhận hối lộ của người xin khai thác khoáng sản.
46. Nhận hối lộ của thương nhân xin được xay giã thóc gạo.
47. Nhận hối lộ của thương nhân xin bao nộp thóc tô của nông dân.
48. Thương nhân hối lộ để tiêu thụ được hàng.
49. Thuyền vận tải hàng công hối lộ để tìm cách nhập tất.
50. Hương thôn hối lộ để xin được miễn trích công điền.
51. Hối lộ để xin được miễn cấm đất công và tư.
52. Dân làng vì lợi riêng hối lộ để xin bỏ đê bới, cù sông và công dịch.

53. Thợ thuyền hối lộ để xin được tham gia công dịch.
54. Thợ thuyền, con buôn và làng xóm hối lộ để xin được miễn sai dịch.
55. Hối lộ để xin được hủy bỏ, thay thế các đồ tế tự bị hư hỏng.
56. Hối lộ để xin được lĩnh trước tiền lương.
57. Hối lộ để xin lĩnh tiền tu sửa các từ đường.
58. Hối lộ để được lĩnh thứ bèn tốt.
59. Mộ lính khai man quân số, hối lộ để xin khỏi bị phát hiện.
60. Thủy binh hối lộ để xin đổi sang bộ binh.
61. Lính mộ hối lộ để xin được xuất ngũ làm nghề.
62. Biền binh hối lộ để được miễn đi đánh dẹp.
63. Binh lính già ốm hối lộ để xin được thái hời.
64. Hai bên nguyên bị hối lộ để xin được thụ lý hoặc không thụ lý.
65. Kẻ đi kiện hối lộ để cầu được kiện.
66. Hai bên nguyên bị hối lộ để xin thôi kiện.
67. Người bị tội hối lộ để xin giảm, miễn tội.
68. Kẻ có tội hối lộ cầu được luật pháp nường nhẹ.
69. Thường dân bị vu cáo hối lộ cầu được thoát nạn.
70. Người có tội hối lộ để giấu diếm tài sản.
71. Kẻ phạm tội, hối lộ để cầu được giảm miễn bồi thường.
72. Kẻ phạm điều cấm hối lộ để cầu được miễn bị truy tội.
73. Kẻ theo đảng giặc hối lộ để xin ra đầu thú.
74. Thuyền bọn phỉ người nhà Thanh giả làm thuyền buôn hối lộ.

75. Nhà giàu vượt ra ngoài danh phận hối lộ cầu được che giấu.
76. Hối lộ để sửa lại việc lập con trưởng trái phép.
77. Hối lộ trong việc chia tài sản.
78. Kẻ gá bạc hối lộ để cầu nối lỏng lệnh cấm.
79. Kẻ thua bạc hối lộ để cầu được miễn phải trả nợ bạc.
80. Chủ nợ hối lộ để nhờ đòi nợ.
81. Con nợ hối lộ để xin được khất nợ.
82. Hối lộ của người cầm cố bị nhà giàu không cho chuộc lại.
83. Hối lộ của tù nhân.
84. Người dăng đồ thế tự không chu đáo hối lộ để xin khỏi bị bác bỏ.
85. Chế tạo không đúng quy cách hối lộ để xin miễn bồi thường
86. Hối lộ để xin mổ trâu bò.
87. Hương thôn tế thần hối lộ để xin được mở hội hát xướng.
88. Dã hứa hôn hối lộ để xin từ hôn.
89. Vợ chồng không hòa hợp hối lộ để xin ly dị.
90. Gái hóa hối lộ để xin đi bước nữa.
91. Cô đầu hối lộ để cầu được yên bề sinh sống.
92. Quan tham lại những hối lộ để lấy lòng quan trên.
93. Nhận hối lộ của các tỉnh phái người về nộp vật dụng.
94. Thủ kho, cai lại hối lộ.
95. Các nha, cơ, đội bắt lính đóng góp làm đồ hối lộ.

96. Thọ công, biên binh, nha dịch đem những đồ tự chế hoặc rút của công ra để hối lộ.
97. Thọ thủ công gom góp nhau đưa hối lộ.
98. Người tự dung vô cố hối lộ.
99. Chiều đón ý quan trên, đưa đồ hối lộ.
100. Hối lộ bằng tặng thê thường trong buổi ca hát.
101. Hối lộ cho quan khi đi công cán.
102. Phụ nữ hối lộ để xin gặp.
103. Người có việc hối lộ để nhờ chạy chọt nối giúp.
104. Hai bên nguyên bị hối lộ để sửa chữa đơn từ.

B- Tổng luận

124

C- Suy rộng ra

125

Đức tính của người làm quan cần có:

1. Cần cù.
2. Thận trọng.
3. Công tâm.
4. Thành thực.
5. Khiêm tốn.
6. Khoan hòa.
7. Giữ chữ tín.
8. Mẫn cán.
9. Bao dung.
10. Nhẫn nhục.
11. Khoan thứ.
12. Không ngại phiền.
13. Quyền biến.
14. Có giới hạn.
15. Không nghe lời siểm nịnh.
16. Phải tìm hiểu tình hình.
17. Cần có tình người.

18. Phải làm điều lợi, trừ điều hại.
19. Với cấp trên.
20. Cần kết bạn.
21. Phải chú ý việc giáo hóa.
22. Đối với trộm cướp.
23. Đối với mê tín dị đoan.
24. Với thân quyến.
25. Với người hầu cận.
26. Dừng mua rẻ.
27. Đối với sai sót của người.
28. Không nịnh bợ kẻ quyền quý.
29. Không chơi sang, không ham của đẹp.
30. Đối với chuyện bếp núc.
31. Khi đi xem xét tình hình.
32. Khi đặt làm vật dụng.
33. Khi mượn đồ dùng.
34. Với nha lại, lính tráng.
35. Làm người thân hào.
36. Lý trưởng thương dân.
37. Không làm nghề bày mưu kiện cáo.
38. Làm người tuân kiếm.

PHẦN II.- CÓ THỂ NHẬN

A- Năm trường hợp có thể nhận quà biếu

1. Lễ tết hàng năm.
2. Xong việc đến tạ ơn.
3. Người được tiến cử tạ ơn.
4. Thuyền buôn Nam - Bắc nhờ thuận buồm xuôi gió đem quà đến biếu

159

5. Nhân việc vui buồn mà có đồ mừng

B- Tổng luận

164

C- Suy rộng ra việc trị gia

169

1. Nói chung về cần, kiệm.

2. Làm theo chính đạo.

3. Khéo giữ gìn.

4. Dặt ra quy định.

5. Nghiêm trong giáo huấn.

6. Định phép tế lễ.

7. Dùng làm những việc vô ích.

8. Tiết kiệm.

9. Giảm việc xây dựng.

10. Giản dị trong ăn mặc.

11. Hạn chế việc ăn ngon.

12. Tiêu dùng có chế độ.

13. Không ham chuộng đồ quý

14. Chớ gây kiện cáo.

15. Nhân hậu.

16. Chớ chiếm tài sản của người.

17. Phải sớm nộp thuế.

18. Khéo xử sự với xóm làng.

19. Phải thường yêu người ăn, người ở.

20. Phải thương xót tá điền.

21. Phải thương người tuần canh.

22. Chớ ép giá công sá.

23. Dùng hà tiện trong bố thí.

24. Nói theo chính lý.

Phụ lục

189

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Vũ Quốc Sinh

Biên tập:

Trần Mộng Lang

Sửa bản in:

Trần Mộng Lang

Nguyễn Ngọc Vấn

Trương Khánh Hoàn

Trình bày sách

Mai Quán

Vẽ bìa

Lê Hòa

In 500 bản, khổ 13 x 19 cm tại Xưởng In Viện TTKHXH
Số xuất bản 92/PL. In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1993.

17000

鄧輝燭



辭受要規